



Executive Board

President:

Kathlyn Tran, DDS

VP in Medicine:

Myhanh Nguyen, MD

VP in Dentistry:

Long Hoang, DMD

VP in Pharmacy:

Jenny Nguyen, PharmD

Secretary General:

Theresa Truong, PharmD

Treasurer:

Heidi Tran, PharmD

Standing Committees

News & Publications:

Tung Manh Tran, MD

Art & Cultures:

Tam Nguyen, PharmD

Constitution & By Laws:

Cam Hoang, MD

Web site:

MyHanH Nguyen, MD

Hanson Nguyen, MD

Marketing:

Jenny Nguyen, PharmD

Forum Administrator:

Tai Quyen Nguyen, MD

Membership:

MyHanH Nguyen, MD

Board of Directors

Chairman:

An Duc Nguyen, MD

Vice Chairman:

Tam Nguyen, PharmD

Secretary:

Nga Vu, DMD

Members:

To Nguyen Hoang, DMD

Minh Ngoc Ng., PharmD

Thong M Tran, Pharm.D.



Mùa Thu năm nay, 2022, bắt đầu từ ngày 22 tháng 9, 2022. Sáng nay, còn những 2 ngày nữa mới đến Thu, ra vườn nhà, bỗng thấy cây khế với những chùm hoa tím nhỏ bé đã nở rộ! Từ đầu tháng 6, đã thấy lác đác vài chùm hoa khế thưa thớt nở, tôi đoán là năm nay, khế sẽ không sai trái như những năm trước. Nhưng tôi đã lầm! Khắp các cành cây lá xanh mơn mớn, chen chúc những chùm hoa bé tí teo tím tím làm cho cây khế có một màu sắc hài hòa như một bức tranh rất mỹ thuật. Cây khế nhà tôi là cây khế ngọt, yêu quê hương là yêu chùm khế ngọt:

Quê hương là chùm khế ngọt
Cho con trèo hái mỗi ngày

....

Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một Mẹ thôi

Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người...!

(Nhạc Giáp Văn Thạch, thơ Đỗ Trung Quân)

Có đúng thế không?

Và tôi đã trồng được cây khế ngọt.

Quê hương tôi đó!

Và tôi đã lớn nổi thành người... lưu vong!

Tôi đã thành người yêu quê hương... lưu vong 42 năm rồi!

Cây khế trổ hoa lác đác từ tháng sáu, nhưng từ đầu Thu (September 21) hoa nở rộ tới cuối Thu (December 20). Như vậy có thể nói hoa khế cũng là hoa của mùa Thu cũng như hoa cúc vậy? Hoa của Bốn mùa là: Mai (Xuân), Lan (Hạ), Cúc (Thu), Trúc (Đông), như ta đã biết từ ngàn xưa

đến nay, khó mà nói khác đi được! Thôi đành chịu vậy, hãy nói về khế ở một khía cạnh khác... Nhưng mà, vốn tôi cố chấp, nói thêm một tí nữa

cho phần thắng thuộc về mình: Mai Lan Cúc Trúc là Tứ quý của xứ Tàu. Ở Tàu làm gì có Khế? Làm sao mà nói Hoa Khế cho Mùa Thu được?

Khế (tên khoa học là *Averrhoa carambola*) là cây thuộc họ Oxalidaceae có nguồn gốc từ vùng nhiệt đới Đông Nam Á (*Averrhoa carambola* is a species of tree in the family Oxalidaceae native to tropical Southeast Asia). Ở Việt Nam ta, khế mọc khắp nơi từ Bắc xuống Nam. Ở Vùng quê, nhà nào cũng có cây khế trong vườn. Miền Bắc và Trung Florida có khí hậu tiếp nhiệt đới (subtropical climate). Miền Nam Florida có khí hậu nhiệt đới (tropical climate) trồng cây khế rất dễ dàng. Mùa Hè và mùa Thu, chiều chiều có những cơn mưa rào, giống Miền Nam nước Việt Ta, khế mọc tươi tốt. Đến Tết, khế chín vàng tươi, hái trái chín từ trên cây xuống ăn ngon tuyệt vời!

Khế là một loại cây thuốc? Đọc trên Wikipedia thấy ghi chép:

Công dụng:

Ở Ấn Độ, quả khế được ăn để cầm máu và giảm trí, nước ép dùng làm thuốc hạ sốt. Ở Brasil, người ta dùng khế làm thuốc lợi tiểu trong trường hợp tiểu ít. Nước sắc cành lá mang quả trị lở ngứa do sơn ăn (nếu để nhựa mủ của cây sơn-*Rhus verniciflua* dính da sẽ gây lở loét da). Hạt khế giã nát sắc uống có tính lợi sữa, điều kinh, giải độc. Bột hạt khế khô có tính an thần nhẹ.

Giá trị dinh dưỡng của khế không cao (100 g khế chỉ cho 35,7 calories). Vị chua của khế là do các acid hữu cơ, có từ 800–1250 mg/100 g khế, trong đó từ 300–

(Xin xem tiếp Trang 2)

500 mg oxalic acid, 300–430 mg tartaric acid, 140–220 mg succinic acid, 100–130 mg citric acid.

Có hai loại khế: chua (quả nhỏ) và ngọt (quả lớn hơn). Quả chua có nhiều oxalic acid hơn. Khế ít chua chứa **4–70 mg oxalic acid**.

Ngoài ra, khế cũng chứa một lượng nhỏ các khoáng chất quan trọng như magnesium, phosphorus, kalium, sắt và kẽm.

Ngay cả vỏ quả cũng cung cấp 3g chất xơ (fiber), giúp thúc đẩy tiêu hóa khỏe mạnh và ngăn chặn sự hấp thu cholesterol lipoprotein (LDL) gây hại trong ruột của bạn.

Các vitamin C trong quả khế có tác dụng như một chất chống oxy hóa tự nhiên mạnh mẽ, cung cấp 34.4 mg, tương đương 57% lượng vitamin C cần thiết cho cơ thể trong một ngày, giúp hỗ trợ hệ thống miễn dịch chống lại các gốc tự do (free radicals) gây viêm tế bào (cellulitis).

Hơn nữa, nó còn có nhiều chất flavonoid chống oxy hóa như epicatechin, gallic acid và quercetin.

Nguy hiểm cho sức khỏe: Đây là điểm then chốt cần lưu ý khi ăn nhiều khế.

Khế chứa caramboxin và oxalic acid. Cả 2 chất này rất nguy hiểm cho những bệnh nhân bị Suy thận (kidney failure), Sạn thận (kidney stones), hay những bệnh nhân đang được điều trị bằng phương pháp lọc thận (kidney dialysis). Những bệnh nhân đang bị lọc thận ăn khế, có thể bị:

Nấc cụt, nôn mửa, trớ óc lú lẫn, đôi khi tử vong (hiccups, vomiting, nausea, mental confusion, and sometimes death). Caramboxin là một chất neurotoxin tương tự như chất phenylalanine, và là một chất glutamatergic agonist.

Phản ứng chéo lên thuốc (Drug interactions):

Khế, cũng giống bưởi, khi dùng với một vài loại thuốc có ảnh hưởng làm tăng liều lượng (dosage) thuốc trong cơ thể bệnh nhân

Ái cha, nói đến hoa khế, rồi nói lan man đến Mùa Thu, rồi đến quê hương với chum khế ngọt thấy êm ả và mùa thu lãng mạn... êm đềm quá!

Nhưng khi đụng đến nghề nghiệp với cái hiểm nghèo khi ăn khế và các bệnh về Thận, thì chốt dạ!

Vậy thì:

Quê hương là chum khế ngọt

.....

Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người...!

Chỉ là tuyên truyền (nói lấy được!) của những người không hiểu biết chút gì về Y học!

Quê hương bây giờ, nếu ai đó có về thăm quê hương một lần, vì dù bất cứ lý do gì, sẽ thấy quê hương không còn như xưa nữa. Những chum khế ngọt, khế chua, nếu ăn nhiều sẽ bị bệnh thận đó!

Quý bạn ơi, hãy giữ lấy cái lãng mạn, thơ mộng của Mùa Thu với lá vàng rơi lá tả và những cơn mưa không ướt áo... mà quên đi chum khế ngọt, bạn nhé!

BS Trần Mạnh Tung
TM Ban Báo Chí



1. Mùa Thu và hoa Khế (BS Trần Mạnh Tung)
4. Lá Thư Chủ Tịch (NS Kathlyn Trần)
4. Tinh Tức Sinh Hoạt (BS Nguyễn Mỹ Hạnh, DS Theresa Dung Trương)
9. Tạp ghi: BS Trần Vĩnh Kỳ
11. Khoa học chống lão hóa (BS Đinh Đại Kha)
15. Vaping (BS Cao Tấn Phương)
18. Kỳ thị màu da? (BS Hồ Chung Tú)
19. Tâm và Não (BS Nguyễn Tối Thiện)
23. Người chết sống lại? (Phương Tuấn)
26. Ma quỷ và tội ác (BS Nguyễn Tiến Cảnh)
30. Chiến tranh và hòa bình (Bạch Phượng)
34. Nửa năm nhìn lại cuộc chiến... (Vinh Hồ)
35. Mikhail Gorbachev (Xuân Sơn)
37. Let's return to... (BS Phạm Hiếu Liêm)
41. Ngày tàn cuộc chiến (Lê Nguyên Bình)
45. Văn Cao .. (Hồ Văn Hiến)
49. Eric Henry, ngày trở lại VN (Ngô Thế Vinh)
62. Nhạc sĩ Đặng Thế Phong (BaLăng)
65. Ng. Du và Mã Giám Sinh (Nguyễn Lê Hiếu)
68. Thành phố có cây hoa đỏ (Minh Tường)

Thơ:

Huỳnh Anh Trần-Schroeder, Mùi Quý Bồng,
Trần Việt Cường, Nguyễn Trác Hiếu, Hầu Mặc
Hưng, Trần Văn Lương, Phương Tuấn, Trần
Văn Thanh, Nguyễn Mạnh Tiến, Trần Chính
Trực, Vinh Hồ.

Bản Tin do Ban Báo Chí Hội YNDVNFL

xuất bản ba số mỗi năm vào các mùa Xuân, Hạ và Thu. Riêng mùa Đông năm nay, Ban Báo Chí sẽ xuất bản **Giai Phẩm Xuân Quý Mão 2023** vào **Mùng 1 Tết Nguyên Đán (tức ngày 22 tháng January năm 2023)**.

Hạn chót đóng góp bài: **ngày 25 tháng 12 năm 2022**. Bài vở xin đánh vào MS Word và gửi email, nếu viết Việt Ngữ dùng chương trình VNI, VPS hay Unicode đều được.

Điện Chỉ Tòa Soạn:

tmtran1132@embarqmail.com

Tung M. Tran, MD

cánh hạc trời thu



Hạc ơi, bay thăm khung trời,
Mang hồn thương tưởng về nơi quê nhà
Vùng xưa rộn rã an hòa,
Có tình thiên hạ, có nhà an vui,
Có thuyền thông thả ngược xuôi,
Trên dòng an tịnh, dưỡng nuôi ân tình,
Có ngày sương nắng bình minh,
Mưa hòa gió thuận thương tình nông gia,
Có hương lúa chín đậm đà,
Cối chày giã gạo, hạt ngà mênh man,
Tiếng hò thôn nữ đêm vàng,
Mơ tình đôi lứa đá vàng thủy chung,
Có dòng khói tỏa không trung,
Mây vàng bàng bạc trên vùng an nhiên,
Có tình em gái ngoan hiền,
Có anh chiến sĩ mơ miền thuận an.
Có hương mái ấm dịu dàng,
Có tình gia quyến, nồng nàn nghĩa ân.
Miền quê còn rặng phước ân,
Tình người còn thắm, thiên ân còn dài.

Hạc ơi, khoan nhặt cánh bay,
Chờ hồn ta mộng về ngày xa xưa,
Đường đời dù lắm gió mưa,
Còn vùng an tịnh chưa thừa tình người.
Quê ta còn tiếng gọi mời,
Người đi bốn bể thương vơi xứ quê.
Buồn thương bao nỗi ê chề,
Thả dòng trôi nổi, nẻo về bình an.

Hạc bay trong nắng rừng hoang
Huy hoàng vạt nắng chiều tàn cuối thu,
Mang hồn ta tuổi đời thu,
Thanh nhàn về chốn trời thu quê nhà,
Dù trời mưa rớt sương sa,
Tình người ấm lạnh, cũng là quê hương,
Thủy chung ân nghĩa cương thường,
Bể dâu thay đổi vạn đường xứ quê,
Vẫn là ruộng lúa bờ đê,
Kéo ca tiếng vọng chiều quê đêm hè,
Quê hương của thuở măng tre,
Mái trường, gia quyến, bạn bè an nhiên,
Một thời cuộc sống ngoan hiền,
Mang đầy ân nghĩa xứ hiền người thanh.

Theo đường cánh hạc mong manh,
Tắc lòng ta gọi trời xanh quê nhà,
Một đời phiêu lãng phong ba,
Thu tàn, đông tịnh, về nhà quê hương,
Quê nhà của thuở cương thường,
Của tình sống núi, của đường nghĩa ân.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



THU NHỚ

Kìa nắng hanh về gọi lá rơi
Chợt mùa thu tới nhớ tôi bởi!
Rừng xưa thay lá, mùa chính chiến
Nhớ nẻo hành quân, mưa thu rơi
Nhớ dáng em gầy, tuổi đôi mươi
Bên đường hoa cúc gọi một thời
Một thời để sống, thời để chết
Thu đến rồi đi, mãi nhớ thôi .

MÙA THU TRONG MẮT EM

Như có mùa thu trong mắt em
Một trời thương thả xuống vai mềm
Sao em không khóc? Thà em khóc
Sao để buồn dâng lên mắt đen
Như lá vàng rơi vuốt tóc em
Ngỡ tình say mướt uống môi mềm
Sao em không nói? Thà em trách
Đừng bỏ thu vàng, thu nhớ em .

HNT

THU TÍM

*Choàng chiếc áo màu tím nhớ thương
Mùa Thu về đứng ở bên đường.
Lá phong vàng rụng trên sông Lục
Chim vịt kêu buồn dưới bến Tương.
Danh vọng tựa phù vân ảo ảnh
Cuộc đời là cát bụi vô thường.
Chờ người ghé đá sấu cô quạnh
Chiều xuống công viên ngập khói sương.*

Vinh Hồ



Ban chấp hành hội Y Nha Dược VN-Florida gửi lời chào đến tất cả hội viên và bạn bè gần xa. Tiết trời đã gần vào thu; cái nóng oi bức của mùa hè đã dần được xua tan đi bằng những cơn gió mát của mùa thu. Mùa thu là lúc thời tiết chuyển giao giữa cái nóng chói chang của mùa hè và cái giá lạnh thấu xương của mùa đông. Mùa thu như một cô gái, không quá xinh đẹp kiêu sa nhưng lại mang trong mình một vẻ đẹp nhẹ nhàng, bình lặng và đầy thương nhớ.

Cũng trong mùa thu này, ban chấp hành hội Y Nha Dược, Florida có tổ chức một đêm Gala vào ngày 8 tháng 10 tại nhà hàng Sài-Gòn Noodle & Grille, rất mong hội viên và bạn bè đến tham gia. Đêm Gala sẽ có tiết mục karaoke và mang không khí lễ hội Halloween. Cũng trong đêm Gala Mùa Thu, chúng ta sẽ thông báo lịch trình bầu ra một ban chấp hành mới cho nhiệm kỳ 2023-2025 và bầu cho việc thay đổi tên của hội Y Nha Dược VN-Florida. Đây là một sự kiện quan trọng, nếu hội viên nào quan tâm và mong muốn đóng góp ý kiến cho hội, xin ghi tên tham dự đêm nhạc Gala Mùa Thu.

Ban chấp hành cũng đã có một buổi tham quan nhà thờ Vietnamese Alliance trong tháng 8 vừa qua để chuẩn bị tổ chức một buổi khám sức khỏe miễn phí cho cộng đồng vào năm sau 2023 tại nhà thờ. Ban chấp hành cũng đang tham khảo địa điểm và thời gian để tổ chức đêm Gala mùa xuân chào đón Tết Quý Mão 2023. Rất mong hội viên và bạn bè đọc thông báo trên website và email để ghi tên tham dự.

Trong những năm vừa qua, có khá nhiều thành viên hội Y Nha Dược VN-Florida vì bận việc gia đình cũng như vì lý do sức khỏe đã không thể tiếp tục tham gia các sinh hoạt của hội. Dẫn theo đó bạn bè và các thành viên khác cũng không đến dự các đêm Dạ tiệc cũng như sinh hoạt của hội. Do vậy số lượng hội viên của hội Y Nha Dược VN-Florida giảm xuống rõ rệt. Mặc dù đã gửi thư mời các bác sĩ, nha sĩ và dược sĩ trẻ tại Florida tham gia, nhưng số lượng

tham gia cũng không đáng kể. Vì vậy hội Y Nha Dược VN-Florida quyết định đổi tên và thay đổi một số nội quy trong hội để mở rộng cho những thành viên làm việc trong các lĩnh vực khác của sức khỏe cũng được tham gia. Đây là một hướng đi mới để mong gia tăng số lượng hội viên cũng như là tìm ra những hội viên hoạt động tích cực cho hội. Nếu hội viên nào mong muốn đóng góp sức mình cho các hoạt động của hội, xin gửi email về vapdp.fl@gmail.com. Ban chấp hành rất mong các hội viên tiếp tục ủng hộ, đóng góp ý kiến và đồng hành trong những sinh hoạt của hội Y Nha Dược thời gian tới.

Chúng ta lại chuẩn bị chào đón một mùa lễ hội: Halloween, Thanksgiving rồi đến Christmas. Ban chấp hành kính chúc mọi người tràn đầy sức khỏe, niềm vui, hạnh phúc bên gia đình và người thân.

Thân mến,
Kathlyn Trần, DDS
Chủ Tịch Hội YNDVN-Florida



Dr. Mỹ Hạnh 's Report

Dear Colleagues,

1. We had a great turnout at our GIVE yoga on Sunday, August 28, 2022! Firefly Yoga offers GIVE yoga once a month and dedicates each quarter to a different non-profit. Our Association was selected for this quarter (July-Aug-Sept). We will know in October how much money they raised this quarter for us, but this past Sunday's event alone raised over \$200! Thank you to all who came out to support Firefly Yoga and our Association!! Many of us even continued the fun at Takumi Sushi & Ramen. Please enjoy the photos on our website:

<https://ynd-fl.org/past-events-2021-2022>

2. FREE Community Health Fair
Time: Saturday, September 17, 2022, 10am to 2pm



**Community
Health Fair**



vapdp.fl@gmail.com

September 17, 2022

SATURDAY, 10AM-2PM

FREE SERVICES:

- Spine Checks
- Dental Screenings
- Diabetes Checks
- Vision Exams
- Genetic Testing for Alzheimer's and Eyes Diseases
- Depression Screenings
- Covid, Flu, Pneumonia Vaccinations
- CPR Demonstrations
- Blood Pressure Screenings
- Cholesterol Checks

National Entrepreneur Center
Located in the Orlando Fashion Square Mall
3201 E Colonial Drive, Suite A20
Orlando, FL 32803

Thank you to our Sponsors:



**Hội Chợ
Sức Khỏe**



vapdp.fl@gmail.com

Ngày 17 tháng 9 năm 2022

Thứ Bảy, 10am-2pm

Khám Miễn Phí:

- Kiểm tra Cột Sống
- Khám Răng
- Đo Máu Đường
- Khám Mắt
- Khám Alzheimer's và Bệnh Về Mắt
- Kiểm Tra Trâm Câm
- Chích Ngừa Cúm, Covid, và Pneumonia
- Hướng Dẫn Cách Làm CPR
- Đo Huyết Áp
- Kiểm Cholesterol

National Entrepreneur Center
Nằm ở Orlando Fashion Square Mall
3201 E Colonial Drive, Suite A20
Orlando, FL 32803

Cảm ơn các nhà tài trợ:



PRESENTS:

**KARAOKE
DINNER**

**COSTUME
CONTEST!!**

SATURDAY, October 8, 2022

6PM to CLOSING

SAIGON NOODLE & GRILL

101 N. Bumby Ave
Orlando, FL 32803

Advance Purchase:

\$55 Members

\$65 NonMembers

Kids 4-12 years: \$30

At the Door:

\$65 Members

\$75 NonMembers

PRIZES FOR: Best Singer!! Best Group!! Best Duet!! So Much More!!

Eight Course Dinner!!

REGISTER AT: [HTTPS://YND-FL.ORG](https://ynd-fl.org)



Made with PosterMyWall.com

Location: National Entrepreneur Center (3201 E Colonial Dr, Orlando, FL 32803).

West side of the Fashion Square Mall, across from the parking garages.

Best entrance is from Maguire Blvd.

Between Floor & Decor / Planet Fitness and Spirit Halloween Store.

Offering to visit our Exam Stations and Sponsors!

- Gene Testing for Alzheimers and Hereditary Eye Diseases
- Dental checks
- Eye exams
- Blood pressure
- Blood glucose
- BMI
- Spine checks
- Depression screen
- Vaccinations: flu, Covid, shingles, pneumonia, and tetanus vaccines
- CPR & Heimlich maneuver demonstrations
- Skin checks
- Bone & Joint Pains Evaluations

Our Community Health Fair on September 17, 2022 was a big success. We serviced over 70 patients and connected with many local businesses and community members. We also recruited new members into our great Association!

3. up coming event:

1. Our Fall dinner on Saturday, October 8th is coming up! At

Saigon Noodle & Grille (101 N. Bumby Avenue, Orlando, FL 32803).

6pm to Closing

Parking: onsite, next door at Whiskey Lou's, or street parking on Washington Street

B.Y.O.B. or alcoholic cash bar

It will be an Eight Course Dinner, karaoke, dancing, costume contest, elections.

Invite your friends and family out for a night of great food and fun! It will be a fantastic night!

Please register so we have an accurate head-count.

<https://ynd-fl.org/upcoming>

2. CONTINUED EDUCATION DINNER

Time: Thursday, October 27, 2022.

6:30 pm - 8:30 pm

Location: Fleming's Prime Steakhouse

(933 North Orlando Avenue, Winter Park, FL 32789)

MDs, PharmDs, PAs, RNs, NPs are invited to enjoy a nice dinner while listening to Practical Considerations in PAH Management

Register on our website:

<https://ynd-fl.org/upcoming>

There will be more exciting events under new Board leadership in 2023!

Sincerely,

Myhanh Nguyen, M.D.
Vice President of Medicine

Tường trình Sinh hoạt



Ban chấp hành Hội Y Nha Dược VN-Florida xin gửi đến tất cả các thành viên của Hội lời chào nồng ấm và sức khỏe.

Nối tiếp các hoạt động học tập vui chơi giải trí trong năm 2022, Ban điều hành Hội YND đã tiếp tục tổ chức thêm 3 hoạt động bổ ích trong 3 tháng vừa qua như sau:

1. “Lunch and Learn” là hoạt động lấy chứng chỉ CME/CE với 2 chủ đề “Pediatric Vision” by Roxanne Achong-Coan /Robert Oscillo O.D and “What research shows about Chiropractic” by David Tran D.C. Qua buổi thuyết trình, người tham dự có cái nhìn tổng quát về chuyên khoa nắn khớp xương và việc sử dụng contact lenses trong việc điều chỉnh các tật khúc xạ của mắt.



2. “Give Yoga at Firefly Yoga Studio” là hoạt động kế tiếp đã diễn ra trong tháng 8 vừa qua. Đây là một hoạt động thể lực được tổ chức nhiều lần trong năm nhằm mang đến một sân chơi hữu ích cho các thành viên tham gia. Ngoài việc được hướng dẫn các động tác yoga từ đơn giản cho đến phức tạp để nâng cao sức bền và sự dẻo dai cho cơ thể, người tham dự còn có thêm cơ hội giao lưu làm quen thư giãn để lấy lại năng lượng cho một tuần làm việc mới.



3. “Community Health Fair” tại National Entrepreneur Center là health fair lần thứ 2 trong năm đã được tổ chức khá thành công mang lại nhiều lợi ích thiết thực về sức khỏe không những cho cộng đồng Vietnam mà còn cho các cộng đồng bạn. Sự kiện này quy tụ khá nhiều nhân viên y tế, sinh viên y khoa, tình nguyện viên khác, và cả những nhà tài trợ cùng tham gia. Mục tiêu của sự kiện này là nâng cao nhận thức về sức khỏe và cung cấp những dịch vụ truy tầm bệnh miễn phí các bệnh phổ biến như cao huyết áp, tiểu đường, cao mỡ trong máu, Alzheimer, bệnh mắt di truyền, trầm cảm cũng như kiểm tra mắt, răng miệng, cột sống, và chích ngừa cho người tham gia.

Bên cạnh các dịch vụ trên, một hoạt động diễn ra khá sôi nổi và được nhiều người hưởng ứng tích cực trong suốt sự kiện là thực hành hồi sức cấp cứu tìm phổi cơ bản trên mô hình người lớn và trẻ em với sự hướng dẫn tận tình của các bác sĩ.

Nhìn chung, đây thật sự là một sinh hoạt cộng đồng rất ý nghĩa góp phần cho sự phát triển lớn mạnh hơn của cộng đồng Việt Nam.

Theresa Dung Trương, PharmD
Secretary General

Vietnamese Association of
PHYSICIANS, DENTISTS & PHARMACISTS
of Florida

ASIAN AMERICAN
AACC
CHAMBER OF COMMERCE

**Hội Chợ
Sức Khỏe**

vapdp.fl@gmail.com

Ngày 17 tháng 9 năm 2022

Thứ Bảy, 10am-2pm

Khám Miễn Phí:

- ✓ Kiểm tra Cột Sống
- ✓ Khám Răng
- ✓ Đo Máu Đường
- ✓ Khám Mắt
- ✓ Khám Alzheimer's và Bệnh Về Mắt
- ✓ Kiểm Tra Trầm Cảm
- ✓ Chích Ngừa Cúm, Covid, và Pneumonia
- ✓ Hướng Dẫn Cách Làm CPR
- ✓ Đo Huyết Áp
- ✓ Kiểm Cholesterol

National Entrepreneur Center
Năm ở Orlando Fashion Square Mall
3201 E Colonial Drive, Suite A20
Orlando, FL 32803

Cảm ơn các nhà tài trợ:

PRIMARY CARE ACCESS NETWORK PINNACLES HOME CARE SHEPHERD'S HOPE
Medical Clinic K2 MEDICAL RESEARCH UP 26 Health Florida Blue





Đường Chiều

*Đường chiều còn ươm nắng
Lác đác cánh hoa rơi
Cuộc tình trong lặng lẽ
Hương sầu vương chơi vơi*

*Chim trời bay phiêu lãng,
Lạc trong rừng hoang sơ
Người yêu trong huyền sử
Mong manh tựa sương mờ*

*Ngựa hoang trong rừng vắng
Đạp đàng vắng dấu chân
Đường xưa bao kỷ niệm
Tàn phai những ân cần*

*Nắng xưa giờ phai nhạt
Người xưa đã vội xa
Còn đâu màu mắt biếc
Đêm mơ áo lụa là*

*Chiều buồn trong nỗi nhớ
Cánh nhạn buồn trong mưa
Mưa trên hòn bở gỗ
Nhặt nhòa dấu vết xưa*

*Đường chiều nay hiu quạnh
Vạt nắng đã phai mờ
Đàn chim về tổ ấm
Mình ta với cơn mơ*

Trần Việt Cường



TÌNH NGHĨA THU VÀNG

Vợ chồng tình nghĩa sâu dày,
Vì yêu ta mới buộc giầy tơ hồng.
Đường trần dù bước long đong,
Có nhau từng bước mặn nồng nghĩa ân.
Ngọt ngào lời nói ân cần,
Nghiep duyên xin chớ phân trần thiệt thua.
Xuân nồng dù đã qua mùa,
Thu vàng bước tịnh còn mùa thương yêu.
Lá vàng lá đỏ muôn chiều,
Trải vàng lối nhỏ đường chiều có nhau.
Bão giông mới rõ vàng thau,
Ngược chiều sóng vỗ con tàu miên man,
Đường đi nẻo dọc đường ngang,
Tay anh chèo chống, tay nàng đỡ nâng.
Có nhau sóng gió bao lần,
Tình ta gắn bó giầy thân cau trầu.
Như hồng thơ mộng buổi đầu,
Như vàng mài giữa đẹp màu thời gian.
Sau bao đường lối gian nan,
Siết tay ta dạo nẻo vàng rừng thu.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



Tạp ghi

Tin Buồn



Các bạn ơi! Thế là xong một cuộc tình... bạn. Cũng là một cuộc tình theo đúng nghĩa: nghĩa là chúng ta có duyên lành gặp nhau, có rất nhiều kỷ niệm bên nhau và cuối cùng hết duyên thì phải chia lìa chẳng ai muốn. Sáng nay chúng tôi gồm 6 người: 3 anh em trong lớp là Hỷ, Thanh Nguyên và tôi [nghe Hỷ nói một số anh em khác bạn, giờ chót không đi được] cùng 3 anh lớp dưới đi viếng Khuông tại trang trại ngút ngàn ở Bình Dương, nơi mà một số các bạn năm nào về VN, được anh chị Khuông đón tiếp đậm đà tình nghĩa tại đây. Chúng tôi đã chuyển lời thăm hỏi, cầu nguyện, của các anh chị em bên hải ngoại chia buồn và cầu nguyện cho Khuông thông dong từ nay nơi cõi trời an nhiên không còn lo lắng vướng bận gì nữa... Tang lễ thật đơn giản. Nhìn chị Khuông tiêu tụy trong chiếc áo tang trắng, người quả phụ từ nay đơn độc một mình, chúng tôi xúc cảm quá. Khuông có một thời gian hơn mấy tuần thu xếp mọi chuyện, dẫn dò chu đáo gia đình và cũng không quên lời dặn dò vợ những

nghe thức đón tiếp chúng tôi sau khi anh ra đi [một bữa cơm chay đậm bạc, mỗi người còn có 10 kg cam sành đem về làm quà]. Gia đình bà con bên chị tề tựu, lo lắng cho tất cả khách viếng, mấy chục người trong gia đình họ tộc, gia đình Khuông từ ngoài quê tỉnh Thái Bình [miền Bắc] vào dự. Họ đi gần 20 người vào thăm viếng. Còn bà con chị em của chị Lan từ dưới Bến Tre, Mỹ Tho lên hỗ trợ, lo lắng mọi bề.

Điều linh thiêng không ngờ là khi chúng tôi vào viếng, có một con bướm đen to bay vào và bay qua bay trong khu vực quanh quan tài, Hỷ có chụp ảnh "anh chàng Khuông"?! bay qua lại và sau đó Bướm Khuông yên lòng chào bạn bè bay đi sau khi chúng tôi đã thấp nhang vừa xong. Từ lúc đó "không thấy Khuông nữa". Hình ảnh bướm bay báo tin sự hiện diện chứng kiến của người đã khuất là điều chúng tôi có biết, nghe nói trong nhiều câu chuyện kể về ngày tang lễ và chuyện bướm bay chỉ dẫn người nhà tìm đúng nơi mộ huyết, xương cốt của người thân chết trong các trại tù học tập [sau năm 75 ở miền Bắc]. Thật là "sống khôn, thác thiêng". Ngày mai di quan, đưa đi hỏa táng, sau đó tro cốt đem về thờ tại nhà, không gửi vào chùa. Tính Khuông từ xưa đến giờ vẫn thế, chỉ tin vào đạo đức gia đình, và đạo làm người tử tế mà cố nhân đã dạy, nhất là Khuông chỉ tin vào chính mình, nên một mình hai vợ chồng đã bỏ bao công sức làm nên sự nghiệp lớn lao ngày hôm nay. Do đó trên cáo phó Khuông không có pháp danh và không theo một tôn giáo nào.

Hai vợ chồng Khuông không có con, nên tình thương dành hết cho gia đình, bạn bè và cả các con chó cưng. Tôi có chụp một bàn thờ nhỏ cũng có nhang khói, hình của 8 chú chó Nhật [mà 2 vợ chồng rất thích nuôi]. Chúng đã già và đã chết lâu nay. Còn những con chó còn lại hôm nay cũng được quần mỗi con một vành khăn tang nơi cổ. Ngay cả loài vật mà Khuông cũng dành tình thương yêu, tiếc nuối như thế thì huống chi là đối với thân nhân gia đình và bè bạn.

"Sống có nghĩa chết có tình", KHUÔNG ra đi để lại bao thương tiếc cho gia đình bè bạn xa gần. Tôi viết ít dòng thông báo ngắn ngủi này, kể lể tâm sự thay cho lời tưởng niệm, ai điếu về Khuông, một người bạn tốt thủy chung! Khuông đã đối đãi với mọi người bằng một thứ tình chân thật, đậm đà, rất bình dị theo đúng nghĩa 'Khuông chòi' [nick name trong lời Y71 đặt chọ lúc còn học Y]... nhưng nghĩ lại thật ra Khuông chẳng chòi chút nào.

Vĩnh biệt Nguyễn hữu Khuông! Rồi chúng ta trước sau gì chúng ta cũng sẽ gặp nhau mà Khuông. Gia đình, và bạn đồng môn y khoa luôn luôn nhớ đến bạn.

Tình bạn của tôi và Khuông chưa hẳn là tri âm tri kỷ, có điều rất thân từ những ngày vào Y khoa, vào quân y, làm việc ở Nha Trang trước 1975 nơi Quân Y Viện Nguyễn Huệ... và sau này tôi chuyển

vào ở Saigon... Có rất nhiều nét hợp nhau giữa tôi và Khuông, có rất nhiều kỷ niệm và những lúc thăng trầm của cuộc đời Khuông, tôi đều biết và chia sẻ. Khuông ngày xưa đi học, tuy trong cùng nhóm đi thực tập tại BV [văn K] cũng như khi lên lớp ghi cours cũng không thấy anh Khuông có mặt thường xuyên. Nhưng anh rất giỏi, thông minh và không ngờ học luyện thi nội trú lúc nào không rõ mà thi vào nội trú đậu liền, còn tôi lại rớt nhưng cũng vui vì đứng đầu danh sách rớt...!!! Sau năm 1975 có rất nhiều giai thoại về Khuông và tài năng lộ rõ khi anh làm đủ nghề [Trước 1975 từng là BS nội khoa, BS điều trị Xi ke ma túy, BS nhân dân] thì dùng một cái biển có 1975 đành đi học trong tù 2 năm rưỡi. Sau đó Khuông mạo hiểm buôn bán lậu thuốc tây trong nước và qua cả Kampuchea, nũa... Sau đó, anh chàng làm BS Giải phẫu Thẩm mỹ, khá nổi tiếng và cũng hốt bạc khá. Rồi anh Khuông lại nhảy vào lãnh vực mỹ phẩm chế thuốc, mở công ty mỹ phẩm. Cuối cùng, thời thế đưa đẩy anh tham gia khai khẩn đất rừng hàng trăm mẫu tại Bình Dương, Bình Phước. Hoàn cảnh nào, ngành nghề nào anh cũng đều xuất sắc, hái ra tiền khiến ai cũng nể phục cho sự táo bạo, tài năng, và tầm nhìn xa về đầu tư trang trại của anh.

Có ích gì khi trên cuộc đời này có rất nhiều người thành đạt, giỏi, có danh vọng địa vị chức tước học vị giáo sư, và "giàu nứt đố đổ vách" hơn vợ chồng Khuông, và rồi khi chết có mang theo được gì đâu?

Vy Kính Trần Vĩnh Kỳ



GẮNG LÊN NGUYỄN HỮU KHUÔNG!

Tin buồn! Lại tin buồn!
Gắng lên Nguyễn Hữu Khuông
Hôn mê trong bệnh viện
Nhiễm trùng nặng bất thường (1)

Biết Y Tế Việt Nam (2)
Lòng ta đang bị quan
Chỉ cầu mong phép lạ
Cứu được mạng bạn vàng

Nhớ năm nào Tân Uyên (3)
Thăm vườn mít bạn hiền
Ăn no bụng mít ngọt
Miệng đàm đạo huyền thuyên

Gắng lên Nguyễn Hữu Khuông!
Bạn bè gửi lời thương
Cùng cầu nguyện phép lạ
Cứu bạn Nguyễn Hữu Khuông.

VĨNH BIỆT NGUYỄN HỮU KHUÔNG

Phép lạ không đến rồi
Bạn từ bỏ cõi đời
Chúc bạn đi thanh thản
Bình yên nơi cõi trời!

Nguyễn Trác Hiếu
QYHD Khóa 18

Chú Thích:

- (1) Bạn chúng tôi Nguyễn Hữu Khuông bị nhiễm trùng máu, hôn mê hầu giải phẫu ung thư phổi.
- (2) Y Tế VN yếu kém, giải phẫu nhiều biến chứng.
- (3) Chúng tôi thăm vườn mít của bạn Khuông và được đã ăn no mít ở Tân Uyên năm 2010.



Đại cương

Lão hóa, già nua là chuyện bình thường trong thiên nhiên, là một sự kiện chung cho mọi loài, kể cả con người.

Nhân loại tới lúc tuổi già, nói chung ai cũng yếu đuối hơn trước và dễ mắc phải một số các bệnh của người già, thí dụ như bệnh tiểu đường loại 2, bệnh lão lăng, bệnh mắt trí...

Qua mọi thời đại, khoa học đã cố gắng tìm hiểu các lý do gây lão hóa và nghiên cứu các phương cách để chống lại sự việc này.

Từ thời xa xưa, các pháp sư, đạo sĩ đã mong đạt được thuật “trường sinh bất lão”, nhưng họ đều thất bại. Tới nay, khoa học cũng luôn luôn tìm cách chặn bớt sự lão hóa để con người có thể sống thọ và sống khỏe hơn là theo mức tiến hóa tự nhiên. Thử hỏi, y khoa tiên bộ ở thế kỷ thứ 21 này có thực sự chống lão hóa được không? Xin theo dõi các chi tiết giải đáp dưới đây.

Lý thuyết về tuổi thọ

Một số khoa học gia đã tính tuổi thọ tối đa của con người dựa vào sự biến đổi của các tế bào bạch huyết đặt tên là tế bào T. Tế bào T có một thành phần nhỏ tên là telomere, nói giản dị thì nó giống như một cái đuôi của tế bào. Telomere gồm nhiều hóa chất có công thức rất dài dòng.

Theo thời gian, khi các tế bào T phát triển và sinh sản thì các đuôi telomere dài dòng kia ngày một ngắn dần, mỗi lần 1 tế bào T tách ra làm đôi là telomere ngắn hơn một chút. Khi đại đa số các telomere tới lúc ngắn nhất là khi người ta chết. (*)

Thời gian từ khi một người sinh ra tới lúc đại đa số telomere trong cơ thể ngắn nhất là 115 năm. Và con số 115 năm là tuổi thọ lý thuyết của người già hoàn toàn vô bệnh.

Lý thuyết chống lão hóa

Vấn theo lý thuyết thì có 2 yếu tố chính gây lão

hóa:

Ø Một là sự ô-xit hóa làm hư hại các tế bào trong cơ thể.

Ø Hai là cơ thể kém sản xuất kích thích tố nên mọi chức năng sinh hoạt đều bị đình trệ.

Vậy nếu chúng ta loại bỏ được 2 yếu tố này thì con người sẽ không già.

Sau này còn thêm một điều lý thuyết nữa để chống lão hóa là khả năng dùng tế bào mầm thay thế các tế bào già yếu.

Áp dụng lý thuyết chống lão hóa

Y học hiện đại đã thử áp dụng việc chống ô-xit hóa, đều hòa kích thích tố và sử dụng tế bào mầm qua các công cuộc nghiên cứu sau đây:

1) Chống ô-xit hóa

Thử nghiệm chống ô-xit hóa có đông người tham dự hơn hết xảy ra tại Úc-châu, hơn 30 năm về trước. Thử nghiệm này sắp đặt giản dị như sau đây:

Chính quyền địa phương tại một vùng có 600 ngàn dân phát thuốc miễn phí chứa chất chống ô-xit hóa liều lượng cao tới các bác sĩ gia đình và thông báo cho dân chúng. Bệnh nhân liên lạc với bác sĩ gia đình của mình về vấn đề này. Có người đồng ý dùng thử thuốc chống ô-xit hóa, có người từ chối nên đương nhiên có 2 nhóm để so sánh mức độ lão hóa.

Tuy nhiên, lối 3 năm sau khi bắt đầu cuộc thử nghiệm thì các bác sĩ theo dõi sự việc phải ngưng ngang chương trình này, vì bên nhóm dùng thuốc chống ô-xit hóa có khá nhiều người bị ung thư so với nhóm không dùng thuốc. Kết luận là thuốc chống ô-xit hóa liều lượng cao không dùng được.

Trong năm 2010, có một nhóm nghiên cứu bên Pháp dùng thuốc chống ô-xit hóa liều lượng vừa phải để thử chống lão hóa.

Họ tập trung được 8112 vị lão niên từ 65 tuổi trở lên, chia ra một nhóm dùng thuốc chống ô-xit hóa, một nhóm dùng thuốc giả. Thuốc thật và thuốc giả cùng chế tạo hình dạng giống nhau nên người tham

dự không biết là mình dùng thứ thuốc nào. Như vậy để tránh ảnh hưởng tâm lý khiến có người dùng thuốc rồi tự nhiên cảm thấy thoải mái trong mình sau khi uống bất kỳ loại thuốc gì.

Sau hơn 6 năm theo dõi thì nhóm nghiên cứu kết luận là sức khỏe và các dấu ấn của tuổi già (vết nhăn, ngễnh ngãng, đi không vững...) của 2 nhóm cũng như nhau mà thôi.

Vậy thì thuốc chống ô-xi hóa không có hiệu lực chống lão hóa. Tuy nhiên, các chất chống ô-xit hóa thiên nhiên trong rau và trái cây vẫn có lợi ích cho sức khỏe.

2) Điều hòa kích thích tố

Các kích thích tố chính bị thiếu hụt trong tuổi già là kích thích tố sinh dục nam, nữ và kích thích tố tăng trưởng.

Theo thiên nhiên, cơ thể đàn bà bắt sản xuất kích thích tố sinh dục nữ vào lứa tuổi 50. Bên phía nam giới thì mỗi người mỗi khác, vì lứa tuổi bình thường bắt sản xuất kích thích tố sinh dục nam không đồng nhất. Có người thiếu hụt kích thích tố sinh dục lúc 50 tuổi, có người đến 70 tuổi mới tới tình trạng này.

Cũng theo thiên nhiên, cơ thể sản xuất rất ít kích thích tố tăng trưởng sau khi người ta tới tuổi trưởng thành, rồi tới tuổi già còn tiết ra ít hơn nữa.

Kinh nghiệm về lâm sàng cho biết việc dùng kích thích tố sinh dục bổ xung cho lão nhân nam và nữ đều có hiệu lực chống lão hóa. Người dùng thuốc đáng vóc trẻ hơn bình thường, ít bị teo bắp thịt. Tuy nhiên, phản ứng phụ của cách trị liệu này là gây ra một số ung thư.

Kích thích tố tăng trưởng dùng cho người già cũng có hiệu lực bảo vệ cơ bắp, nhưng các phản ứng phụ lại quá nhiều:

- Gây ung thư
- Chết sớm không rõ lý do
- Đau các khớp xương
- Gây hội chứng ống cổ tay

Kết luận về trị liệu chống lão hóa bằng kích thích tố là:

*Các thuốc kích thích tố sinh dục có hiệu lực chặn bớt lão hóa, nhưng phải dùng ngắn hạn (2, 3 năm) để tránh nguy cơ bị ung thư.

*Kích thích tố tăng trưởng không dùng được để chống lão hóa, chỉ riêng sử dụng cho bệnh nhân phải giải phẫu cắt bỏ tuyến yên do tuyến này bị ung thư hoặc có khối u lành.

3) Sử dụng tế bào mầm

Đây là nói về những tế bào đặc biệt, có khả năng biến đổi thành mọi loại tế bào lành mạnh trong cơ thể con người. Trong thai kỳ thì tế bào mầm biến đổi được thành mọi cơ quan của bào thai. Vậy theo lý thuyết, nếu đã có nguồn tế bào mầm và khoa học tìm được phương cách biến đổi các tế bào này thì có thể tạo ra tế bào lành mạnh đủ loại để phục hồi các cơ quan bị lão hóa.

Tuy nhiên, dù ta biến đổi được tế bào mầm thì khi sử dụng cũng có 3 điều trở ngại:

*Trở ngại thứ nhất là sự tương hợp mô giữa tế bào mầm và cơ thể người tiếp nhận. Nếu không tương hợp thì các tế bào mầm mang vào cơ thể bệnh nhân sẽ bị tiêu diệt mau lẹ và có thể gây biến chứng nghiêm trọng.

Nguồn gốc của tế bào mầm bán ra trên thị trường bao gồm:

- Máu cuống rốn trẻ sơ sinh
- Bào thai (do hư thai hay phá thai)
- Tủy xương
- Mô mỡ

Sự tương hợp mô thay đổi theo nguồn gốc của tế bào mầm, từ dễ tới khó theo danh sách trên đây. Vậy có nghĩa là tế bào mầm trong máu cuống rốn trẻ sơ sinh dễ tương hợp hơn hết đối với mọi loại mô của người tiếp nhận.

Theo lý thuyết, ta có thể dùng tế bào mầm trong tủy xương hay mô mỡ của chính bệnh nhân để đạt tương hợp mô 100%, nhưng có trở ngại về thời gian sửa soạn rất dài và khả năng biến đổi rất thấp của 2 loại tế bào mầm này (thường khi chưa tới một phần trăm của chúng biến đổi thành tế bào lành mạnh các loại).

*Trở ngại thứ nhì là tuổi thọ của tế bào mầm. Tế bào mầm cũng già và chết như mọi tế bào khác, nên có thời gian sử dụng hữu hạn. Các nhà chế tạo dùng dung dịch đặc biệt chứa tế bào mầm và dùng nhiệt độ lạnh để giữ cho chúng sống lâu hơn, nhưng cũng chỉ kéo dài thời gian thêm được phần nào mà thôi.

*Trở ngại thứ ba là phải dùng chất xúc tác gì để biến đổi tế bào mầm thành tế bào của cơ quan bị bệnh. Thông thường thì cơ thể tự nhiên tiết ra chất xúc tác đặc trưng khi gặp tế bào mầm thích hợp cho bệnh lý đang xảy ra. Khi bị lão hóa, các cơ quan trong người bị yếu kém tuy không hư hại nhiều nhưng không đủ để kích thích cơ thể tiết ra chất xúc tác thích hợp. Y học cũng chưa xác định được các chất xúc tác này cho nên ta chưa sử dụng được tế bào mầm để chống lão hóa.

Kết quả là trên thực tế, các tế bào mầm hiện chỉ có hiệu lực trong các bệnh lý sau đây:

- Ø Chữa lành sụn khớp xương của các lực sĩ bị chấn thương khi tập dượt hay khi thi đấu.
- Ø Chữa bệnh nhiễm phóng xạ.
- Ø Chữa ung thư tủy xương.
- Ø Chữa ung thư máu.
- Ø Chặn bớt sự tiến triển của bệnh đau xơ cơ.

Ngược lại, đôi khi mang tế bào mầm truyền vào cơ thể lại gây ra ung thư.

Các trường hợp bệnh lý sau đây tưởng chừng có thể trị liệu bằng cách truyền tế bào mầm vào cơ thể mà rồi bị thất bại:

- Ø Cơ đau tim
- Ø Bệnh thoái hóa hoàng điểm

Kết luận: tế bào mầm có hiệu lực trị liệu một số bệnh lý nhưng không giúp gì trong việc chống lão hóa.

Các cơ sở chống lão hóa trên thị trường

Hiện nay tại Bắc-Mỹ có rất nhiều bệnh viện công (thuộc các trường đại học) và tự cung cấp dịch vụ chống lão hóa.

Các chương trình họ đề xuất có những thành phần hữu ích thì là chuyện cổ điển, nghĩa là áp dụng dinh dưỡng đúng cách và vận động thân thể đều hòa.

Còn về phần kỹ thuật thì các dịch vụ này bị trở ngại như đã trình bày ở phần trên:

Ø Thuốc chống ô-xit hóa không có hiệu lực, dùng liều lượng cao thì có hại.

Ø Các kích thích tố sinh dục chỉ dùng được ngắn hạn.

Ø Kích thích tố tăng trưởng không dùng được vì có phản ứng phụ nguy hiểm.

Ø Tế bào mầm không có hiệu lực chống lão hóa.

Vì lý do tài chánh thương mại, các cơ sở chống lão hóa quảng cáo là họ chữa được nhiều loại bệnh lý của tuổi già, nhưng kết quả thực tế thì không được như vậy.

Tóm lại thì khách hàng của các cơ sở này có thể cảm thấy thoải mái, khỏe mạnh hơn chút ít là nhờ áp dụng sinh hoạt lành mạnh: dinh dưỡng đúng cách và vận động thân thể đều hòa. Họ cũng có thể dùng thêm giải phẫu thẩm mỹ là một dịch vụ thường có trong các cơ sở chống lão hóa.

Vậy thì dịch vụ chống lão hóa thương mại không có giá trị thực tiễn.

Nhìn về tương lai việc chống lão hóa

Trong lãng vực chống lão hóa, những điều thực tế áp dụng được có lẽ sẽ nhờ Institute for Aging Research tại New York tìm ra.

Nhóm nghiên cứu thuộc cơ quan này đã tìm kiếm và quy tụ được hơn 700 vị lão niên tuổi từ 100 trở lên và hoàn toàn vô bệnh. Mục đích nghiên cứu là tìm hiểu xem cơ thể của các cụ này có gì khác người thường không? Nếu cơ thể của họ có những điểm hơn người thường thì khoa học có cách gì khiến người bình thường đạt được những điểm đó không?

Sau hơn 10 năm theo dõi và phân tích cơ thể của những người tình nguyện tham dự chương trình nghiên cứu về lão hóa, nhóm khoa học gia New York chỉ mới quan sát được có 3 điều sau đây:

Ø Đối với đa số các vị sống trăm tuổi này thì tuổi thọ của họ là do thiên phú. Có những người trong nhóm không hề sinh hoạt theo phép vệ sinh mà vẫn vô bệnh (uống rýou nhiều, hút thuốc lá, ăn uống tùy thích...).

Ø Thay đổi về hóa chất trong máu người sống lâu: một trong những thành phần của kích thích tố tăng trưởng có nồng độ rất thấp so với người bình thường.

Ø Thay đổi về vi thể di truyền: một số vi thể di

truyền bị đột biến là dấu hiệu của người sống trên trăm tuổi.

Các kết luận lý thuyết của Institute for Aging Research:

Ø Nhóm hơn 700 người trên trăm tuổi có triển vọng sống tới tuổi thọ lý thuyết của người vô bệnh là 115 tuổi.

Ø Họ sẽ tiếp tục vô bệnh cho tới khi chết.

Ø Nếu áp dụng sinh hoạt lành mạnh thì họ sẽ thọ hơn 115 tuổi, có lẽ sống tới 120 tuổi.

Ø Đối với đại chúng thì lối 50% dân số có tuổi thọ lý thuyết là 80 tuổi. Khi áp dụng sinh hoạt lành mạnh thì họ sẽ sống trên 80.

Nhóm nghiên cứu tin rằng họ đã tìm ra được một số phương tiện chống lão hóa do phối hợp lý thuyết với sự quan sát lâm sàng về nhóm lão niên sống trên trăm tuổi.

Kế hoạch hoạt động của họ là hợp pháp hóa giai đoạn thử nghiệm lâm sàng rồi kêu gọi người tình nguyện tham dự chương trình này. Điều hợp lý là tìm người tình nguyện vô bệnh, trong lứa tuổi từ 50 tới 60. Thời gian thử nghiệm lâm sàng sẽ rất dài (trên 30 hoặc 40 năm) vì phải đợi tới lúc có đa số người tình nguyện sống tới trên 90 tuổi thì chúng ta mới kết luận được rằng “khoa học chống lão hóa đã thành công”.

-0-0-0-0-0-

Thông tin cập nhật (2022) về thay đổi định hướng hoạt động chống lão hóa của Institute for Aging Research tại New York:

Dự tính thử nghiệm lâm sàng chống lão hóa đầu tiên của viện nghiên cứu Institute for Aging Research tại New York dựa trên lý thuyết là nếu chức năng in-su-lin của người già không bị lũng đoạn theo tuổi tác thì họ sẽ sống lâu hơn. Dự định này đã phải bỏ dở vì lý do kỹ thuật khó thực hiện và lý thuyết cũng chưa được chắc chắn 100%.

Hiện nay, họ trở lại nghiên cứu theo chiều hướng khác là tìm cách thay đổi vi thể di truyền. Các giai đoạn nghiên cứu tóm tắt nhý sau đây:

Ø 1) So sánh các vi thể di truyền của hơn 700 cụ sống trăm tuổi với vi thể di truyền của một số người tình nguyện ở lứa tuổi 60 mà xưa nay trong gia đình chưa có ai sống trên 80 tuổi. Mục đích là tìm ra trong cả mấy chục ngàn vi thể di truyền, bao nhiêu vi thể bị đột biến, và những đột biến nào là dấu hiệu của người sống lâu.

Ø 2) Mang tế bào chứa vi thể di truyền của người thường (trong tiền sử gia đình chưa có ai sống trên 80 tuổi) tới phòng thí nghiệm, cho tiếp xúc với nhiều chất xúc tác (hoặc là hóa chất, hoặc là chất hữu cơ), tìm ra loại chất xúc tác nào khiến vi thể di truyền đột biến giống như trong cơ thể người sống trăm tuổi. Ta hãy gọi chất tìm được là chất xúc tác A.

Ø 3) Cấy vi thể di truyền của người thường vào cơ thể chuột bạch. Ta hãy gọi chuột bạch có

cây vi thể di truyền của loài người là chuột bạch B.

Ø 4) Dùng chất xúc tác A thử nghiệm với chuột bạch B để thực hiện đột biến vi thể di truyền của con người. Nếu thành công, nghĩa là vi thể di truyền bị đột biến giống như trong cơ thể người sống trăm tuổi, thì giai đoạn kế tiếp sẽ là thử nghiệm lâm sàng của chất xúc tác A trong cơ thể người tình nguyện.

Cho tới nay, các nhà khoa học chỉ mới thực hiện được giai đoạn 1 trên đây và đang tiếp tục tới giai đoạn 2 của công cuộc nghiên cứu. Không ai biết được là phải bao lâu nữa thì khoa học sẽ hoàn thành đủ 4 giai đoạn nói trên để giúp mọi người sống vô bệnh cho tới 100 tuổi. Từ nay tới lúc khởi đầu chương trình thử nghiệm lâm sàng chống lão hóa (giai đoạn 4 trên đây), chắc rằng phải mất nhiều chục năm. Rồi tới khi hoàn thành cuộc thử nghiệm này và đa số những người tình nguyện sống thọ trên 90 tuổi, sẽ phải mất thêm hơn ba, bốn chục năm nữa. Vậy có lẽ phải chờ tới thế kỷ 22, người ta mới biết được rằng khoa học có chiến thắng nỗi sợ lão hóa thiên nhiên hay không?

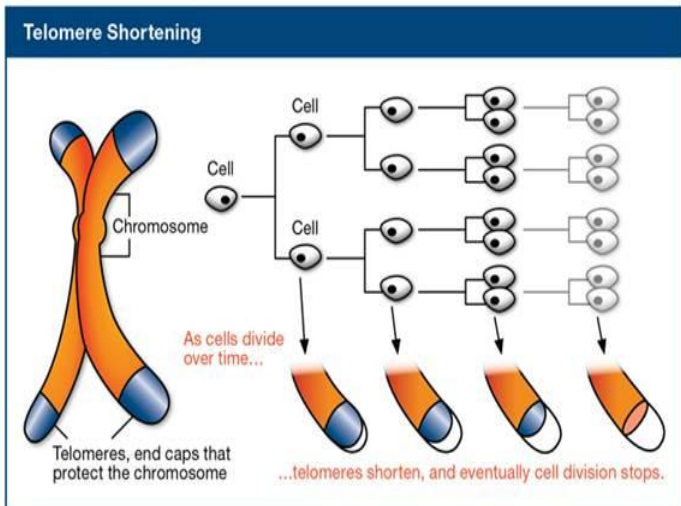
Đối chiếu danh từ y học Việt-Anh

Chống lão hóa	Anti-aging
Bệnh tiểu đường loại 2	Diabetes type 2
Bệnh lão lãng	Alzheimer's disease
Bệnh mất trí của người	Dementia
Tuổi thọ	Life expectancy
Ô-xít hóa	Oxidizing
Chất chống ô-xít hóa	Antioxidant
Kích thích tố	Hormone
Tế bào mầm	Stem cell(s)
Kích thích tố sinh dục	Sex hormone
Kích thích tố tăng trưởng	Growth hormone
Sự tương hợp mô	Tissue compatibility
Tuyến yên	Pituitary gland
Dung dịch	Solution
Chất xúc tác	Catalyst
Đặc trưng	Specific
Bệnh nhiễm phóng xạ	Radioactive contamination
Bệnh đau xơ cơ	Fibromyalgia
Cơn đau tim	Heart attack
Bệnh thoái hóa hoàng đốm	Macular degeneration
Vi thể di truyền	Gene(s)
Đột biến	Mutation
Tiền sử gia đình	Family history

BS Định Đại Kha

(*) *Chú thích của Tòa Soạn cho những độc giả muốn tìm hiểu thêm về "Telomere":*

A telomere is a **region of repetitive DNA sequences at the end of a chromosome**. Telomeres protect the ends of chromosomes from becoming frayed or tangled. Each time a cell divides, the telomeres become slightly shorter. Eventually, they become so short that the cell can no longer divide successfully, and the cell dies.



tuổi thọ

Tuổi thọ ai chẳng phải qua,
 Tuổi đời ai tránh luật nhà nhân gian,
 Thôi thì an hưởng ngày vàng,
 Vui buồn chấp nhận, ngõ ngang chẳng mang,
 Rừng thu ta ngắm lá vàng,
 Bay dòng mưa bụi, điểm vàng nước sông,
 Đậu trên bè cỏ xuôi dòng,
 Hoàng liên thanh bạch như lòng thiên nhiên.
 Nhỡn nhớ dạo sóng sơn tuyền,
 Thiên nga múa khúc đào nguyên cát đàng,
 Trời cao bay lượn cánh bằng,
 Cảnh thiên nhiên gọi an bằng thanh thang.
 Ngày còn lại sống tâm an,
 Chớ buồn dĩ vãng trôi làn thời gian,
 Chẳng lo định mệnh hoang đàng,
 Chẳng ai đổi được bước đàng nhân sinh.
 Thôi thì quên những linh tinh,
 Chuyện đời thay đổi, ân tình phù du,
 Nhủ lòng gió thổi rừng thu,
 Lá rơi, lá đậu ao thu liên đài,
 Ẩn mình trong sương ngọc trai,
 Lá thơm hương sớm, lá vay sương trời,
 Ngủ dài một giấc thanh thời,
 An bình lá khế nghe lời thiên nhiên
 Về về một chuyến an thiền,
 Về nhà thanh tịnh, về miền phước duyên.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



Vape là viết tắt của từ Vaporizer Pen – một loại thiết bị tạo khói cá nhân, biến tinh dầu thành hơi nước. Về ngoài căn bản là một cách thức để cho phép dùng nicotine cho người sử dụng theo cách thức đáng tin cậy hơn và ít gây hại hơn nếu với hút thuốc lá cổ điển. Họ sẽ có được nicotine mà không cần phải nhận thêm các hóa chất và những thành phần ô nhiễm mà thuốc lá mang theo.

Vape qua những thời kỳ

“Vape là gì?”, “Vaping là gì?”. Khái niệm vaping trước tiên được nêu lên vào năm 1930. Khi một bằng sáng chế đã được Joseph Robinson nộp cho một loại thiết bị thuốc lá điện tử. Tuy vậy, không có thành phần nào được chế tạo từ bằng sáng chế này vào thời gian đó. Trong 50 năm tiếp theo, đã có rất nhiều thêm những loại thiết bị điện tử như Herbert A. Gilbert trong các năm 1960, người được cho là đã thiết kế một thành phần rất giống với những loại thiết bị vape hiện giờ. Nhưng nó không khi nào được kinh tế hóa vào thời gian đó.

Những thuốc lá điện tử đầu tiên đã được phát triển từ năm 1965. Ba mươi năm sau, Được sĩ người Trung Hoa tên Lik Hon đã được cấp bằng sáng chế “*electronic cigarette atomizer*”, trong đó chứa đựng nicotine mà không có nhựa (tar). Những thiết bị vaping đầu tiên được tung ra thị trường Hoa Kỳ năm 2007. Các thiết bị nicotine-free hay low-nicotine lúc đầu được nghĩ là sẽ giúp cho việc cai thuốc lá. Sau đó, hàng loạt thiết bị vaping xuất hiện trên thị trường, vài kiểu cho người tiêu thụ dùng nicotine (ENDS), vài thứ khác được dùng như *electronic non-nicotine delivery systems* (ENNDS). Ngày nay, hơn 460 hiệu e-cigarette có mặt trên thương trường, với 30% tới 50% được bán qua internet.

Vaping là sự hít vào phổi hơi nước sinh ra bởi chất lỏng từ một thiết bị *vaping* (device). Chất lỏng

trong những thiết bị này-được biết dưới tên e-liquid-thường thường chứa nicotine và / hoặc những chất có mùi vị, nhưng cũng có thể chứa các chất hóa học mà người dùng thêm vào hoặc được phát ra qua quá trình nhiệt hóa (*heating process*). Phần lớn các e-cigarettes chứa nicotine, trong khi **THC** (*tetrahydrocannabinol*), một thành phần psychoactive có trong cần sa (marijuana) hoặc tinh dầu **CBD** (*cannabidiol*) trích ra từ *dung dịch lỏng cannabis*, cũng được dùng bởi phương pháp này. Những thiết bị như e-cigarette, e-vaporizer, và *electronic nicotine delivery system* (ENDS), được bán trên thị trường dưới những biệt danh (nickname) như: e-cigs, Ehookahs, hookah pens, vapes, vape pens, và mods. Vaping đang trở nên thêm thông dụng và là phương pháp phổ biến nhất cho việc sử dụng nicotine trong thiếu niên và giới trẻ tại Hoa Kỳ ngày nay. Những thành phần hóa học thải ra khi chất e-liquid được hun nóng lên có thể gây ra tổn thương về sinh lý hóa (physiological), đặc biệt tới hệ thống tim mạch và hô hấp. Đã một lần được hô hào là việc dùng này coi như là phương pháp hữu hiệu để vượt qua chứng nghiện thuốc lá (nicotine addiction), nhưng thực ra vaping bây giờ được kết luận rằng nó là cửa ngõ đưa tới nghiện nặng hơn nicotine và các thứ thuốc khác. Hiểm họa trầm trọng của vaping tới sức khỏe và cân bằng của cộng đồng và sự gia tăng tỷ lệ ô ạt đã thúc đẩy cơ quan *US Food and Drug Administration* (FDA) kiện toàn những luật lệ giới hạn trong việc bán và quảng cáo các sản phẩm này, đặc biệt đối với giới trẻ.

SỰ PHÁT TRIỂN CÁC THỂ LOẠI VAPE





VCOPOD®



CẤU TẠO CỦA MỘT POD VAPE



Tác Động của Vaping Trên Sức Khỏe Thân Thể

E-cigarette ảnh hưởng đến hệ thống tim mạch cũng như hô hấp. **Hợp chất carbonyl** phát sinh ra bởi nhiệt độ cao (như **acrolein, formaldehyde, acetaldehyde**) gây ra tình trạng căng thẳng oxy hóa (oxidative stress) bởi các chất viêm tấy (inflammatory mediators) tiết ra. Sự kiện này có thể làm tổn thương tim mạch, hư hại lớp biểu mô đường hô hấp (airway epithelium), và những biến đổi lên chức năng của tiểu cầu (platelet) và do đó sẽ ảnh hưởng đến sự trao đổi khí qua lớp biểu mô hô hấp. Tương tự như vậy, vì liên tiếp tiếp xúc với yếu tố sinh nhiệt ở nhiệt độ sẽ làm phát sinh những **hạt nano (nanoparticles)**, và do đó gia tăng hơn nữa các hiệu lực tai hại lên hệ thống hô hấp. Các chất sinh ra mùi vị có thể làm suy yếu chức năng **mucociliary** và **ty thể (mitochondrial)**. Thành phần dưới dạng phun có thể thay đổi **cytokine, đại thực bào (macrophage)** và **bạch cầu trung tính (neutrophil)**, và hậu quả tất nhiên tới chức năng kháng sinh và đưa tới sự xâm chiếm của vi khuẩn trong phổi.

- **Rối Loạn Phổi:**

Một vài triệu chứng lâm sàng xảy ra khi phổi bị tổn thương tương đương như khi gây ra bởi dùng vaping gồm **hypersensitivity pneumonitis (mãn cảm viêm phổi), eosinophilic pneumonia (bạch cầu ái toan sung phổi), diffuse alveolar hemorrhage (xuất huyết phế nang khuếch tán), organizing pneumonia, lipoid pneumonia, và hội chứng cấp tính hiểm nghèo hô hấp (acute respiratory distress syndrome-ARDS)**. Triệu chứng thường thấy bao gồm ho khan, hơi thở ngắn, các triệu

chứng thân thể, và **giảm oxy máu (hypoxemia)**. Hầu như những bệnh nhân hay bị bệnh phổi thường là những người tìm cách biến đổi các thiết bị vaping hoặc dùng các dung dịch điện tử (e-liquid) mua từ thị trường chợ đen (black market). Việc dùng **THC (tetrahydrocannabinol)** và hiện diện của sinh tố E acetate có trong các mẫu nước rửa (lavage) **phế quản-phế nang (bronchoalveolar)** lấy ra từ các bệnh nhân với **bệnh phổi do vaping (VpALI – Vaping related Acute Lung Injury)** nêu lên nghi vấn rằng những hợp chất này có ảnh hưởng trong vai trò làm phát sinh ra tổn thương phổi.

Các cơ quan FDA, CDC và những cơ quan về sức khỏe khác đã tiến bộ trong việc xác định những kích hoạt (trigger) trong gây ra những tổn thương của vaping với lưu ý đặc biệt của sinh tố E acetate. Trong báo cáo sau cùng của CDC, ngày 14 tháng giêng năm 2020, căn cứ trên 2668 bệnh nhân nhập viện với **EVALI (e-Vaping-product use-associated Lung Injury)** trong khắp 50 tiểu bang kể cả DC và hai lãnh thổ thuộc US (Puerto Rico và Virgin Islands), thì phân nửa đã có dùng những sản phẩm vaping. Trong số những người này, 16% đã dùng từ những nguồn cung cấp thương mại như là phương tiện giải trí (recreational) hoặc từ bệnh xá (medical dispensary), hoặc từ các tiệm bán hàng, tiệm hút vape hay thuốc lá, pop-up shop; 78% các thư từ gia đình, bạn bè, đại lý, hoặc online hoặc từ các nguồn cung cấp khác nhau; và 6% thì từ cả thương mại và các nguồn cung cấp không chính thức. Trong một khảo cứu từ Illinois, 14% trong 121 cá nhân bị EVALI, đã nhận rằng đã dùng e-cigarette hoặc các sản phẩm vaping chỉ có chứa nicotine mà thôi.

Các nhà khảo cứu tại UCSF (University of California, San Francisco) đã hỏi hàng chục ngàn cá nhân trên 12 tuổi về việc dùng các sản phẩm, thuốc lá, e-cigarette, và sức khỏe của họ, và tiếp tục theo dõi các câu hỏi trong liên tục ba năm. Các nhà nghiên cứu thấy các vấn đề về phổi xuất hiện như **khí phế thũng (emphysema)**, sưng cuống phổi, suyễn, và bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính (chronic obstructive pulmonary disease) ở các bệnh nhân đã dùng qua e-cigarette trong quá khứ hay đang dùng. Việc dùng chung e-cigarette và các sản phẩm từ thuốc lá đã làm gia tăng đáng ngại các rủi ro về bệnh phổi lên đến 330 phần trăm. Các nhà khảo cứu kết luận rằng “ *Việc dùng e-cigarette là một yếu tố rủi ro độc lập cho bệnh phổi cộng với đốt hút thuốc lá (combustible tobacco smoking).*”

- **Bệnh Tim Mạch**

Trong khảo cứu thiết diện (cross-sectional), Alzabrani và các đồng nghiệp đã dùng những dữ kiện từ những khảo sát phỏng vấn bởi National Health năm 2014 và 2016 để thăm dò sự tương quan giữa việc dùng e-cigarette và sự kiện bất ngờ (incident) của nhồi máu cơ tim (MI). Toán khảo cứu đã tìm thấy rằng dùng e-cigarette có liên quan độc lập với gia tăng rủi ro cho MI so với hút thuốc lá thông thường

hàng ngày. Duy chỉ một trong những giới hạn của cuộc khảo cứu này là những tìm thấy không thể dùng để thiết lập mối quan hệ thời gian giữa việc dùng e-cigarette và sự kiện xảy tới MI bởi vì có nhiều người dùng e-cigarette cũng từng hút thuốc lá trước kia. Vì vậy nếu bệnh nhân nào bị MI trong khi hút thuốc lá thông thường rồi lại chuyển sang e-cigarette để bị nhầm lẫn bị quy cho là bị MI do e-cigarette. Trong một vài khảo cứu khác báo cáo những tác dụng phụ của e-cigarette lên **rối loạn chức năng nội mô (endothelial dysfunction)**, dấu hiệu oxy hóa (oxidative marker), **kết tập tiểu cầu (platelet aggregation)**, và rủi ro sinh ra rối loạn nhịp tim (arrhythmogenesis), v.v...

• Những rối loạn khác:

Những vụ phỏng nặng và tổn thương do pin nổ khi dùng e-cigarette được báo cáo, cũng như vô tình hay cố ý nuốt dung dịch e-liquid, đã gây ra rất nhiều tác dụng phụ tai hại như: kinh giật, hư hại não do thiếu oxy, nhiễm toan lactic (lactic acidosis), luôn cả tử vong. Các phụ nữ đang mang thai hút thuốc lá phổ thông được biết là có hại đến thai nhi như sinh sớm, trẻ sơ sinh thiếu trọng lượng, chết non, và nhiều thương tật bẩm sinh. Nhiều phụ nữ mang thai dùng e-cigarette chia sẻ rằng hút e-cigarette ít có hại hơn đơn giản hút thuốc lá theo kiểu thông thường. Thật ra lượng nicotin có trong e-cigarette khi tiêu thụ sẽ chứa bằng từng ấy như khi hút thuốc lá kiểu thông thường và do đó hút e-cigarette trong khi mang thai sẽ khiến cho thai nhi bị tổn thương như khi người mẹ hút thuốc lá thông thường. Phải nhớ rằng, phải trải qua nhiều thập kỷ, nếu không muốn nói là thế kỷ, để chứng minh rằng hút thuốc lá gây ra ung thư, những nghiên cứu mới về e-cigarette này khuyến cáo rằng những sản phẩm không những chưa được nghiên cứu đầy đủ và có thể nguy hiểm, nhưng đang càng nguy hại hơn với ngày càng gia tăng với các bệnh kinh niên, các vấn đề về tim, và cả ung thư.

Kết Luận

Vaping là một cách hít vào phổi khiến cho hút nicotine hay THC trở nên nghiện ngập hơn. Nạn dịch của vaping lan tràn mau lẹ trong giới thanh thiếu niên và giới trẻ. Vì thiếu cố gắng trong việc ngăn chặn đã làm gia tăng dùng e-cigarette trong giới nhỏ tuổi, khi thấy việc tìm kiếm thiết bị vaping dễ dàng, dễ dãi và do đó làm gia tăng tỷ lệ tử vong do vaping. FDA đã cố gắng kiểm soát và theo dõi thị trường sản phẩm vaping và các phụ thuộc. Tuy nhiên kết quả không mấy khả quan. Những quy định hiện nay để làm giảm mức độ sử dụng e-cigarette hoặc các sản phẩm vaping như: cấm dùng nơi công cộng; gia tăng giá bán; bắt buộc nhãn dán phải cắt nghĩa rõ ràng về những rủi ro đi chung với việc dùng những sản phẩm này; loại trừ những e-cigarette có tầm mùi

vị (flavored) để tránh quyến rũ (đặc biệt cho giới trẻ. Đặc biệt hơn, việc giáo dục quần chúng về những ảnh hưởng tai hại là việc làm khẩn cấp tối quan trọng để ngăn cản việc sử dụng trong cả hai giới thiếu niên và giới trẻ.

BS Cao Tấn Phương, MD, Psychiatrist



Mây Thu

*Mây thu giăng mắc ngang trời
Nhìn thu tưởng nhớ một thời mộng mơ
Nhớ thu bên suối trăng mờ
Mây trời mãi tận bến bờ yêu thương.*

*Mây hiền như tóc ai vương
Bay ngang sợi nhỏ còn thương bến nào
Mây xanh, tình mộng đón chào
Buồn trong nỗi nhớ, mây màu sầu thương.*

*Mây bay trong kiếp vô thường
Vòng tay tiếc nuối vẫn vương đợi chờ
Một đời trôi giữa bơ vơ
Trời sao lấp lánh vẫn mơ cuộc tình.*

*Mây còn ngóng đợi bình minh
Rừng thu thay lá, sợi tình mưa sa
Lối xưa còn mộng mơ hoa
Mùa thu gót nhỏ nhạt nhòa mi ai.*

*Đường đời, cho dấu miệt mài
Chìm trong mộng ước, mãi hoài thương đau
Cuộc tình xin hẹn ngàn sau
Qua cơn mộng ảo, trọn câu ân tình.*

Trần Việt Cường



ĐÂY LÀ VẤN ĐỀ VÔ CÙNG PHỨC TẠP, RẤT KHÓ CÓ THỂ CÓ NHẬN ĐỊNH DỨT KHOÁT, RÕ RÀNG:

Tôi viết ra đây một trường hợp, lúc làm Chief of Neonatology ở một bệnh viện private affiliated teaching hospital: Điều kiện làm việc về Neonatology thời đó, ở vào giai đoạn pioneering, 1981, khác xa với điều kiện làm việc bây giờ. Khắp nước Mỹ lúc đó, chỉ các Teaching và Affiliated Teaching Hospitals là có NICU (Newborn Intensive Care Unit) .

Vấn đề trả chi phí cho bệnh viện, và việc trả chi phí cho y sĩ cũng hoàn toàn khác: Về chi phí cho y sĩ, y sĩ quyết định bill - charges, mà các hãng bảo hiểm phải trả cho y sĩ, trung bình 80%; họ không có quyền điều chỉnh, thay đổi hay quyết định về những khoản bill-charges này. Phần còn lại, khoảng 20%, là trách nhiệm của bệnh nhân. Các charges về NICU care cho y sĩ rất, rất cao, từ vài ngàn USD cho đến hơn bốn, năm chục ngàn USD, cho mỗi trường hợp, vì các trẻ sơ sinh thiếu tháng phải ở trong NICU rất lâu, có khi đến 4-5 tháng.

Đối với các trẻ sơ sinh thuộc diện Medicaid, nhà nước trả rất thấp cho bệnh viện cũng như cho y sĩ. Cho nên, trong trường hợp này, tôi săn sóc các em này miễn phí, không phiên gửi bill tới Medicaid và cũng không gửi bill tới bố mẹ các bé này vì các bill quá cao, dù chỉ phải trả 20 %.

Trường hợp tôi nói ở đây là đưa bé nằm trong NICU hơn ba tháng, chúng tôi rất vất vả và trị liệu .Khi đưa bé có thể được xuất viện, y tá của tôi liên lạc người đàn bà da đen, độc thân, nhiều lần để đến nhận em bé về. Không liên lạc được, chúng tôi đành nhờ đến cảnh sát đến tận nhà mẹ của em bé để mẹ em bé mang con về.

Vài tuần sau, cảnh sát liên lạc văn phòng tôi, cho biết là đưa bé hôm trước đã chết: mẹ không săn sóc nổi, đưa bé ra khóc quá nhiều, mẹ không chịu nổi, bỏ đưa bé vào cầu tiêu, giựt nước chảy...

Câu chuyện bi đát này không liên hệ đến màu da, nhưng liên hệ trầm trọng đến điều kiện sống, khả năng tài chánh, điều kiện xã hội ...

BS Hồ Chung Tú

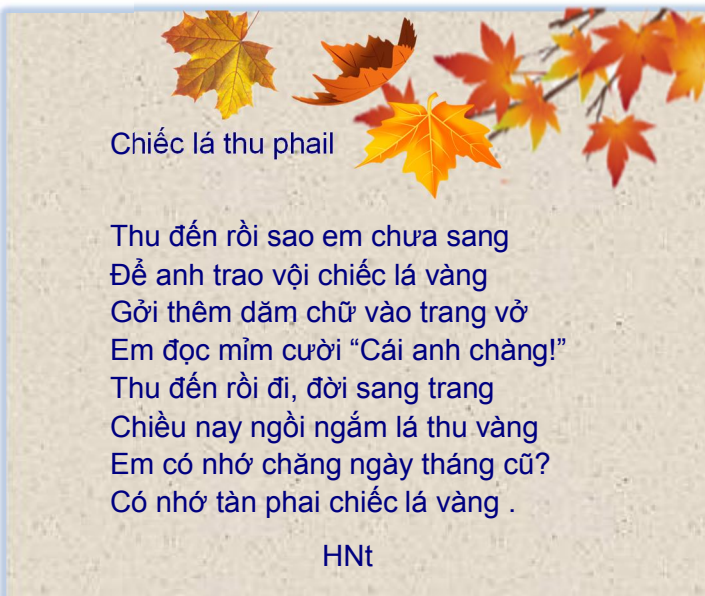
Lời bàn của BS Phạm Hiếu Liêm:

Câu chuyện bi đát này không liên hệ đến màu da, nhưng liên hệ trầm trọng đến điều kiện sống, khả năng tài chánh, điều kiện xã hội ...

Đúng! Theo tôi, Cách Mạng Mỹ nguyên thủy từ tư tưởng của Locke và Montesquieu là thuần túy Libertarianism, trọng cá nhân nhưng vì vậy cá nhân phải chịu trách nhiệm. Cách Mạng Pháp vài năm sau đó chệch đường một chút góp thêm tư tưởng của Rousseau nên chính phủ và tập thể có thể định đoạt cho cá nhân.

Tại Mỹ, Jefferson cũng theo hướng Pháp và đảng Dân Chủ Mỹ ra đời. Từ từ xã hội tự do cứ trao thêm trách nhiệm và do đó quyền lực cho chính phủ gây ra tệ nạn xã hội vì cá nhân trở thành vô trách nhiệm.

BS Phạm Hiếu Liêm



Chiếc lá thu phai

Thu đến rồi sao em chưa sang
 Để anh trao vội chiếc lá vàng
 Gởi thêm dăm chữ vào trang vở
 Em đọc mỉm cười "Cái anh chàng!"
 Thu đến rồi đi, đời sang trang
 Chiều nay ngồi ngắm lá thu vàng
 Em có nhớ chạng ngày tháng cũ?
 Có nhớ tàn phai chiếc lá vàng .

HNT



Lẫn lộn giữa TÂM và NÃO cũng như lẫn lộn giữa máy điện toán (ordinateur) và phần mềm (logiciel). Không có phần mềm thì máy điện toán sẽ không chạy và, ngược lại, không có máy điện toán thì phần mềm lấy gì làm vật nung tửa. Cũng như máy truyền hình không có chương trình phát sóng thì chạy làm sao?

Máy điện toán là phần việc của các nhà điện tử, còn phần mềm là của các nhà vi tính.

Não là phần việc của các nhà thần-kinh học (neurologues) và tâm-não học (neuroscientifiques), còn Tâm là phần việc của các nhà tâm thần học (psychiatres), tâm lý học (psychologues).

Hơn mười năm gần đây, chúng ta phải cảm ơn các nhà khoa học có công tìm tòi sự liên hệ giữa óc não và tâm, để cho chúng ta những hiểu biết ngày càng chính xác sự vận hành của tâm tiến gần đến những chứng nghiệm của Phật Giáo hơn 2500 năm trước, hay của các nhà huyền học trong các tôn giáo khác. Các nhà khoa học làm công việc khám phá để tìm hiểu bằng những phương tiện máy móc, rồi sau đó truyền bá những kiến thức hiểu biết của mình, công bố càng sớm càng tốt để đánh dấu mình là người đầu tiên khám phá được điều đó. Sau đó giới khoa học kiểm chứng lại và phê phán với cùng một phương pháp hoặc với một phương pháp khác. Trong khi các nhà tu cũng làm công việc khám phá tâm, nhưng bằng phương pháp nội quán, và những chứng nghiệm của các ngài không thể công bố được; chỉ có vị thầy trực tiếp là biết được thôi, vì khi công bố các ngài sẽ phạm một giới luật khá quan trọng của các thầy tỳ kheo: đó là giới “khoe đặc pháp cao nhân”. Những người khác chỉ có thể phỏng đoán qua tư cách đạo đức và hành trạng của các ngài thôi. Các ngài khám phá không phải chỉ để hiểu biết suông, mà là để giải thoát tâm khỏi những khổ đau, ràng buộc. Nhờ vậy mà Phật Giáo đã để lại cho nhân loại một tác phẩm xưa nhất và hoàn hảo nhất về tâm lý học con người, đó là ‘Vi Diệu Pháp’ (Abhidhamma) hay còn gọi là bộ ‘Tạng Luận’.

Chúng ta cũng cảm ơn thế hệ khoa học gia mới vừa tìm hiểu tâm bằng phương pháp thực nghiệm

khoa học đồng thời tự mình áp dụng phương pháp nội quán của Phật Giáo một cách nghiêm túc như : Mathieu Ricard, Francisco Varela, Sara Lazar, Herbert Benson, Christophe André..., hoặc áp dụng thử nghiệm khoa học trên những trên những hành giả đã có một quá trình hành thiền hai, ba chục năm để tìm hiểu tâm, những trạng thái tâm... Những khám phá của họ cho ta một niềm tin vững chắc vào con Đường mình đang tu tập. Chúng ta không thể phủ nhận hoặc xem thường những kết quả thử nghiệm này, vì chúng được thực hiện bằng phương pháp khoa học và có thể kiểm chứng được ở một thời điểm khác, một không gian khác, bởi một người khác.

Mặc dù hiểu biết những kết quả này không mang đến một sự tiến hóa tâm linh nào nếu chúng ta không trực tiếp hành Đạo. Chúng ta chỉ nghi ngờ những vị thầy tu tuyên bố giảng dạy những điều không biết căn cứ vào đâu, vào những sách vở không thấy được nêu lên hay vào sự chứng đắc (???) giả tưởng của mình. Người cư sĩ thiện trí nên họp nhau lại, tìm hiểu những điều giảng dạy trên, để xem đâu là chân xác, đâu là giả tưởng, và phải có can đảm phê phán để tránh cho những người cư sĩ khác -không có điều kiện học hỏi nghiên cứu- khỏi lầm lạc mù quáng tin theo những điều hoang tưởng, đồng thời để tránh cho những vị tu sĩ này khỏi huênh hoang tuyên bố một cách vô căn cứ.

Không phải những vấn đề thuộc tâm linh là không kiểm chứng được. Thật ra, sự phân biệt giữa TÂM và NÃO (còn được gọi DANH và SẮC, hay TÂM và THÂN) là bước chứng ngộ đầu tiên trong thiền: “kiến tánh khởi tu”. Có thấy rõ cái Tâm mới bắt đầu tu được, bởi vì tu là ‘tu Tâm sửa Tánh’. Trong Phật Giáo Nguyên Thủy, đó là tuệ giác thứ nhất trong 16 tuệ của thiền Tứ Niệm Xứ: tuệ ‘phân biệt danh/sắc’.

Trong khi đó, các nhà triết học Tây phương, kể đến các nhà khoa học, tâm lý học rồi đến các nhà triết học luận (épistémologistes) và, sau cùng, đến các nhà tâm não học (neuroscientifiques) đang tranh cãi về sự liên hệ giữa thân và tâm. Sự tranh luận vẫn còn tiếp tục, chưa phân giải cho đến nay, tùy theo

sự tiến hóa hiểu biết của con người về chính thân tâm của mình.

Có lẽ sự tranh cãi sẽ chấm dứt khi nào có một nhà tâm não học chứng nghiệm được **thuyết Duyên Khởi** của Đạo Phật, thấy rõ sự liên hệ của 12 mội xích : Vô Minh <-> Hành <-> Thức <-> Danh Sắc <-> Lục Căn <-> Xúc <-> Thọ <-> Ái <-> Thủ <-> Hữu <-> Sanh <-> Lão, Tử... <-> Vô Minh... trong đó yếu tố Sắc có mặt trong Danh Sắc và Lục Căn. Dĩ nhiên, chứng nhận bằng thực chứng chứ không phải bằng lý luận như chúng ta hiện nay.

Nhà Khoa Học Luận Karl R. Popper đã bỏ công ra nghiên cứu hành trình tư tưởng của con người về sự liên hệ tâm não xuyên qua lịch sử từ những tư tưởng nguyên thủy Hy Lạp. Ông đưa ra một sơ đồ về thế giới quan để dễ dàng biện giải, đối chiếu giữa các lý thuyết duy vật, duy tâm.

Theo đó, Thế giới được chia làm 3 phần:

- Thế giới 1: là thế giới vật chất, bao gồm vũ trụ, các vật hữu cơ, vô cơ, cơ cấu và hoạt động của mọi sinh vật, kể cả óc não con người và tất cả dụng cụ chế tạo bởi con người.

- Thế giới 2: Tâm và trạng thái của tâm được kinh nghiệm trực tiếp qua tri giác, tư tưởng, cảm xúc, kỷ niệm, tưởng tượng, sáng tạo cái thế giới mà tôi là người duy nhất đã kinh nghiệm được.

- Thế giới 3: là thế giới văn hóa dưới mọi hình thức, do con người đã sáng tạo ra và trở thành những hiểu biết về văn học, nghệ thuật, kỹ thuật, triết học, khoa học...

Bản phân chia thế giới này nhắc chúng ta nhớ tới bản phân chia chi pháp trong Vi Diệu Pháp, trong đó tâm và trạng thái tâm rất quan trọng, nhưng vật chất cũng không bị bỏ quên cho tới yếu tố năng lượng của vật chất và của tâm cũng được đề cập đến.

Theo nhà Tâm Não Học John C. Eccles (đồng tác giả với ông Popper trong quyển 'The Self and its Brain', Springer, 1977), tất cả những lý thuyết duy vật về sự tương quan giữa Tâm và Não, mặc dù được các tác giả của chúng xác nhận là phù hợp với những định luật của thiên nhiên trong tình trạng hiện tại, nhưng sự xác nhận này bị triệt tiêu bởi hai luận cứ sau:

Trong những định luật vật lý hay khoa học, bao gồm cả hóa học lẫn sinh học, không có một chỗ nào dành cho Tâm hoặc Thức. Những định luật này không cho phép chúng ta nói là tâm sinh khởi từ một mức độ chính xác nào trong các hệ thống phức tạp ấy, dù rằng điều này đã được trù liệu nhưng hoàn toàn không được minh chứng bởi hầu hết các Nhà Duy Vật (trừ các Nhà Phiếm Tâm Luận, Panpsychistes như: Changeux, Edelman, Searl).

Trong vật lý học, không có điều nào để hỗ trợ cho những xác quyết của họ là những sóng tình cảm cơ bản được liên kết với bất cứ gì là vật chất,

ngay cả với nguyên tử hay với những hạt hạ nguyên tử.

Những thuyết duy vật về Tâm đi ngược lại thuyết Tiến-hóa sinh học, bởi vì chúng xác nhận sự vô hiệu lực của Tâm gây ra bởi chính nó, chúng không để ý tới sự tiến hóa sinh học của Tâm dù đó là một sự kiện hiển nhiên. Theo thuyết Tiến-hóa sinh học, Tâm và những trạng thái tinh thần chỉ có thể tiến hóa và phát triển khi nào chúng đã gây tác động thật sự trên sự biến đổi những biến cố thần kinh ở bên trong não bộ, sau đó gây ra sự biến đổi của hành động, cư xử.

Theo những thuyết duy vật thì cái thế giới 2 ở trên hoàn toàn vô hiệu lực, nó không gây được một tác động nhân quả nào. Mặc dù điều này quá hiển nhiên, cái thế giới 2 này xuất hiện rồi phát triển từ từ theo mức độ ngày càng phức tạp của não bộ. Dựa theo thuyết tiến-hóa, chỉ có những cơ cấu và những tiến trình nào có góp phần một cách chắc chắn vào sự tồn tại của đời sống thì mới phát triển nhờ vào sự chọn lọc tự nhiên. Nghĩa là chỉ có những gì có ích lợi thật sự cho sự sinh tồn thì mới tồn tại và phát triển. Nếu cái thế giới 2 này vô hiệu lực thì sự phát triển của nó không thể được giải thích bằng thuyết tiến hóa vậy.

Sau khi đã bác bỏ những lý thuyết duy vật về Tâm, hai Ông Popper và Eccles đã đưa ra lý thuyết Nhị nguyên Tương Tác (Dualisme interactionniste) theo đó Tâm và Não là hai thực tại riêng biệt, Não thuộc thế giới 1, và Tâm thuộc thế giới 2, chúng tương tác với nhau qua phương tiện **vật lý lượng tử**. Có một ranh giới giữa Tâm và Não và xuyên qua ranh giới đó hai bên tác động qua lại không phải bằng những luồng năng lượng, mà bằng những luồng tín hiệu. Không biết lý thuyết này sẽ được các nhà khoa học khác tiếp nhận như thế nào, phải chờ vài năm nữa. Nhưng nó được đưa ra bởi một nhà Khoa Học Luận lớn nhất thời đại (ông Popper) và một nhà Khôi Nguyên giải Nobel về y khoa (ông Eccles), chắc là phải hứa hẹn nhiều mục đổ.

Nhận thấy lý thuyết này hấp dẫn, hợp lý, có vẻ gần gũi với tâm lý học Phật Giáo, lấy ý chí tác động trên não để tu tập thay đổi nhân kiếp, để chuyển hóa nghiệp, để tái sinh làm bồ tát hầu cứu giúp chúng sinh. Nếu không có ý chí mãnh liệt như vậy thì làm gì có chư Phật, có chư Bồ Tát ra đời.

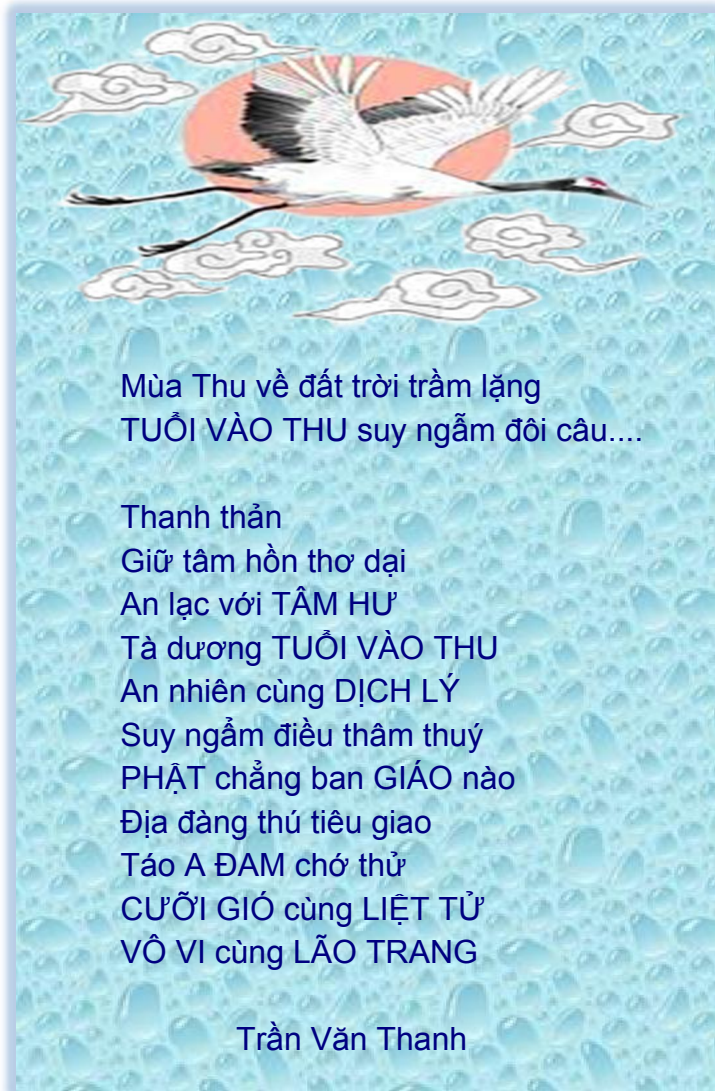
Phật giáo không Duy Tâm (hay Duy Thức) lẫn Duy Vật. Tâm có thể ảnh hưởng trên vật chất và ngược lại vật chất cũng có thể ảnh hưởng trên tâm tùy theo những điều kiện như sau:

- ảnh hưởng của ngoại cảnh (àrammana paccaya)
- khả năng của các giác quan tiếp xúc và ghi nhận những tín hiệu đến từ thế giới bên ngoài
- khả năng diễn dịch của não bộ đối với những kích thích này (sanna)
- Thái độ hành xử của não bộ đối với những kích thích này (cetana)
- Năng lượng vật chất và tinh thần (jivitindriya)

- Khả năng chuyên biệt của một nhóm tế bào não hoặc của một loại tâm đặc biệt (indriya)
 - Sự có mặt trước hay sau hoặc cùng một lúc của một yếu tố, một sự kiện.
 - Tương quan nhân quả giữa một tác động của tâm trên các tế bào não (kamma-vipaka paccaya)...
- Ốc não con người dường như có 3 hệ thống vật xử lý (processeurs): cảm nhận, nhận thức, hành xử. (réceptif, cognitif, exécutif)

Khoa học đi tìm Sự Thật bằng phương pháp của mình. Phật giáo cũng đi tìm Sự Thật bằng sự tu luyện tinh thần, khí hóa. Có những lúc 2 Sự Thật gặp nhau làm bừng sáng trí tuệ và tâm linh cho nhân loại. Chúng ta nên nhờ Khoa học để hiểu rõ bằng cách nào vật chất ảnh hưởng đến Tâm, và nhờ Phật Giáo để hiểu rõ bằng cách nào Tâm tác động trên vật chất. Bằng cách ấy, chúng ta “dùng ý chí tinh thần để điều hợp cuộc sống vật chất hầu đem lại hạnh phúc, hoặc để thực hiện mục đích sống và dùng những phương tiện vật chất để hỗ trợ cho một cuộc sống tinh thần thăng hoa tiến bộ”.

Nguyễn Tới Thiện
(14/08/2022)



NĂM MƯƠI NĂM BÁC SĨ
(Kim Khánh 1972-2022)

Năm mươi năm đã qua rồi
“**Lương y từ mẫu**” người đời tặng cho
‘Danh’ lớn thì càng phải lo
Sức khỏe thiên hạ đấn đo (cho) vện tường
Nhớ ngày vừa mới ra trường
Công việc chưa ổn, lên đường *tòng chinh*
Chiến tranh tàn phá nước mình
Bom đạn tang tóc, đoạn tình anh em
“Độc lập” hình ảnh nhá nhem
Học tập cải tạo cửa kèm đời nhau
Vượt biển, thoát cảnh khổ đau
Dựng lại đời sống chút chau cho mình
Bốn bảy năm (1975) ôm mỗi tình
Quê hương Việt đó đâu hình bóng *xưa*
Bạn cũ nhớ sao cho vừa
Kể đi người ở chuyện chưa tạc lòng
Quê hương thứ hai gắng công
Vì tương lai phải gánh gồng khó khăn
Vui buồn gian khổ nhọc nhằn
Lương tâm y nghiệp luôn chăm thực hành
Năm mươi năm (1972) rồi qua nhanh
Cuộc đời nguyện ước hoàn thành giấc mơ.

Trần Chính Trực

Nhân ngày họp mặt kỷ niệm 50 năm ra trường
ngày 10/01/2022 tại California.



Trong nắng, gió sương

Cảm tác theo một bài hát xứ Serbe trong mùa lúa chín ngày xưa ở xứ này

Giờ này lá phủ rừng thu,
Trời thu gió thổi vi vu trên đồng,
Lúa vàng gặt hái đã xong,
Củi rừng em đã đẹp trong kho nhà.
Áo xanh bạc áo giang hà,
Anh đi theo bước sơn hà mệnh mông.
Từ đây xa vắng trên đồng,
Tiếng anh ru khẽ mộng lòng ta mang,
Lời ca êm ái dịu dàng,
Hát bài tình gió mơn man lúa vàng.
Cối xay hạt lúa tỏa vàng,
Bên dòng suối chảy mộng vàng ta xây,
Dòng trong nước chảy cối xay,
Thênh thang gió thổi cánh dài xoay nhanh,
Cối xay reo nhạc suối lành,
Từng ngày nắng gió, lời anh mặn mà,
Gió còn thổi cánh la đà,
Suối còn trôi chảy, tình ta lâu dài.

Trên đồng giọt nắng tàn phai,
Bóng anh biệt biệt trong ngày thu sang,
Trên khay còn vương tro tàn,
Điều lão anh hút trong làn khói sương,
Nhắc em trong nắng gió sương,
Anh còn nắng gió phong sương đường dài.
Mơ màng trong sóng cối xay,
Như còn vắng vắng lời ai dỗ dành,
Dịu êm trong giọt nắng hanh,
Thoảng theo ngọn gió tình anh vỗ về.

Bạn anh từ chiến trường về,
Nghẹn ngào lặng tiếng, nẻo nẻo thương đau,
Trao em một mảnh chiến bào,
Bạc màu nắng gió, đỏ màu xót xa.
Áo anh nhuộm máu quanh tà,
Túi thơ còn chờ bài ca thuở nào,
Lời ca trong gió nghẹn ngào,
Dường như từ tạ, lao chao giọt buồn.

Giờ đây trong gió mưa tuôn,
Cánh dài cối lúa cũng buồn tã tơi,
Cối dừng xay hạt, rã rời,
Cánh ngừng, gió lạnh, thương đời mong manh.
Sương thu giọt mảnh long lanh,
Như đời cô phụ trắng vành khăn tang.

Gió lên, nước chảy, bàng hoàng,
Cối xay, cánh mỗi, trên đàng thể gian,
Thời gian vẫn chảy về ngàn,
Nhưng lời ca đã lịm tàn trong tim.

Lời tiếng Anh của bài "Dans Le Soleil Et Dans Le Vent", hát được theo rendition của Nana Mouskouri.

Dans le soleil et dans le vent by Nana Mouskouri

IN THE SUNSHINE AND IN THE WIND

It is almost fall,
The children gather,
I already
Brought in the wood.
You, in uniform,
With all other men,
Have gone from here,
You have left me!
You used to sing

Refrain:

In the sunshine and in the wind,
Turns happily the old windmill,
Its wings flying, at all the times,
That we hold hand, in this great life.

A little gold dust
On the old ash tray
Tells me so well
You are not near,
But I seem to hear
The refrain so dear,
That last year long,
To soothe longing,
You sang to me

Refrain

In the sunshine and in the wind,
Turns happily the old windmill,
Its wings flying, at all the times,
That we hold hand, in this great life

Your friend returns
From the fighting fields,
He hardly talks,
I realize
As I see your chain,
Your bloody wool coat,
Never again,
Will you come back
To sing again

Refrain

The old windmill still turns and turns,
So turns the time, as nothing changes;
But in my heart, since yesterday,
The old windmill has ceased to sing.

Huyền Anh Trần-Schroeder



“Như mọi ngày con cảm tạ Chúa cho con qua đêm an bình và một Ngày Mới để yêu thương”.

Trong tĩnh lặng ban mai con đến tâm sự với Chúa. Sáng nay trong giờ xem lễ sáng hằng ngày, con có cảm nhận như Chúa bảo con hãy giới thiệu cuốn sách của bác sĩ Crandall cho các bạn con.

“RAISING THE DEAD. A Doctor Encounters the Miraculous, by Chauncey W. Crandall IV, MD”.

Con xin dịch thoáng đoạn đầu cuốn sách, và nghĩ rằng mình không đụng chạm đến bản quyền của tác giả hay của nhà xuất bản, vì đây chỉ như một “sample” để giới thiệu cuốn sách.

Bác sĩ Crandall xuất thân từ Đại Học Y Khoa Yale và là một invasive cardiologist. Ông chỉ tin vào khoa học. Những phép lạ ông thấy qua bàn tay ông do sức mạnh chữa lành của Chúa Giêsu là có thật. Chúa đã thắng sự chết. Ông nghĩ là cả những người có đạo Thiên Chúa và những người không có đạo đều cho đây là điều vô lý khó tin, nhưng ông bảo hãy nghe câu chuyện trước khi phán đoán.

Sau đây là câu chuyện thứ nhất, lời ông kể:

“Đó là ngày 20 tháng 10, năm 2006, một người đàn ông 53 tuổi, bước vào Emergency Room bệnh viện Palm Beach Gardens Hospital. Ông ta tức ngực và thở gấp, té xỉu ở quầy nhận bệnh. “Code blue” được gọi và bệnh viện page tôi trên intercom:

- “Doctor Chauncey Crandall, Doctor Chauncey Crandall, please report immediately...”

Vì tôi là Senior Cardiologist, tôi đi từ từ để cho các bác sĩ ở ER làm việc trước, chứ không chạy như ngày còn làm thường trú. Khi tôi đến, Jeff, tên người bệnh, đã vào tình trạng cardiac arrest và anh ta được shock 7 lần, tất cả đều thất bại. Bác sĩ ER xin tôi xác nhận là bệnh nhân đã chết. Đó là Jeff Markin được xác nhận chết vào lúc 8.05 AM.

Tất cả sau đó đều rời hiện trường, trừ tôi ngồi lại viết report và một cô y tá sửa soạn lau xác chết, chuẩn bị đưa xác chết vào nhà xác. Sau khi viết xong report tôi đi về phòng, trên đường đi tôi cảm nhận Chúa bảo tôi quay trở lại và cầu nguyện cho

người chết. Tôi nghĩ đây quả thật là điều vô lý. Nhưng lần thứ hai, Chúa thôi thúc tôi trở lại bên xác chết, nhưng để làm gì, cầu nguyện gì, khi tôi không biết Jeff là ai, tôi không quen biết anh ta? Tôi đứng bên xác Jeff đọc lời cầu nguyện, nhưng lời cầu đó không đến từ tôi, tôi chỉ lặp lại lời từ Chúa:

- “Father God, I cry out for this man’s soul. If he does not know You as His Lord and Savior, raise him from the dead now, in Jesus’ name”.

Cô y tá nhìn tôi với ánh mắt khó chịu và lạ lùng.

Và việc cũng thật lạ lùng xảy ra, cánh tay mặt của tôi như chụp được món quà ai đó gửi tới sau lời cầu nguyện. Tôi biết Chúa đã đến hiện trường. Cùng ngày khi đó bác sĩ ER trở lại căn phòng, tôi bảo anh ta:

- “Shock this man one more time”.

- “Tôi không thể shock anh ta một lần nữa. Anh ta đã chết rồi”, bác sĩ ER trả lời tôi.

- “Please, for me, shock him one more time”.

Bác sĩ ER nhìn tôi như muốn gọi bác sĩ thần kinh tâm lý cho tôi. Nhưng cuối cùng anh ta cũng chiều ý tôi.

Boom!

Blip...Blip...Blip... ECG bắt đầu in nhịp tim, một nhịp tim toàn hảo, khoảng 75 nhịp một phút. Trong 25 năm làm cardiologist tôi chưa thấy trường hợp lạ lùng này.

Tôi nhìn Jeff Markin, bụng anh ta chuyển động và ngực bắt đầu lên xuống. Anh ta đã tự thở được, và nói lí nhí gì trong miệng. Cô y tá la ré lên:

- “Bác sĩ, ông làm điều gì lạ lùng vậy?”

Không phải chỉ hoảng sợ nhưng cô ta rất giận dữ vì nghĩ rằng bệnh nhân này đã chết, sống lại là quỷ Frankenstein.

Tôi bảo:

- “Hãy đưa bệnh nhân này vào ICU gấp, và ngay bây giờ”.

Vào ngày thứ hai tôi gặp lại Jeff. Anh ta đã ngồi dậy và nói chuyện được, tuy các ngón tay và ngón chân còn hơi tím tái.

Sáng hôm đó cô y tá chạy đến gặp tôi và bảo lúc đó không những cô quá sợ hãi, nhưng giận dữ với tôi, vì cô ta nghĩ bệnh nhân đã chết não. Nay cô

ta nhìn tôi như muốn hỏi một câu nhưng không nói ra lời. Tôi bảo:

- “Chúng ta có một Thiên Chúa quyền năng vô cùng phải không cô?”.

Kể từ ngày đó tôi kết hợp y khoa với lời cầu nguyện để chữa trị các bệnh nhân của tôi... (Và câu chuyện còn tiếp với nhiều phép lạ khác qua lời cầu nguyện...)

Giêsu thương mến

Con đọc khá nhiều những sách các MD viết về quyền năng Thiên Chúa, nay con muốn giới thiệu với các bạn con để họ cùng đọc và cùng thấy lòng thương yêu của Chúa ngay với cả những người chưa bao giờ biết Chúa.

“Con thương mến,

Ta sẽ ban Bình An cho tất cả những ai đến với Ta. Bình an Ta ban thế gian không cho được, và Ta cũng sẽ ban đời sống vĩnh cửu cho tất cả những ai nghe và vâng giữ Lời Ta.”

YÊU NHƯ CHÚA ĐÃ YÊU

Như mọi ngày con cảm tạ Chúa cho con qua đêm an bình và một Ngày Mới để yêu thương

Sáng nay con thức giấc, đồng hồ trên bàn thờ Chúa chỉ đúng 5 giờ 13 phút, Chúa đến và dạy con: “Hãy học cùng Ta vì Ta hiền lành và khiêm tốn trong lòng”.

Giêsu thương mến,

Điều Chúa dạy con rất phải, vì từ rất nhỏ, khi mới bước vào trung học, những ngày chưa biết Chúa là ai, con đã có tính kiêu ngạo. Đây là tính Chúa rất ghét.

Những ngày đi rao giảng, có người bảo Chúa tốt lành, Chúa bảo chỉ có mình Cha Ta là Đấng tốt lành? Nhưng qua suy niệm con thấy ở Chúa biết bao nhiêu điều tốt lành con phải học, và học sao cho hết trong cuộc đời ngắn ngủi của con?

Đạo Do Thái có trên 470 điều răn, không hiểu sao dân tộc họ nhớ cho hết và thực hành được. Nhưng Chúa dạy con:

Ta chỉ có hai điều răn: “MẾN CHÚA VÀ YÊU NGƯỜI”.

Hai điều răn thật rõ ràng, mới nghe qua không ai là không hiểu, từ nhà bác học thông thái đến anh dân quê không có chữ nghĩa. Nhưng nếu suy niệm, hai điều răn này khó thực hiện và sống cho đúng lời Chúa dạy. YÊU đây không phải như lẽ thường tình chúng ta yêu hay ghét.

Con lại nhớ đến bài thơ “Lời Mẹ Dặn” của nhà văn Phùng Quán:

“...

Yêu ai cứ bảo là yêu

Ghét ai cứ bảo là ghét

Dù ai ngon ngọt nuông chiều

Cũng không nói yêu thành ghét

Dù ai cầm dao dọa giết

Cũng không nói ghét thành yêu

...

Bút mực tôi người ta cướp giật đi

Tôi sẽ cầm dao viết văn lên đá...”.

Tình yêu Chúa đối với nhân loại thật lạ lùng, khi Chúa dạy con “Mến Chúa và Yêu người”.

Yêu đây là YÊU NHƯ CHÚA ĐÃ YÊU. Yêu đến tận cùng, yêu đến cho hết, cho đến cả mạng sống mình và chết cho người mình yêu. Yêu đến cả kẻ thù của mình.

“... Vì Ta hiền lành và khiêm tốn trong lòng”.

Chúa dạy con “Khi ai tát con má phải, con đưa luôn má trái”. “Khi ai lột áo ngoài, con giao luôn áo trong”. “Khi ai bảo con đi với họ một dặm đường con đi với họ hai dặm”. Qua lối hành xử này con đã thấy nơi Chúa không phải sự yếu hèn, nhưng sự uy dũng vô song.

Nhưng con cũng không quên rằng Chúa luôn bênh vực cho sự thật và lẽ phải. Những tháng cuối cùng Chúa biết Sanhedrin (Hội Đồng Do Thái Giáo) đã có ý bắt Chúa, vì cho rằng Chúa đã phá những luật lệ của đạo Do Thái như ăn không rửa tay (phép rửa tay theo Do Thái giáo là phép thánh tẩy chứ không phải phép vệ sinh). Chúa đã có lần giảng cho họ biết là những gì ở ngoài đưa vào bên trong không xấu, chính những gì ở bên trong thốt ra bên ngoài mới xấu, như lòng dạ tham lam, ích kỷ, ganh tị, lời nói ác độc... Và chúng bắt tội Chúa không giữ ngày Sabbath. Đối với người Do Thái, ngày Sabbath là ngày nghỉ không được làm việc, những ngày đó Chúa vẫn chữa bệnh cho người liệt và bị chúng bắt tội. Chúa đã bảo họ, bọn bây giả hình, nếu ngày đó có con vật nuôi của các người rơi xuống hố các người có kéo nó lên không?

Và chúng bảo Chúa phạm thượng vì tự xưng mình là Con Đức Chúa Trời.

Một tuần trước ngày Chúa bị bắt, Chúa đã quyết định lên Giêrusalem. Các tông đồ sợ hãi, can Chúa đừng đi, trong đó có Phêrô. Cuối cùng không ngăn cản Chúa được, Phêrô đã nói liều với các bạn tông đồ: “Thôi cứ đi theo ông và chết với ông”, nhưng Chúa đã bảo Phêrô: “Khi gà chưa gáy sáng, con đã chối Ta ba lần”.

Như đã nói trên, Chúa luôn bênh vực cho lẽ phải và sự thật.

Ngày thứ hai tuần thánh, còn ba ngày nữa là ngày Chúa bị bắt, Chúa vào đền thờ Giêrusalem, không giảng được, vì quá ồn ào, bên ngoài là những người buôn bán các lễ vật như động vật dân Do Thái hiến tế dâng lên bàn thờ, và các bàn đổi tiền. Các bàn này đổi tiền cho các sắc dân đến từ các nơi xa. Chúa đã cầm roi, quất đổ các bàn đổi tiền và đuổi các súc vật ra khỏi khu đền thờ. Những người có các quầy đổi tiền và súc vật bán làm của hiến tế đều có giấy phép của Sanhedrin (Hội Đồng Do Thái Giáo). Các thầy thượng phẩm thu thuế cho nhà thờ và ăn chia trong vấn đề này. Chúa biết Chúa đã đụng đến điều cấm kỵ là hầu bao của họ, nhưng Chúa vẫn làm, và bảo: “Các người đã biến Nhà Cha Ta thành nơi trộm cướp”.

Tối thứ năm Tuần Thánh là bữa Tiệc Ly. Biết trước thế nào Sanhedrin cũng bắt Chúa, nhưng lòng thương của Chúa vẫn không dừng lại ở đó. Ngày thứ ba là hai ngày trước khi Chúa bị bắt, lần chót Chúa vào đền thờ Giêrusalem giảng “Bài Giảng Từ Biệt”, kêu gọi những người chống Chúa lần chót, gọi họ trở về với lẽ phải, nói với họ Chúa đã xuống thế gian làm bao việc tốt lành và dạy cho họ có Người Cha trên trời luôn thương mến họ, nhưng cuối cùng biết không thể thay đổi lòng dạ chúng được, Chúa đã thốt lên:

- “Khốn cho các người, là mờ mả tô vôi, bên ngoài đẹp đẽ nhưng bên trong toàn xương xóc và hôi thối. Khốn cho các người, là những người thầy giả dối và mù lòa. Người mù dẫn người mù cả hai cùng rơi xuống hố”.

Tối hôm thứ ba đó Sanhedrin nhóm họp. Ngày đó trong hội đồng này có hai nhóm Sadducees và Pharisees. Ngày thường họ chống nhau (Như Dân Chủ và Cộng Hạ trong Quốc Hội Hoa Kỳ), nhưng lần đó họ đã đồng tình quyết định lên án tử Chúa Giêsu, mặc dù chưa đưa Chúa ra tòa. Sanhedrin quyết định bắt Chúa nhưng không bắt vào ban ngày, vì sợ dân chúng bạo động, nên sẽ bắt vào ban đêm.

Qua cách cư xử và bài giảng cuối cùng, con thấy Chúa hiền lành và vô cùng nhân từ nhưng luôn ngay thẳng và bênh vực cho lẽ phải, dù sự bênh vực này đưa Chúa đến cái chết.

“Con thương mến

Nay con đã hiểu. Nghe và sống lời của Ta rất khó. Con phải hiền lành và khiêm tốn trong lòng, nhưng đừng quên trong cuộc đời của con có những lúc con cần phải đứng lên bênh vực cho Sự Thật và Lẽ Phải, dù đây không phải là việc dễ làm”.

Giêsu thương mến


Lời Chúa dạy con thoáng qua xem dễ dàng , nhưng thực hành khó vô cùng.

Có một người sống Lời Chúa đến hết cuộc đời mình, đó là Linh Mục Gioan Lasan Nguyễn văn Vinh (1912-1971), Nhà Thờ Hà Nội. Con biết được qua câu chuyện “Thằng Khùng”, nhà văn Phùng Quán viết lại theo lời kể của nhà thơ Nguyễn Tuân hay Tuân Nguyễn.

Con là người thế gian yếu đuối, xin Chúa Thánh Thần ở trong con giúp con, theo dõi con từng ngày, từng giờ, từng phút giúp con hành xử đúng như lời Chúa dạy.

AMEN.

Phương Tuấn



Tu nhà, tu chợ, tu chùa
Là xa lánh những chanh chua cuộc đời
Chân tu khó lắm ai ơi
Theo Phật, theo Chúa chẳng thời dễ đâu
Muốn tu cho được thấm màu
Sửa sai, chỉnh đốn **Thân-Khẩu-Ý** ta
Bỏ dỡ đem cái hay ra
Dẹp bỏ nghịch lý đưa qua thuận hòa
Tu chẳng đơn giản như là
Đọc kinh tụng niệm coi là đã xong
Tu phải sửa đổi bên trong
Mười điều răn nhớ mới mong đổi đời
Tám mối phúc thật người ơi
Tham sân si đó ta thời bỏ đi
Thất tình lục dục oan nghi
Đã vương vào nó có thì hại **Thân**
Lời nói **Khẩu** nghiệp bao lần
Dịu dàng chân thật bắt phân người nào
Ý thiện bác ái nâng cao
Tu là chấn chỉnh in vào nội tâm.

Trần Chính Trực

MA QUỶ VÀ TỘI ÁC TỪ Đâu ĐẾN?

Nguyễn Tiến Cảnh



Mỗi ngày, chúng ta đều nghe và thấy những câu chuyện, những biến cố ghê gớm kinh khủng xảy ra - như chiến tranh, bạo động, cướp phá, hãm hiếp, chém giết, bắn nhau, ngay cả trẻ con học sinh còn non dại ở bậc tiểu học và trung học. Và những vụ tham nhũng, đòi bại của chính phủ và nhà nước, những hành động vô luân ghê tởm, hiện trạng ngông nghênh hống hách chẳng coi ai ra gì, ngồi xôm trên pháp luật, coi trời bằng vung; cả những hiện tượng giả hình làm bộ đạo đức thương người, và nhiều thứ khác nữa. Những tội ác như vậy từ đâu mà ra? Chúng sẽ chẳng bao giờ chấm dứt hay sao?

Thiên Chúa là đấng tạo dựng nên muôn loài thì tất nhiên là Ngài yêu sự sống. Khi Ngài tạo dựng lên nó, Ngài nhìn và quan sát thấy nó tươi đẹp bèn thốt lên: *“Quả là đẹp để huy hoàng!”* (St 1:31) Cuối cùng Ngài muốn ban đời sống vĩnh cửu trên Thiên Quốc của Ngài cho những ai tìm kiếm đến Ngài. Nhưng trước khi vương quốc Thiên Chúa xuất hiện, Ngài muốn chúng ta phải có một đời sống ở trần gian này thật trọn vẹn, hòa bình và sinh nhiều hoa trái, làm những điều lợi ích cho đời, cho tha nhân. Vậy tại sao chúng ta lại không làm những điều mà Thiên Chúa muốn chúng ta làm? Tại sao thế giới này lại đầy dẫy tội ác, bạo động, những hiện tượng đòi bại và ma quỷ thì quấy phá ngày đêm?

Một ngày qua đi mà không có những hiện tượng ma quỷ xuất hiện trên những hàng tit lớn của báo chí và truyền thanh truyền hình là chuyện lạ. Những hình ảnh kinh hoàng và những câu chuyện tang thương đã xảy ra do xung khắc giữa Nga Sô và Ukraine năm nay đã ám ảnh chúng ta thế nào. Giết người, lạm dụng tình dục lan tràn trên khắp mọi nơi, mọi thành phố của quê hương chúng ta. Tội ác, cướp phá công khai, súng nổ, hạ gục cả những trẻ em vô tội đã biến Hoa Kỳ thành náo loạn liên tục không ai có thể hiểu nổi.

Đối với những ai tin vào Thiên Chúa và Kinh Thánh là những Lời Linh hứng từ Thiên Chúa, thì chúng ta phải công nhận một sự thật là: Thế giới này của chúng ta hiện đang có vấn đề rất quan trọng, là vấn đề tinh thần. Nó chỉ có thể được giải quyết một cách thỏa đáng bằng những giải pháp *cũng tinh thần, từ cá nhân cho đến tập thể và toàn thế giới.*

Giải pháp này xem ra bất khả thi trong phạm vi rộng lớn -chẳng hạn như chiến tranh giữa các quốc gia và bạo động nổi lên trong các thành phố- tất cả đều do cùng một loại ma quỷ đứng đằng sau giật dây. Quỷ Satan là loài mà Kinh Thánh gọi là “hoàng tử có quyền lực ở trên không, một loại thần khí hành động như những đứa con không vâng lời cha mẹ” (Ep 2:2). Chúa Giesu gọi hắn là “Thủ lãnh thế gian” (Ga 14:30).

Lời Chúa Kito nói là Satan hiện đang điều khiển thế gian này, có đúng không? Thiên Chúa là thủ lãnh tối cao trên mọi loài thụ tạo, trong đó có cả Satan. Vậy Satan đang cầm chịch thế giới ngày nay ở khía cạnh nào vậy? Nếu vậy thì khi nào và bằng cách nào những tai họa mà Satan đang giáng xuống thế giới sẽ kết thúc?

Ảnh hưởng của sức mạnh tinh thần vô hình trên thế giới

Trong thư gửi tín hữu Epheso (Ep 6:12), thánh Phaolô đã cho thấy quỷ Satan và đồng bọn của hắn ở chung quanh chúng ta vẫn còn hành động cho đến ngày nay: *“Vì chúng ta chiến đấu không phải với phạm nhân mà là với những quyền lực thần thiêng, với những kẻ thống trị thế giới tối tăm này, với những thần linh quái ác chốn trời cao”.*

Nói vậy không phải là hành văn theo kiểu văn chương thi phú mà là lời xác tín của thánh Phaolô phù hợp với chính Lời Chúa Giesu! Nó có tính cấp bách phải hiểu là, sự phình gạc quá nguy hiểm của ma quỷ hiện đang tàn phá lịch sử loài người- và rằng điều tồi tệ nhất thì chưa tới. Việc làm có ý nghĩa nhất của ma quỷ Satan thì hiện đang xảy ra chung quanh chúng ta, trong tầm nhìn của chúng ta, trong trí khôn của một người bình thường. (Kh 12:9).

Satan và đồng bọn ma quỷ nguyên thủy là những thiên thần phục tùng Thiên Chúa, nhưng sau đó nổi loạn chống lại Ngài. Hành động tội lỗi và tự hủy hoại mình của chúng đã được nói trong sách Ezekiel đoạn 28 và Isaiah đoạn 14. Sau này Thiên Chúa cho phép hắn thách thức ganh đua với nguyên tổ loài người là Adam và Eva trong vườn địa đàng, và hai ông bà đã thua, ngã theo đường lối của hắn. Bấy giờ hắn cố gắng gây ảnh hưởng trên những phạm vi rộng lớn, trên các vị lãnh đạo thế giới và chánh phủ

cũng như dân chúng. Lúc đầu chỉ là lừa bịp và gây áp lực bằng cảm dỗ với nhiều mưu mô khác nhau để mọi người nghe theo hẳn phần lại Chúa. Sau này hẳn tung hoành công khai bất chấp luật lệ.

Satan được gọi là “*hoàng tử của quyền lực trên không*” như trong thư thánh Phaolô gửi cho tín hữu Epheso 2:2 đã nói. Nó biểu hiện qua những hình ảnh, thái độ ích kỷ và kiêu căng coi mình là ông Trời qua tiếng nói truyền thông như Đài phát thanh, TV, cellphone, internet là những thứ vô hình truyền đi tin tức, sứ điệp ở trên không, tất cả mọi nơi chung quanh chúng ta hiện nay. Tất cả những thứ đó đã tự cho mình là chủ nhân ông của mọi người, khiến dân chúng chỉ biết nghe theo chúng, quay ra bất vâng phục luật của Thiên Chúa, đi vào con đường tội lỗi dẫn đến những hậu quả tiêu cực như nghiện ngập, tự hủy hoại mình, tham lam vô độ và, có những người trở thành bạo động điên cuồng chống đối nhau. Rồi phát sinh ra những hiện tượng kỳ quái như đổi giống nam thành nữ, nữ thành nam, nam sống với nam nữ với nữ như vợ chồng, làm đảo lộn trật tự mà Thiên Chúa đã chỉ bảo.

Đối với những vị lãnh đạo thế giới thì Satan hoạt động theo những chiến thuật nhỏ và hạn hẹp hơn, đưa ra những mồi nhử nhằm vào sự tham lam nhưng tâm trí yếu hèn rồi từ từ dẫn đưa vào hướng chúng muốn như bất cần luật lệ, bất kể chết chóc và hủy hoại. Chúng ta có thể thấy những mưu mẹo này đã được nói trước trong sách Khải Huyền 16:13-14: “Ba thần ô uế nhảy ra từ miệng con ếch, con rồng là Satan. Chúng quả là những thần khí của ma quỷ, chúng làm những dấu lạ và đi đến các vua chúa trên khắp thế giới, nhằm tập hợp lại để giao chiến trong ngày lớn lao của Thiên Chúa”.

Nhiều người đã trách móc, đổ tội cho một quốc gia, một đường hướng của một nhóm người gọi là thiên tài, là bóng ma của một chính phủ hay một xã hội kín. Nhưng âm mưu thực sự và cuối cùng là thần khí, vô hình và còn tối tệ, mạnh mẽ hơn nhiều.

Âm mưu ma quỷ của Satan xuất hiện vô hình chẳng ai biết, bởi vì trò lừa bịp của chúng mang bộ mặt rất ư là đẹp đẽ, hiền lành, phúc hậu, rất dễ dàng thu hút và chinh phục đối thủ rồi đưa vào mê hồn trận, vào tròng. Thánh Phaolô đã viết: “*Chẳng lạ gì đâu, chính Satan cũng đội lốt thiên thần sáng láng*” (2Cr 11:14). Tất cả những tay độc tài ma quỷ trong lịch sử đều có những “tay chân, đệ tử” rất trung thành và phe đảng vững mạnh. Nhưng thực tế nằm sâu bên dưới thì những người lãnh đạo đó và tay chân bộ hạ cũng chỉ là những con “chốt” cũng bị ma quỷ lừa mà tin vào những lời chúng lừa dối để rồi gây ra những tội ác kinh khủng chống lại nhân loại.

Vô luật lệ sẽ tràn lan vào thời điểm cuối cùng

Vô luật lệ -theo cách của Satan ma quỷ- thì có chiều lớn mạnh và tràn lan trong cuộc sống hàng ngày. Nó xảy ra khi mà các chính trị gia và quan tòa rơi vào sa đọa dùng quyền lực để ức hiếp hoặc dùng tiền tham nhũng đánh mất vô tư tạo ra bất công. Nó

xảy ra khi chúng ta nghe và coi hát, TV shows, cine với những phim ảnh tục tĩu đồi bại mà người ta -đa số ngày nay- coi là bình thường. Nó xảy ra khi cuộc hôn nhân bị coi thường không còn giá trị, đã dẫn tới ly dị một cách dễ dàng, con hoang -không cha- đầy dẫy, rồi phá thai tràn lan và hôn nhân đồng tính được phép.

Vô luật lệ mà Chúa Giesu nói tới rõ ràng là nổi loạn chống lại luật thánh và luật công bằng của Thiên Chúa, là những luật ngày nay bị công khai chế nhạo, coi là cổ hủ, quá xưa và mọi rợ. Những kẻ không hiểu biết thực sự Thiên Chúa là đấng Tạo Hóa đã bẻ quặt Lời Chúa, cố tình biến luật của Chúa thành lố bịch so với những suy tư “*hiện đại*” và “*sáng ngời*”. Nhưng những suy tư đó thực sự chẳng là gì cả mà chỉ là những sản phẩm của cách suy nghĩ méo mó, tự cho mình là nhất!

Ngay cả những kẻ tin rằng Kinh Thánh là Lời được linh hứng từ Thiên Chúa, là những phần *Lề Luật Thiên Chúa cụ thể và bình thường nhất*. Chính Chúa Kito đã nói tiên tri về những quan niệm sai lầm to lớn về tôn giáo mà chúng ta phải để ý tới. “Không phải -Chúa Giesu nói- bất cứ ai nói với Thầy ‘*Lạy Chúa! lạy Chúa!*’ là được vào Nước Trời cả đâu, nhưng là những kẻ làm theo ý của Cha Thầy là *đấng ngự trị ở trên thiên đàng mới được vào mà thôi*. Vào ngày đó, nhiều người sẽ nói với Thầy là ‘*Lạy Chúa, lạy Chúa!*’, nào chúng tôi đã chẳng từng nhân danh Chúa mà nói tiên tri, nhân danh Chúa mà trừ ma quỷ, nhân danh Chúa mà làm nhiều phép lạ đó sao?”. Và bấy giờ Thầy sẽ nói với chúng là ‘*Ta không hề biết các ngươi, xéo đi cho khuất mắt Ta, hỡi bọn làm điều gian ác, vô lễ luật!*’” (Mt 7:21-23).

Thánh Phaolô đã viết trong thư 2 gửi cho Timothy 3:1-5 là: “*Anh hãy biết điều này: vào những ngày sau hết sẽ có những lúc gay go. Quả thế, người ta sẽ ra ích kỷ, ham tiền bạc, khoái lạc, kiêu ngạo, nói lộng ngôn, không vâng lời cha mẹ, vô ơn bạc nghĩa, phạm thượng, vô tâm vô tình, tàn nhẫn, nói xấu, thiếu tiết độ, hung dữ, ghét điều thiện, phản trắc, nông nổi, lên mặt kiêu căng, yêu khoái lạc hơn yêu Thiên Chúa; hình thức của đạo thánh thì họ còn giữ, nhưng cái chính yếu thì đã chối bỏ. Anh hãy xa lánh cả những người ấy.*”

Những cách sống như vậy hiện đã và đang thấm vào lòng trí, tâm hồn và hành động của mọi dân mọi nước trên thế giới. Thiên Chúa đã cảnh báo sự việc này qua tiên tri Isaiah 10:1, “*Khốn thay những kẻ đặt ra những luật lệ bất công, những kẻ viết nên những chỉ thị áp bức.*” Phải chăng đó là những luật lệ bất công đang làm đòi trụ những kẻ nắm quyền lực, như Putin của Nga Sô, Recep Erdogan của Thổ Nhĩ Kỳ, Kim Jong Un của Bắc Hàn, Tập Cận Bình của Tàu Cộng và nhiều người khác nữa đang xây đắp cũng cố địa vị độc tài cho mình và phe nhóm, chen ép tiếng nói đối lập, sử dụng chuyên quyền để bịt miệng, bỏ tù hoặc giết chết đối lập chính trị. Đừng nghĩ chúng ta là ngoại lệ; những quốc gia Tây Phương cũng rất gần với những loại đòi bại độc tài

này, với chính những thủ lĩnh, tổng thống, thủ tướng, những cơ quan lập pháp, những tên làm luật của chúng ta đang lợi dụng địa vị, văn phòng, cơ quan của mình để mưu cầu lợi ích cá nhân và phe nhóm!

Sẽ có những lừa đảo ghê gớm vào những thời điểm cuối cùng

Kinh Thánh đã cho thấy là ảnh hưởng của ma quỷ Satan sẽ xuất hiện mạnh mẽ dần dần theo mức độ lũy tiến, tàn bạo hơn bất cứ thời kỳ nào trong lịch sử trước khi Chúa Kito xuất hiện trở lại.

Nói về nhà độc tài cuối cùng của thời kỳ sau hết, sách Khải Huyền chương 13 câu 2 đã viết “*Con rồng tức Satan đã cho hấn ngai vàng và đủ mọi thứ quyền lực uy dũng*”. Kết quả đưa đến sẽ không chỉ là những đòi bại xấu xa của những tên lãnh đạo thế giới và kẻ thiên tài, mà còn là những lừa dối gian trá nơi tôn giáo, công khai đồng hành với Satan với cùng một đường lối là vô luật lệ. Chúng ta có thể thấy rõ nền luân lý đang bị soi mòn hoen ố tràn lan giữa chúng ta hiện nay!

Lời tiên tri trong Kinh Thánh cho thấy những điều kiện ấy lớn mạnh một cách xấu xa đến nỗi kết quả loài người sẽ như bị tiêu diệt mà Thiên Chúa không thềm can thiệp (Mt 24:21-22). Chúa Giesu Kito sẽ phải trở lại trái đất để cứu chúng ta khỏi bị hủy diệt do chính chúng ta! Chỉ có sự trở lại của Chúa để thiết lập Vương Quốc Thiên Chúa. Lúc đó Satan sẽ bị đuổi đi, Chúa Giesu và các thánh sống lại, tất cả những người có niềm tin theo Chúa ở thời đại đó, sẽ ngự trị trên mặt đất.

Đây là một thay đổi chế độ vĩ đại nhất trong lịch sử loài người -khi “các thánh của Đấng Tối Cao nhận Vương Quốc và làm chủ Vương Quốc muôn đời” (Daniel 7:18). Đây là lúc tuyên bố “*Vương quốc trần thế trở thành vương quốc Thiên Chúa và Chúa Kito con Ngai, và Ngai sẽ ngự trị đời đời*” (Kh 11:15).

Việc này chỉ có thể hoàn thành khi Satan hoàn toàn bị hạ bệ, mất hết mọi quyền hành lớn nhỏ. Và đó chính là điều mà Thiên Chúa đã tỏ lộ cho biết sẽ xảy ra!

Satan bị xích một ngàn năm

Sách Khải Huyền chương 20 chính là chìa khóa cho thấy luật lệ trong tương lai của Chúa Giesu Kito và các thánh ở trần thế. Câu 4-6 diễn tả “Thiên Niên Kỷ” -là thời kỳ 1000 năm khi Chúa Giesu và các thánh sẽ ngự trị trên mặt đất này và tất cả mọi thần dân ngay sau khi Chúa trở lại. Nhưng chương này hiện mở ra để nói về Satan và những ảnh hưởng của hắn trước nhất!

Ở đây chúng ta thấy Thiên Chúa hoàn toàn chiến thắng kẻ thù này. Một thiên thần uy dũng đến từ trời “*tay cầm một giây xích lớn, rồi bắt con rồng, -tức con rắn xưa, và là con quỷ và Satan- rồi xích nó lại một ngàn năm, đoạn ném xuống một hố sâu không đáy rồi đóng chặt và niêm phong lại. Như vậy là nó không còn có thể lừa đảo gian dối bất cứ ai bất cứ*

quốc gia nào cho đến hết thời kỳ một ngàn năm” (Kh 20:1-3).

Quả là huyền diệu, việc Satan bị xiềng xích đã được tiên đoán trước trong luật cổ cũng như những Ngày Thánh, Ngày Xá Tội hàng năm của Thiên Chúa -mà hiện giờ các tín hữu mỗi năm vẫn còn tuân giữ. Vào Ngày Xá Tội hàng năm, thầy cả thượng tế của Israel xưng tội của toàn dân lên đầu một con dê sống rồi thả nó còn sống như vậy vào trong rừng, nơi hoang dã.

Nghi lễ này được tả lại đầy đủ chi tiết trong sách Levi chương 16. Không giống như những con vật khác được dùng trong giao ước cũ, con dê này không bị giết để tế lễ, bởi vì nó không tượng trưng cho của lễ chịu chết là Chúa Kito. Đúng ra, Satan là hình ảnh ma quỷ bị trục xuất vào hoang địa. Biểu tượng này có liên hệ với hiện tượng được nói rất rõ trong sách Khải Huyền 20:1-3, vì Satan cũng bị trục xuất rồi bỏ xuống hố sâu thăm không đáy.

Những thăm kịch nói ở bài viết này là ý tưởng của những người có tâm hồn quỷ quái đã bị Satan kích động dụ dỗ và lừa dối. Để chống lại nó, chỉ có cách là dứt bỏ chính cái nguồn gốc của tội ác ấy. Vì thế Thiên Chúa sẽ trừ khử Satan khỏi thế gian, và không cho nó liên hệ với loài người trong một thiên niên kỷ. Nguồn gốc của tội lỗi xúi dục và cám dỗ sẽ chấm dứt. Loài người sau cùng có thể phát triển bùng nở hoa theo đường hướng của Thiên Chúa.

Mỗi năm, vào ngày Xá Tội từ lúc mặt trời lặn ngày mùng 10 tháng 7 đến lúc mặt trời lặn ngày 11 tháng 7, mọi người phải tụ họp nhau thờ phượng Chúa như là ngày lễ buộc hàng năm, không làm việc, phải ăn chay hãm mình trước Thiên Chúa trong vòng 24 giờ và cùng nhau tụ họp trong ngày hội nghị thánh như Chúa đã truyền dạy trong sách Levi 23:27-32. Mừng ngày toàn thắng ma quỷ.

Satan muốn cám dỗ, gây ảnh hưởng chúng ta

Khi đứt xích lỏng chuông, Satan nhào vào đám đông để lôi kéo mọi người hành động theo thói kiêu căng tội lỗi của hắn. Hắn tấn công nhắm vào cá nhân. Chúa Giesu đã nói với Phero là: “*Simon, Simon ơi! Kia Satan đã xin được sàng lọc anh em như người ta sàng gạo*” (Lc 22:31). Tương tự như vậy, Satan cũng muốn lôi kéo từng người một trong chúng ta xa lìa Thiên Chúa.

Đó là lúc lòng trung thành với Chúa Kito của Phero bị thử thách và ông đã thất bại. Tuy nhiên, nhờ ăn năn thống hối, ông đã lấy lại được niềm tin và không bị ma quỷ Satan kim hãm trong ngục tù tội lỗi. Cuối cùng ông được ơn Chúa Thánh Thần giúp đỡ vượt qua mọi cám dỗ. Mỗi người chúng ta ngày nay cũng có thể bị sa ngã như Phero. Chúng ta quả thực rất cần sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần!

Sau này, trong cuộc đời mục vụ của Phero, Thiên Chúa đã linh hứng cho ông viết ra lời cảnh báo chúng ta từ kinh nghiệm bản thân ông: “*Anh em hãy sống tiết độ và tỉnh thức, vì ma quỷ thù địch của anh em, như sư tử gặm thịt, rảo quanh tìm mỗi cắn*

xé” (1Pr 5:8). Satan muốn cắn xé anh em như chúng muốn cắn xé Phero vậy.

Nhưng Thiên Chúa cũng muốn giúp chúng ta - không phải là cắn xé, nhưng là lôi kéo chúng ta ra khỏi tội lỗi và cho chúng ta hưởng đời sống vĩnh cửu cùng với Ngài. Thánh Giacobe đã khuyên chúng ta: “Anh em hãy phục tùng Thiên Chúa. Hãy chống lại ma quỷ; chúng sẽ chạy xa anh em” (Gc 4:7).

Chúng ta đừng đợi đến khi Chúa Kito trở lại và Satan trong hố sâu không đáy được phóng thích khỏi kim kẹp, chúng ta hãy làm theo giới răn của Chúa ngay bây giờ, ngày hôm nay, mừng ngày xá tội và tất cả những ngày Thánh của Thiên Chúa và hoàn toàn tuân theo ước muốn của Chúa trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta!

Nguyễn Tiến Cảnh
Fleming Island, Florida
Sept. 8, 2022



Thu cảm tác

1.
Hỡi cô nhặt lá Thu vàng
Cho tôi nhặt với... kết ngàn ước mơ
Bao giờ tình bén duyên tơ
Gom mây kết lụa làm thơ tặng nàng

2.
Em đi, Thu trải lá vàng
Mây in áo lụa tóc ngàn sợi thương
Gót hài nhẹ bóng tà dương
Biết chẳng có kẻ vẫn vương tơ lòng

Trần Văn Thanh



MẮT THU MƯA

Anh bảo tháng qua trời mưa mau,
Nẻo đường trơn trượt chẳng thăm nhau,
Mắt thu giọt lệ rưng rưng đọng,
Tình anh nông cạn thế thôi sao?

Hôm nào anh nói nắng hay mưa,
Gặp nhau từng bữa vẫn chưa vừa,
Hôm nay mưa gió nhiều ngăn trở,
Hay bởi tình em bỗng dư thừa?

Hôm xưa anh bảo mắt em xinh,
Đẹp tựa hồ gương nắng lung linh,
Dặn em đừng khóc khi xa vắng,
Vì lệ xóa màu nắng thủy tinh.

Anh bảo chẳng bao giờ cách ngăn,
Em chờ u hoài ngại mây giăng,
Vì bởi tình ta là chung thủy,
Dòng đời thanh thản đẹp sao trăng,

Tình ta như đêm trời sáng sao,
Còn dải Ngân Hà còn nguồn sao,
Đừng buồn lúc vàng dương chìm bóng,
Đêm về trời lại sáng trăng sao,

Như tình tri kỷ không đổi dời,
Tâm tình như một dấu hai người,
Yêu em anh giữ lòng chung thủy,
Mưa nắng giao hòa, tình chơi vơi.

Bây giờ vắng vắng lời mệnh mang,
Sao bỗng ghen ngào chuyện đá vàng,
Tháng qua trời mưa anh không đến,
Hôm nay nắng vàng anh chẳng sang.

Trách trời mưa gió đường khó khăn,
Hay bởi dòng đời tạo cách ngăn,
Hay vì lòng người nhiều thay đổi,
Nên mắt hồ thu ngập mây giăng.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder

chiến tranh và hòa bình

Bạch Phượng



Đôi dòng về Tác giả: Đậu Bạch Phượng, cựu nữ sinh Gia Long, qua West Germany du học, là PhD hoá học, giúp phân phát minh water-based paint cho hãng BMW. Từ Germany, tác giả có một cái nhìn rất sâu sát về cuộc chiến Nga và Ukraine.

Sau khi chiếm đóng Mariupol, quân đội Nga dồn tất cả tiềm năng chiến đấu về phía đông, tấn công các thành phố lớn trong vùng **Donbass**. Các thành phố chiến lược lần lượt hứng những trận mưa bom, pháo kích cả ngày lẫn đêm. Putin tiếp tục tung ra khí giới giết người kinh tởm, ra lệnh phóng tên lửa TOS-1A, loại pháo phản lực nhiều nòng hạng nặng, tầm ngắn, có khả năng phóng các tên lửa mang đầu đạn nhiệt áp hay đầu đạn cháy. Tình hình chiến trường căng thẳng, thay đổi từng giờ. Đến cuối tháng 6, hầu như các thành phố lớn vùng Donbass đã nằm dưới quyền kiểm soát của Nga, mặc dù quân đội Ukraine vẫn cố sức giữ vài cứ điểm then chốt. Trước hỏa lực quá mạnh mẽ của quân Nga, ngày 4 tháng 7, Tổng Thống **Volodymyr Zelenskyj** chính thức tuyên bố, quân đội Ukraine đã thất thủ tại **Lyssytschansk**, có nghĩa **Lugansk**; phần đất được Putin công nhận là quốc gia độc lập đã rơi vào tay Nga. Hiện nay, quân Nga đang chĩa mũi dùi vào vùng **Donezk**, pháo kích, oanh tạc bừa bãi vào các thành phố, tiếp tục theo đuổi chiến lược hủy diệt. Nơi nào có dấu chân Nga, nơi ấy biến thành bình địa.

Về phía nam, quân Nga tấn công vào Mykolajiw và Cherson, đồng thời phong tỏa hải cảng Odessa, tạo nên tình trạng ứ đọng lúa mì, không thể xuất khẩu qua đường biển Đen, đến các quốc gia khác, đặc biệt các nước Phi châu. Cộng thêm vào đó, quân Nga còn cướp lúa mì trong các vùng chiếm đóng, mang về xứ, làm lúa mì trở nên khan hiếm, có thể gây đói kém tại Phi châu.

Với hỏa lực hoàn toàn thua kém, quân đội Ukraine chỉ trông chờ vào sự viện trợ khí giới nặng của Nato và các quốc gia thuộc khối tự do. Trong cuộc họp thượng đỉnh của G7 gồm các nước; Anh, Canada, Đức, Nhật, Pháp, USA, Ý, tổ chức tại lâu đài Elmau (tiểu bang Bavaria, Đức), ngày 26-28

tháng 6 năm 2022, lãnh tụ các quốc gia đồng thanh quyết định:

- Sát cánh với Ukraine trong lúc cần thiết, không giới hạn thời gian.
- Tích cực hỗ trợ Ukraine trong lãnh vực tài chính, xã hội, quân sự và ngoại giao để Ukraine có thể bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của mình.
- Giúp đỡ Ukraine trong việc tái thiết quốc gia.

Ngay ngày hôm sau, trong cuộc họp thượng đỉnh của khối NATO tại Madrid từ ngày 28 đến 30 tháng 6, 30 quốc gia đã quyết định dự thảo cơ bản về chính trị và chiến lược mới cho liên minh quân sự. Tổng Thư ký NATO, ông **Jens Stoltenberg** khẳng định sau buổi họp đầu tiên đã có những thay đổi quan trọng. Từ là bạn đồng hành trong một số vấn đề chính trị và kinh tế, Nga đã trở thành mối đe dọa lớn nhất, khẩn cấp nhất cho an ninh các quốc gia đồng minh và hòa bình trong khu vực Âu châu-Bắc Đại Tây Dương. Đồng thời, ông ta cũng nhấn mạnh, Trung Quốc ngày hôm nay cũng là một thách thức cho thế giới tự do. Ngoài ra, khối NATO đã chính thức bắt đầu thủ tục kết nạp Phần Lan và Thụy Điển vào tổ chức, một điều mà Putin luôn tìm cách ngăn cản và lấy cớ để khai mào chiến tranh.

Riêng tại Đức, vì lo sợ, Nga sẽ không cung cấp dầu khí, Thủ tướng Olaf Scholz đã tìm cách kéo dài thời điểm giao vũ khí nặng cho Ukraine như đã hứa. Nhưng đường lối này vẫn không ngăn được Putin ngưng cung cấp khí thiên nhiên qua Nord Stream I. Nhiều chính trị gia trong và ngoài chính phủ đã bắt măn chỉ trích thái độ giằng co, nói một đằng làm một nẻo. Chính trong đảng "**Dân chủ Xã hội**" (**SPD**) đang nắm quyền, cũng có những lời kêu gọi tái định hướng hướng đối với Nga. Chủ tịch Ủy ban Đối ngoại ở Hạ viện, **Michael Roth**, viết trong một bài báo cho "**Welt am Sonntag**", "**Chỉ có đường lối chống Nga mới có thể bảo đảm nền an ninh tại Âu châu**". Ông cũng đề cập đến "những sai lầm trắng trợn" mà

đảng của ông đã mắc phải trong quá khứ. Trong tương lai, đối với Nga, nước Đức không thể đi theo con đường riêng của mình, với cái giá mà các đồng minh ở Trung và Đông Âu phải gánh chịu.

Sau năm tháng giao tranh, những cảm xúc, sự giúp đỡ nhiệt tình của những ngày đầu không còn nữa. Khi chiến tranh bắt đầu ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế của các nước lân bang và cả thế giới, khi vật giá leo thang vì nạn lạm phát, lo sợ thiếu dầu, khí thiên nhiên trong mùa đông sắp tới thì người ta cũng bắt đầu đặt câu hỏi: **Chiến hay hòa?**

Nếu luận về hai phe đang trực tiếp tham chiến, Nga và Ukraine, lẽ dĩ nhiên chẳng ai muốn đàm phán khi chiến trường chưa ngã ngũ. Phía Nga, với người cầm đầu là Vladimir Putin, chắc chắn không có ý định giảng hòa, nếu ông ta chưa thu hoạch được chiến thắng đáng kể. Vào ngày 8 tháng 7, năm 2022 trong lúc Ngoại trưởng của 20 quốc gia kỹ nghệ và các nước mới bắt đầu phát triển họp tại Bali, Nam Dương, Putin đã cảnh cáo Tây phương nhúng tay trực tiếp vào cuộc chiến tại Ukraine. Chễm chệ ngồi giữa chiếc bàn hình bầu dục, chỉ chừa một nửa phần bên kia cho các lãnh đạo quốc hội (Duma), ông ta thách thức: *“Hôm nay, chúng ta nghe họ muốn đánh bại ta trên chiến trường. Có thể nói gì đây? Cứ để họ thử! Nga còn chưa thực sự bắt đầu ở Ukraine”*. Cách thức ngồi cách biệt với người đối diện của Putin, bắt ta liên tưởng đến bạo chúa Tần Thủy Hoàng, khi thượng triều đều ngồi trên cao, cách xa quần thần vì sợ bị ám sát. Thật là: *“Dạ bất chính nên lòng bất an”*.

Nga có sự nhân nhượng ngầm của Trung Quốc và Ấn Độ, hai nước đã bỏ phiếu trắng tại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc, trong nghị quyết liên quan đến việc phản đối Nga xâm lăng Ukraine và đòi hỏi bảo vệ thường dân, nạn nhân chiến tranh. Cả hai nước này đều là ngư ông đắc lợi, đặc biệt trên thị trường năng lượng, vì Nga phải bán dầu khí cho họ với giá rẻ để lấp vào lỗ hổng ngân sách, gây ra bởi lệnh cấm vận của Âu Mỹ. Về phía Ấn Độ, từ bao năm nay, vẫn giữ thái độ trung lập để cân bằng cán cân quân sự, chính trị và kinh tế, hòng có thể chống lại Trung Quốc, luôn mang mộng tranh bá đồ vương, làm chúa tể cả vùng Đông và Nam Á. Riêng Trung cộng, kết quả cuộc chiến tại Ukraine là địa bàn để họ quyết định hướng đi chính trị và chiến lược trong thời gian tới. Nga thành công có nghĩa là **khối Tự Do** không đủ quyết tâm, đoàn kết và lực lượng để chống lại **phe Tà Phiệt Nga-Tàu**. *Sự bành trướng của Trung Quốc trên biển Đông, trước tiên xâm lược Đài Loan, sau đó gây hấn với Nam Hàn, Nhật Bản, Úc châu, Việt Nam để dành thế thượng phong là chuyện sẽ đến. Từ đó không ai có thể ngăn cản Putin và Tập Cẩm Bình tung hoành, ngự trị trên ngai vàng cho đến ngày xuống lỗ.*

Phía Ukraine, kẻ bị động, bị ngoại bang xâm lược, dưới quyền điều khiển của Tổng Thống **Volodymyr Zelenskyy** cương quyết đánh đuổi địch quân ra khỏi bờ cõi là một điều dễ hiểu. Nhưng với

lực lượng quân sự, so với Nga là một nước nhược tiểu, Ukraine phải trông cậy vào sự giúp đỡ của thế giới tự do, tức là khối NATO và các nước theo thể chế Tự do Dân chủ, kinh tế Thị trường. Như vậy, dù muốn hay không, dù muốn né tránh thế nào đi nữa, chiến trường Ukraine ngày hôm nay vẫn là sự tranh chấp, tiếp diễn cuộc chiến tranh lạnh, tưởng đâu đã chấm dứt từ 30 năm về trước: Chế độ **Tự do Dân chủ** đối đầu với thể chế **Độc tài, Chuyên chế**, hậu duệ **“Chủ nghĩa Cộng sản”**.

Cuộc chiến càng kéo dài, ảnh hưởng xấu của chiến tranh càng rõ rệt trong nền kinh tế của các nước Âu châu, cũng như tại các quốc gia phải sống nhờ vào sự cung cấp thực phẩm từ Nga và Ukraine, nhất là các nước Phi châu. Nếu theo dõi tin tức hàng ngày, ta sẽ nghiệm ra, có những người muốn đổi chiều gió. Tin tức bất lợi cho Ukraine và các thất bại cuộc cấm vận kinh tế của khối EU được nhắc đi nhắc lại hàng ngày như niệm thần chú trên đài truyền thanh, truyền hình và báo chí. Cũng chỉ là cách thức cũ đã từng xử dụng, loan truyền một nửa sự thật, để lái quần chúng theo ý của mình. Những gì về phía Nga, chỉ bỏ câu thông, không thể kiểm chứng. Nhân cơ hội đó, tại Đức, một số tự cho mình là “nhân sĩ” đã từng mở chiến dịch chống đối chính phủ viện trợ khí giới cho Ukraine, lại lên tiếng đòi hỏi:

“Lập tức đình chiến! Đàm phán càng sớm càng tốt”.

Với luận điệu:

“Sự chiến thắng của Ukraine với việc tái chiếm tất cả các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng bao gồm các vùng Donetsk và Luhansk và Crimea được các chuyên gia quân sự coi là phi thực tế, không thể được, vì Nga vượt trội hơn về mặt quân sự và có khả năng leo thang quân sự hơn nữa... Tiếp tục cuộc chiến với mục tiêu Ukraine giành chiến thắng hoàn toàn trước Nga, đồng nghĩa với việc sẽ có thêm hàng nghìn thương vong chiến tranh vì một mục tiêu có vẻ không thực tế.”

Họ đòi hỏi các nước Tây phương từng hỗ trợ Ukraine về mặt quân sự phải tự hỏi, việc giao vũ khí có còn là con đường đúng hay không. Có nghĩa là, một lần nữa, bắt buộc một nước nhược tiểu phải nhượng bộ kẻ mạnh muốn thôn tính quê hương mình. Họ đã quên bài học năm 2014. Sau khi Nga mang quân chiếm đóng bán đảo Crimea và vùng Donbass, dưới áp lực của Pháp và Đức, Ukraine phải chấp nhận hiệp ước bất bình đẳng Minks I và II. Hiệp ước này có giúp Ukraine giữ được hòa bình không? Hay là nó đã giúp Putin có thời gian 8 năm để chuẩn bị lực lượng quân sự và củng cố thế lực tại Nga, hòng thực hiện mưu đồ bá chủ. Sau khi đã nắm được con tủy kinh tế, nhất là về năng lượng, Putin không ngần ngại tiến đánh Ukraine. Nước Đức là một trong những quốc gia bị sa lầy nặng vì đã mua phần lớn năng lượng cần thiết từ Nga. Việc này đã đưa chính phủ hiện tại vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan, không có phương thức giải quyết một cách thỏa đáng.

Lợi dụng dân chúng hoang mang, lấy danh nghĩa “*thuyết hòa bình*” (*Pacifism*), nhưng trên thực chất là những kẻ “*độc tài tư tưởng*”, bắt buộc phe yếu thế phải chịu thua. Nhiều người cho rằng, phải có cái nhìn thực tế, để giải quyết vấn đề. Đã bao nhiêu lần rồi, cái nhìn “*thực tế*” này đã đưa các quốc gia vì yếu thế rơi vào vòng nô lệ.

Hãy nhìn lại lịch sử Việt Nam: Pháp đưa quân xâm chiếm Việt Nam, Việt Nam thua, phải ký hiệp ước bất bình đẳng năm 1884, ngoài việc phải nhường đất, còn phải bồi thường chiến tranh cho Pháp!! Lịch sử đen tối của nhân loại lại tái diễn! Nhóm người mệnh danh là “*trí thức, yêu hòa bình*” muốn dùng sức ép để buộc Ukraine vào bàn hội nghị và phải nhường đất để tránh thiệt hại về nhân mạng và vật chất, được sống trong thứ “*hòa bình*” tạm bợ! Tạm bợ vì Putin sẽ không ngừng ở đây. Họ không nghĩ xa hơn, đây là cơ hội để khối tự do đoàn kết, đập tan những tư tưởng “*thực dân*”, dùng bạo lực để bành trướng lãnh thổ. Xa hơn nữa, Trung cộng đang chờ kết quả trận chiến của Nga và sự đoàn kết của thế giới để khống chế các nước ở “*biển Đông*”.

Người Việt chúng ta, từng là nạn nhân của cường quốc, phải bỏ xứ ra đi. Nơi xứ người, hành trang tinh thần giúp cho cuộc sống là lý tưởng bệnh vực lẽ phải và công bằng, dù chỉ là trong ý nghĩ. Ta có thể tưởng tượng chuyện hai kẻ đánh nhau: Phú ông lực lưỡng, hung hãn cầm giáo mác đánh một người dân ốm yếu, tay không tấc sắt, buộc anh ta làm đầy tớ cho mình. Người thứ ba khoanh tay đứng nhìn, không muốn can thiệp vì sợ liên lụy mang chuyện bất lợi cho mình. Anh ta chờ đến lúc người yếu thế gần gục ngã, mới nhảy vào can gián: “*Người không thể chống trả lại hấn, nếu muốn thoát trận đòn, hãy thức thời, ngoan ngoãn cúi đầu làm nô lệ*”. Ai dám cam đoan, tên trọc phú kia sẽ không tiếp tục hiếp đáp người nô lệ? Thái độ của người thứ ba chẳng khác gì đường lối của những kẻ “*thức thời*”, đòi Ukraine phải vào bàn hội nghị, bằng cách nhượng một phần xứ sở của mình cho kẻ cướp.

Chiến tranh Ukraine sẽ kết liễu như thế nào? Câu hỏi khó trả lời, vì nó tùy thuộc vào sự quyết tâm của dân chúng và chính phủ Ukraine, sự đoàn kết của khối tự do và sự chấp nhận của quần chúng Âu châu, đồng cam cộng khổ với dân tộc bạn. Hơn bao giờ hết, chúng ta phải nên nhớ: Ukraine đương bảo vệ cho đất nước họ, đồng thời cũng đang bảo vệ nền hòa bình cho Âu châu.

Hòa bình thực sự chỉ đạt được khi ta có khả năng bảo vệ nó.

Bạch Phương
21 tháng 7 năm 2022



Anh Đi, Em Ở Lại Nhà - Tranh Mùi Quý Bồng

NỤ HÔN BI HÙNG

Em yêu, ở lại, em nha.
 Thai nhi chăm sóc, nước nhà anh lo.
 Ngày nào còn bóng quân thù
 Thì gia đình nhỏ chúng ta sá gì
 Tổ quốc đang lúc lâm nguy
 Muôn lòng như một nguyện thề hy sinh.
 Quyết đem tất cả thân mình
 Ngăn tên quỷ đỏ Putin bạo tàn
 Quê hương chịu cảnh tan hoang,
 Hồn thiêng đất nước Ukraine trường tồn.
 Con mình rồi sẽ lớn khôn
 Tương lai dân tộc mãi còn sáng tươi!

CHĂM TÁ NHÂN
03/06/2022





Ukraine Bất Khuất - Tranh Mùi Quý Bồng

Je Vais Visiter

J'espère être un jour en Ukraine,
Témoignant de mes propres yeux
La destruction de ce beau lieu
Par la main d'une bête humaine.

J'irai, la guerre étant éteinte,
Visiter ce pays si vaillant
Qui pourra jouir, dès ce moment,
De la vie sans aucune crainte.

Je marcherai sur le chemin,
Où milliers d'âmes innocentes
Ont rencontré leur fin violente,
En quête d'un abri lointain.

Je pleurerai les logements
Réduits à néant par les sauvages
Et ceux qui, durant ces carnages,
Ont succombé tragiquement.

Je verrai les champs de bataille,
Où ses bons et braves soldats
Se sont battus avec éclat,
Jour après jour, vaille que vaille.

J'irai faire à notre bon Dieu
Les suppliques les plus ferventes
Pour les gens à jamais absentes,
Violamment ôtées de ce lieu.

J'entendrai le chant des colombes,
Au lieu de lourds bombardements,
Et verrai de beaux bâtiments,
À la place de tristes tombes.

Tu nous as montré, chère Ukraine,
Que, si l'on aime sa nation,
On peut briser toute agression
Et triompher enfin sur la haine.

Trần Văn Lương
California, 3/2022



Tôi Sẽ Đến Thăm

Tôi mong có ngày đến Ukraine
Để nhìn thấy, bằng chính mắt mình,
Một đất nước đẹp xinh hủy hoại
Bởi bàn tay ác quỷ vô tâm.

Khi chiến tranh tàn, tôi sẽ tới
Để viếng thăm xứ sở hùng anh
Từ nay sẽ sống đời thư thái
Hết sợ hãi, trong cảnh thanh bình.

Tôi sẽ đi dọc theo con đường
Mà hàng ngàn linh hồn vô tội
Đã lìa đời hết sức thê lương
Nơi trú ẩn vẫn chưa kịp tới

Tôi khóc cho những phố, những nhà
Bị tàn phá kinh hoàng, tan nát
Những người dân vô tội hiền hoà
Bị sát hại vô cùng thảm khốc.

Tôi sẽ đến những bãi chiến trường
Nơi biết bao chiến binh quả cảm
Đã đấu tranh một cách can cường
Dù sống, chết nhưng lòng không nản.

Tôi sẽ nguyện cầu với Thượng Đế
Thật nồng nhiệt cho những nạn nhân
Đã quy ngã, lìa xa dương thế
Vì hành động bạo lực, dã man.

Tôi sẽ nghe chim câu vui hát
Thay cho tiếng bom đạn thét gầm
Và sẽ thấy những toà nhà đẹp
Thế chỗ những ngôi mộ u buồn.

Những người dân Ukraine anh dũng
Các bạn giúp chúng tôi hiểu rằng
Lòng yêu nước sẽ luôn chiến thắng
Mọi thù hận và họa xâm lăng!

Mùi Quý Bồng
(phóng tác)
Houston, Texas, 03/25/2022



Nga xâm lược Ukraine đến nay đúng nửa năm.

Có thể chia làm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Từ 24/2/2022 đến 19/4/2022: 2 tháng, coi như thất bại:

Putin đưa 200 nghìn quân sang đánh Ukraine nhiều mặt; phóng hàng ngàn hoà tiễn + phi pháo tàn phá thô bạo Ukraine. Dự tính chiếm thủ đô Kiev trong 3 ngày dựng lên chính phủ bù nhìn thân Nga nhưng thất bại, bị đẩy khỏi sân bay Antonov, hơn 1,000 xe bọc thép bị cháy, nhiều lính Nga tử trận, ko tiến lên được, đành phải chuyển quân về Donbass - miền Đông và Nam của Ukraine.

- Giai đoạn 2: Từ 19/4/2022 đến nay: 4 tháng dằng co ác liệt thiệt hại nặng nề cả 2 bên:

Tại miền đông quân Nga tiến chậm chạp chiếm được 1 ít địa điểm; ở miền nam chiếm được Kherson, nhà máy điện nguyên tử Zaporijia và duyên hải biển Azov.

Nga kiểm soát 20% lãnh thổ Ukraine (kể cả Crimea) nhưng không thể tiến lên được, đang củng cố vùng chiếm đóng dự trù "trung cầu dân ý" dưới họng súng để sáp nhập vào Nga.

- Quân Ukraine tuyên bố đại phản công: nhiều kho đạn, tiếp liệu, hậu cần, cầu đường, căn cứ Nga bị bắn cháy, bán đảo Crimea cũng bị tấn công.

Ukraine sử dụng công nghệ mới, mạng xã hội, dùng chiến thuật "ong đốt" tiêu hao quân thù.

- Sau 6 tháng, có ít nhất 70.000 lính Nga chết + bị thương. Quân Nga có vẻ mệt mỏi khí tài cạn kiệt.

- Putin bị phản đối, bị kết án gây tội ác chiến tranh và diệt chủng. Danh tiếng Nga bị hoen ố. Nước Nga bị cấm vận, kinh tế Nga bị suy sụp. Nhiều trí thức và tinh hoa công nghệ Nga bắt đầu có khoảng 3 triệu người chạy ra nước ngoài. Hàng ngàn dân Nga phản đối chiến tranh bị cầm tù...

Nhận Xét:

- Vũ khí Nga trở thành lạc hậu so với vũ khí công nghệ cao của Mỹ và Tây phương yểm trợ Ukraine. Tinh thần chiến đấu của quân Ukraine cũng cao hơn quân Nga.

- Cuộc chiến "tiêu hao" mà Ukraine đang thực hiện có thể sẽ kéo dài trong nhiều năm, nếu Mỹ và phương Tây làm đúng như lời đã hứa giúp Ukraine đến cùng thì Ukraine sẽ thắng.

- Với chiến phí mỗi ngày gần 900 triệu USD, Nga không thể chịu đựng lâu dài sẽ phải rút quân, như trong cuộc chiến xâm lăng A Phú Hãn (1979-1989) sau 3 năm, Brezhnev qua đời, sau 10 năm, Liên Xô rút quân và sụp đổ cả chế độ Xô Viết 2 năm sau đó (1991).

- Lịch sử cho thấy hiếm có chế độ độc tài nào sống sót sau thất bại quân sự lớn. Putin đang bị dồn vào chân tường. Nga sẽ thất bại trong cuộc chiến tàn bạo phi chính nghĩa này tại Ukraine, nguy cơ kinh tế sụp đổ vài chục năm, bị lệ thuộc vào Trung cộng, nếu không tỉnh thức ngay từ bây giờ. (8/24/2022)

NỬA NĂM TRỜI ĐỔ NÁT TANG THƯƠNG

Nửa năm trời đổ nát tang thương
 Bởi cái đầu hoang tưởng vọng cuồng.
 Tổn tương hao quân bơi ngược nước
 Mất người tổn của bị cùng đường.
 Lòng tham không đáy phùng vô đạo
 Tiếng dữ ngàn đời lũ bất lương.
 Quả báo luật Trời luôn ứng nghiệm
 Chạy đâu cho thoát khỏi tai ương?

-Garry Kasparov, chủ tịch của Tổ chức Nhân quyền chia sẻ trên CNN rằng "Một thất bại của Nga chắc chắn sẽ khiến ông Putin trở thành "tội đồ" ở quê nhà."

BƠI TRÊN DÒNG NƯỚC NGƯỢC

Sáu tháng bơi trên dòng nước ngược
 Nửa năm sa dưới vũng sinh lầy.
 Vô vàn nỗi khó khăn chông chát
 Không một tia hi vọng mây may.
 Trước mặt là tang thương hủy diệt
 Sau lưng là chết chóc tù đầy.
 Nhấn quân bạo ngược đi xâm lược
 Chuyện bại vong đang tính từng ngày.

- "Sự học như con thuyền bơi dòng nước ngược, không tiến ắt sẽ lùi." danh ngôn.

BÀN TAY ĐỘC ÁC

Đầu óc nông cuồng gây tội hình
 Bàn tay độc ác giết sinh linh.
 Nửa năm hủy diệt quỷ thần sợ
 Sáu tháng san bằng thiên địa kinh
 Đạt được những gì ngoài địa ngục?
 Phơi bày tâm địa trước văn minh!
 Độc tài tham bạo quân xâm lược
 Tàn ác dã man lũ bội tình.

BAO CHỮA

Bạo chúa lúc sa cơ cũng hèn
 Chực chờ gặp tổng thống đàn em.
 Bao ngày bắn phá bao tang tóc
 Bảy tháng xâm lăng bảy đui đen.
 Tướng sĩ phơi thây nằm lớp lớp
 Xe tăng tan xác cháy liền liền.
 Khí tài cạn kiệt, quân suy sụp
 Ác tất vong, quả báo nhãn tiền.

(8/10/2022)

Vinh Hồ



Ngày 31 tháng 8 vừa qua cựu lãnh tụ CS Nga Mikhail Gorbachev đã qua đời sau một cơn bạo bệnh tại Moscow. Ông ta được phần lớn thế giới ca ngợi và mang ơn nhờ giúp chấm dứt chiến tranh lạnh, nhân loại thoát khỏi một cuộc Đại chiến nguyên tử mà tất cả sẽ bị tiêu diệt. Tuy vậy, ông không được kính trọng đúng mức ở trong nước Nga vì đã làm cho Liên Xô bị tan vỡ, kinh tế văn hóa thụt lùi vô phương cứu chữa, đảng Cộng sản Nga bị khai tử. Chỉ trong vòng có 6 năm ông đã làm thay đổi cục diện chính trị, quân sự thế giới và đã làm được những "kỳ công" sau đây như:

- Ký kết hiệp ước tài binh với Mỹ, giảm số vũ khí nguyên tử còn một nửa.
- Rút quân khỏi Afghanistan, Mông Cổ, cắt viện trợ Cuba, Việt Nam, hải quân Nga rút khỏi Cam Ranh.
- Công nhận thảm kịch Chernobyl và nhận lỗi với thế giới.
- Tổ chức bầu cử tự do trên cả nước khiến các đảng viên CS bị loại bỏ hàng loạt.
- Trực tiếp tố cáo các tên chóp bu CS tham nhũng trong Bộ chính trị, quốc hội.
- Trả tự do cho Andrei Sakharov, nhà bất đồng chính kiến.
- Để cho báo chí, truyền hình, sách báo bên ngoài được tự do phát hành.
- Sang thăm Vatican và để cho dân Nga được tự do tôn giáo và tư tưởng.

Không thể sống mãi như thế này!

Gorbachev sinh năm 1931, lớn lên tại nông thôn miền Nam nên được chứng kiến tai vạ của nhưng cơn đói khủng khiếp, đấu tố, cải cách ruộng đất làm chết hàng chục triệu người. Lớn lên theo học tại Đại học Luật Moscow. Làm đám cưới với bà Raisa Maximova và gia nhập đảng CS, được bổ nhiệm Bí thư chi bộ Stavoprol và được các lãnh tụ trong Trung Ương đảng biết đến và nhất là chịu ảnh hưởng của kruschev.

Nhờ sự nâng đỡ của Andropov nên Gorbachev được vào Bộ Chính Trị năm 1980. Trong một dịp đi thăm các nước Tây Âu như Anh, Pháp, Đức thì ông

có dịp so sánh với nếp sống vô cùng thấp kém của người dân Nga mặc dù nước Nga giàu có về tài nguyên nhất thế giới như than, thép, dầu hỏa, đất đai rộng lớn phì nhiêu. Mặc dù quân đội đông đảo, vũ khí tiên tiến, kỹ thuật không gian tiến bộ nhất thế giới nhưng không cung cấp nổi những nhu yếu phẩm tối thiểu cho người dân như xà phòng, quần áo lót, giày dép và sau cùng không giải quyết được nạn nghiện rượu trầm trọng nhờ rượu vodka dư thừa. Gorbachev có lần than với bà vợ Raisa rằng: "chúng ta không thể sống mãi như thế này!".

Bà thủ tướng Anh Thatcher trong một dịp tiếp xúc với Gorbachev đã khen ngợi rằng: "ông ta là một người chúng ta có thể cùng làm ăn được (we can do business together)" khiến TT Reagan, một người chống CS triệt để đã bằng lòng họp bàn tài giảm quân sự với Nga tại Geneva và cuối cùng giúp cho thế giới thoát khỏi nguy cơ chiến tranh nguyên tử mà không còn một sinh vật nào sống sót! Chiến lược "cứu nước Nga" của Gorbachev là glasnost và perestroika nhưng hậu quả xảy ra đã trái ngược vì sau 70 năm chuyên chính vô sản thì không thể thay đổi nếp sống và tư tưởng của gần 300 triệu dân.

Cộng Sản sụp đổ tại Âu châu...

Năm 1989, Gorbachev sang thăm Đông Đức và trong một dịp tiếp xúc với người dân Đức ông đã tuyên bố rằng quân đội Nga sẽ không can thiệp vào nội bộ của Đông Đức và để cho người dân Đức tự quyết định tương lai. Lời tuyên bố này coi như đã "khai tử" chế độ CS Đông Đức do nhóm công an Stasi kèm kẹp. Ngày 9 tháng 11 năm 1989, dân chúng Đông Bá Linh bèn đổ xô đập phá bức tường ngăn cách rồi lật đổ chế độ mà không cần một phát súng!

Trong một dịp dân chúng Đức nổi loạn đập phá trụ sở Stasi thì một viên Thượng Tá Công An KGB đã chứng kiến sự phẫn nộ của dân chúng sau hàng chục năm bị kèm kẹp bởi nhóm công an Stasi. Người này tên là Vladimir Putin!

Bài học này đã khiến cho Putin quyết chí tìm cách khôi phục lại thế giới CS Liên Xô trước đây



Mikhaïl Gorbatchev's legacy is being killed off by Vladimir Putin's war on Ukraine.

khởi đầu bằng cách chiếm lại Ukraine, một giấc mơ điên rồ có thể sẽ làm cho nước Nga bị tiêu diệt.

Sau Đông Đức đến lượt Tiệp Khắc, Ba Lan, Hungary, Romania, Albania... cũng nổi lên lật đổ chế độ CS. Nguy hiểm hơn cả cho nước Nga là tại 3 nước Baltic: Lithuania, Latvia và Estonia, người dân cũng nổi lên đòi tự do dân chủ và cả những người Caucasus và Trung Á cũng tách khỏi Nga!

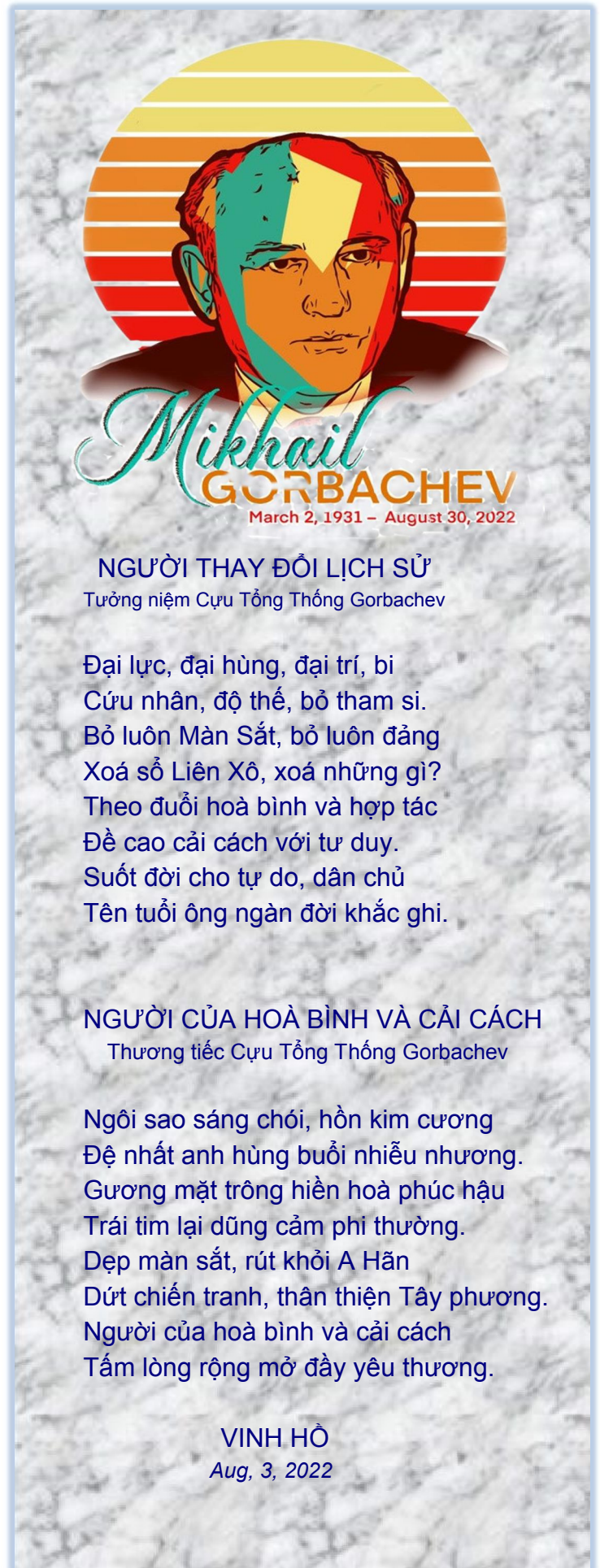
Sau đệ nhị thế chiến thì quân đội Nga đã chiếm đóng các nước Baltic vì vị trí chiến lược quan trọng và đảng CS Nga tìm cách tiêu diệt các dân tộc Baltic bằng hình thức di dân và đồng hóa. Các nước Baltic đã mau lẹ gia nhập khối NATO và trở thành tiền đồn chống lại nước Nga ngày nay đang bị cả thế giới cô lập và ghét bỏ...

Hãy để cho lịch sử phán xét!

Đám tang của Gorbatchev đã không được tổ chức trang trọng như thường được dành cho các Tổng Bí thư sau khi qua đời. Putin tránh không đến tham dự vì "bận công vụ" nhưng các nghi lễ tối thiểu cũng vẫn được thực hiện. Số thường dân tham dự khá đông và theo lời các quan sát viên ngoại quốc thì người dân Nga vẫn không quên "ông ta đã cho chúng tôi được hưởng vài chục năm tự do sau bao năm sống trong một bầu không khí đen tối u ám...". Mặc dù khi còn sống thì những năm cuối cùng ông không được kính trọng ở trong nước Nga như ở ngoại quốc mặc dù được giải thưởng Nobel hòa bình. Một số thành phần thủ cựu, ngoan cố vẫn còn luyến tiếc thời gian vàng son trước đây khi Nga là cường quốc quân sự và không gian và coi Gorbatchev phải chịu trách nhiệm về tình hình nước Nga hiện nay.

Vì lịch sử nước Nga quá phức tạp và khó tiên đoán nên sử gia Roy Medvedev đã kết luận là: "Hãy để cho lịch sử phán xét (Let history judge)!".

Xuân Sơn.



NGƯỜI THAY ĐỔI LỊCH SỬ

Tưởng niệm Cựu Tổng Thống Gorbatchev

Đại lược, đại hùng, đại trí, bi
Cứu nhân, độ thế, bỏ tham si.
Bỏ luôn Màn Sắt, bỏ luôn đảng
Xoa sổ Liên Xô, xoa những gì?
Theo đuổi hoà bình và hợp tác
Đề cao cải cách với tư duy.
Suốt đời cho tự do, dân chủ
Tên tuổi ông ngàn đời khắc ghi.

NGƯỜI CỦA HOÀ BÌNH VÀ CẢI CÁCH

Thương tiếc Cựu Tổng Thống Gorbatchev

Ngôi sao sáng chói, hồn kim cương
Đệ nhất anh hùng buổi nhiều thương.
Gương mặt trông hiền hoà phúc hậu
Trái tim lại dũng cảm phi thường.
Dẹp màn sắt, rút khỏi A Hãn
Dứt chiến tranh, thân thiện Tây phương.
Người của hoà bình và cải cách
Tấm lòng rộng mở đầy yêu thương.

VINH HỒ

Aug, 3, 2022



LTS: Bài tham luận này đã đăng trên Nhận báo Epoch Times ngày August 25, 2022 của BS Phạm Hiếu Liêm. Tác giả có nhã ý gửi cho chúng tôi Bản Gốc bài tham luận (đính kèm Bản dịch Việt ngữ của Mai Tuyết Ánh và Nguyễn Thị Bé Bảy) đăng cho quý độc giả đọc để suy gẫm, nếu quý vị chưa có dịp đọc. Trân trọng

The US Constitution established the United States of America as a Federal Republic within the principles of Democracy and Civic Nationalism.

According to Wikipedia, “ **Civic nationalism**, also known as **liberal nationalism**, is a form of nationalism identified by political philosophers who believe in an inclusive form of nationalism that adheres to traditional liberal values of freedom, tolerance, equality, individual rights and has no ethnocentrism. The definition continues, “Civic nationalists often defend the value of national identity as an upper identity by saying that individuals need a national identity in order to lead meaningful, autonomous lives^[3] and that democratic polities need national identity in order to function properly”.

The idea of Civic Nationalism was debated by European philosophers Locke, Montesquieu, Voltaire and others during the Age of Enlightenment and became the foundation for the American Revolution as well as for the subsequent French Revolution.

The spirit of American Civic Nationalism and its Democracy is best summarized by President Lincoln in his Gettysburg address, “This government of the people, by the people and for the people...,” which has become an inspiration for oppressed people everywhere.

Throughout the 20th Century, Nationalism was used, misused, mislabeled, abused and slandered by various kinds of entities for self-serving purposes, good and evil. On the good side, Sun Yat-Sen used Nationalism to overthrow the Manchurian Dynasty's occupation of China, and the Vietnamese used it to gain independence from French Colonialism. On the

evil side, Hitler's corrupted form of Ethnic Nationalism led to criminal genocide of Jews and Gypsies in Europe. None of the above is a true example of Liberal or Civic Nationalism, however.

In 1914, US President Woodrow Wilson abandoned Civic Nationalism in pursuit of his own political theory called Liberal Internationalism, to expand America's newly gained economic strength and influence on the international community. His supporters labeled Americans who opposed using the US Military to fight wars overseas as isolationists, a derogatory term we still hear today. Shortly thereafter, in 1917, Lenin took power in Russia, and established the Soviet Union as the main base of International Communism, which led to ideological conflicts and wars until the Soviet Union was dissolved at the end of 1991. US President George H. W. Bush actively helped China to modernize its economy, and the next US President, Bill Clinton, further helped normalize relations and trade with Communist China. Clinton also launched an economic global initiative which facilitated big corporations use of cheap labors in developing countries.

The emergence of Communist China as an economic power and the expansion of the European Union to rival that power has led to Globalism which seeks to erase barriers and borders between nations, often beginning in trade. Then, gradually, the global elites may want to impose their brand of Globalism in politics, as we are witnessing today.

The last part of the 20th century and the first part of the 21st century have given us two significant technological advances. The first is in computer science, which created a new digital Information Age that has entered every aspect of modern human life with a cyber world that exists parallel to the real world. Hi-Tech Globalists dominate the cyber world, where no border exists, and seek to erase the inconvenient borders between nations in the real world. The second is the introduction of the electric motor to replace the combustion engine in

automobiles. The electric motor provides a more efficient use of energy for transportation but, unfortunately, has been touted as cleaner for the earth's climate by many self-serving groups and environmental activists using scare tactics from "global warming" to "climate change". One negative consequence of coercing consumers to use electric engines over gasoline-fed ones is to drive up the cost of fossil fuels, which negatively affects much of society, causing disproportionate hardship to the poor and the middle class.

The above factors have made the hundred years of Wilson's Liberal Internationalism world order obsolete. Globalism and the CCP surveillance state seek to fill the vacuum using hi-tech to govern both the cyber world and the real world in which the traditional Liberty of the West will be curtailed, and individual privacy will be violated by technocrats, while the Globalist oligarchs can move merchandise and people freely anywhere to suit their needs. There have been pushbacks such as the election of President Donald Trump in 2016 or the approval of Brexit by voters in the UK. However, in general, the Globalists are still advancing every day.

As mentioned earlier, Vietnam used Nationalism to gain independence from France in 1945. From that year until 1955, Vietnam followed a Cultural Nationalism model as school children had to study Moral Education (Đức Dục) using the traditional Confucian model of virtues. From 1955 until the end of April 1975, the nation of Vietnam had a Constitution, and Moral Education was replaced with Civic Education (Công Dân Giáo Dục) in the curriculum indicating that the Republic of South Vietnam followed the principles of Civic Nationalism. There is reason to believe that citizens of South Vietnam who came to the USA after 1975 as refugees are dedicated Liberal/Civic Nationalists who love freedom above anything else in life; therefore, as a group, the majority of them are uncomfortable with the threat of surveillant Globalism, and the limiting of free speech by Big Tech. The fear mongering and dark controlling behaviors of many technocrats during the Covid-19 pandemic brought back bad --sometime even traumatic-- memories of Communist propaganda and control by fear and force that many of the Vietnamese had to endure prior to coming to the US.

From 2017 until the arrival of the pandemic in the US in early 2020, the policies of President Trump aimed to serve US interests and American citizens first with energy independence and national border protection which made most Vietnamese nationalists feel comfortable. Unfortunately, since January of 2021, President Biden and his administration have gotten back to the old Internationalism, which is no longer appropriate and has led to some very bad outcomes such as high

inflation and the war in Ukraine, while continuing to govern using fear, intimidation and deception.

Many countries around the world such as India, Brazil, Israel, and Hungary are using Nationalism to maintain their sovereignty and to protect their citizens from the threat of Globalism. The phrase "America First" reflects the Nationalist sentiment that the USA, a pluralistic and multiethnic country, should now return to its inclusive Civic Nationalism roots of the pre-Wilson era to preserve Liberty, Privacy and Dignity for its citizens in view of the insidious and invasive hi-tech surveillant domination by the Global Elites. We Americans are proud and free Nationalists by tradition.

Phạm Hiếu Liêm, MD

Let's Return To Our Civic Nationalism Roots (Vietnamese)

Hãy Trở Về Cội Nguồn Của Chủ Nghĩa Quốc Gia Dân Quyền

Bản Hiến Pháp Hoa Kỳ đã xây dựng Mỹ Quốc thành một nước Cộng Hòa Liên Bang theo nguyên tắc của Chủ Nghĩa Quốc Gia Dân Chủ và Dân Quyền

Theo Wikipedia, "Chủ Nghĩa Quốc Gia Dân Quyền, cũng được gọi là chủ nghĩa Quốc Gia Tự Do, là một hình thức của chủ nghĩa tự do được các nhà triết học chính trị công nhận. Những nhân vật này tin rằng hình thái chủ nghĩa quốc gia gắn liền với giá trị truyền thống tự do, khoan dung, bình đẳng, tôn trọng nhân quyền và không phân biệt chủng tộc. Định nghĩa này còn cho biết thêm "Những người Quốc Gia Dân Quyền luôn bảo vệ giá trị đặc thù của quốc gia mình như một căn cước thượng đẳng, những cá nhân này cần đến căn cước của quốc gia để hướng tới cuộc sống có ý nghĩa và tự quyết. Chính sách dân chủ đó cần một căn cước đặc thù của quốc gia để công việc vận hành được hữu hiệu".

Ý tưởng về Chủ Nghĩa Quốc Gia Dân Quyền đã được tranh luận giữa các nhà triết học Âu Châu như Lock, Montesquieu, Voltaire và các vị khác trong "Thời Đại Khai Sáng" và đã trở thành nền tảng cho Cuộc Cách Mạng Hoa Kỳ cũng như Cuộc Cách Mạng tại nước Pháp sau đó.

Tinh thần của Chủ Nghĩa Quốc Gia Dân Quyền và Dân Chủ của người Hoa Kỳ được Tổng Thống Lincoln tóm tắt trong bài diễn văn hay nhất của ông đọc tại Gettysburg: "Chính phủ này là của dân, do dân và vì dân..." đã trở thành niềm hứng khởi cho những người bị áp bức khắp nơi.

Trong suốt Thế Kỷ 20, Chủ Nghĩa Quốc Gia đã được sử dụng, bị sử dụng sai lệch, bị chụp mũ, bị lạm dụng và bị xuyên tạc bởi nhiều thực thể phục vụ cho mục đích cá nhân, tốt có xấu có. Ở bình diện tốt, Tôn Dật Tiên đã dùng Chủ Nghĩa Quốc Gia để

lật đổ Triều Đại Mãn Thanh chiếm cứ Trung Hoa, và người Việt Nam dùng nó để giành lại độc lập từ chế độ thuộc địa của đế quốc Pháp. Về mặt xấu, Chủ Nghĩa Quốc Gia Dân Tộc quá khích của Hitler đã dẫn đến tội ác diệt chủng người Do Thái và người Gypsies ở Âu Châu. Tuy nhiên, không có trường hợp nào kể trên là đúng với Chủ Nghĩa Quốc Gia Tự Do hay Chủ Nghĩa Quốc Gia Dân Quyền đích thực.

Vào năm 1914, Tổng Thống Hoa Kỳ Woodrow Wilson bỏ rơi Chủ Nghĩa Quốc Gia Dân Quyền để theo đuổi học thuyết chính trị của ông được gọi là Chủ Nghĩa Tự Do Quốc Tế, đề mở rộng sức mạnh kinh tế mới đạt được của Hoa Kỳ và tạo ảnh hưởng tới cộng đồng quốc tế. Những người ủng hộ ông đã chụp mũ thành phần người Mỹ chống lại việc Quân Đội Hoa Kỳ tham chiến ở ngoại quốc là những người cô lập, đó chính là từ ngữ dè bĩu mà cho tới bây giờ chúng ta vẫn còn nghe. Một thời gian ngắn sau đó, trong năm 1917, Lenin nắm được quyền lực tại Liên Xô, và thiết lập Liên Bang Xô Viết như là một căn cứ chính của Cộng Sản Quốc Tế, việc này dẫn đến sự xung đột về ý thức hệ và chiến tranh cho đến khi Liên Bang Xô Viết tan rã vào cuối năm 1991. Tổng Thống Hoa Kỳ George H W Bush đã tích cực giúp Trung Cộng hiện đại hóa nền kinh tế, và Tổng Thống Hoa Kỳ kế tiếp Bill Clinton đã giúp đỡ để bình thường hóa ngoại giao và thương mại với Trung Cộng. Tổng thống Clinton cũng đã phát động sự phát triển kinh tế toàn cầu để phát khởi sự hợp tác sử dụng nhân công rẻ tại các quốc gia đang phát triển.

Sự trỗi dậy của Cộng Sản Trung Hoa với sức mạnh kinh tế và sự phát triển của Liên Minh Âu Châu để đối đầu với thế lực đó đã dẫn đến Chủ Nghĩa Toàn Cầu Hoá với mục đích xóa đi những rào cản và sự ngăn cách biên giới giữa các quốc gia, thường bắt đầu từ sự trao đổi mậu dịch. Thế rồi, dần dần giới thượng lưu toàn cầu muốn áp đặt Chủ Nghĩa Toàn Cầu Hoá sang lãnh vực chính trị như chúng ta đang chứng kiến hiện nay.

Vào cuối thế kỷ 20 và đầu thế kỷ 21 chúng ta nhận được hai sự tiến bộ quan trọng về kỹ thuật:

- Thứ nhất là khoa học điện toán, là lãnh vực tạo ra Thời Đại Tin Học kỹ thuật số, đi vào mọi lãnh vực của đời sống của con người hiện đại với thế giới mạng điện tử (ảo), nó hiện hữu song hành với thế giới thực. Giới Kỹ Thuật Cao trên Toàn Cầu thống lĩnh thế giới mạng điện tử, một nơi không còn biên giới, và họ tìm cách xóa bỏ những bất tiện về biên giới giữa các quốc gia trong thế giới thực.

- Thứ hai là sự ra đời của động cơ chạy bằng điện để thay thế xe chạy bằng nhiên liệu hoá thạch. Máy xe chạy bằng điện cung cấp năng lượng hữu hiệu hơn khi di chuyển nhưng, không may nó được sử dụng như phương pháp làm sạch khí hậu thế giới của nhiều nhóm phục vụ cho bản thân và các nhà hoạt động về môi trường. Họ sử dụng nó như một chiến thuật để gây sợ hãi cho mọi người, từ "sự hâm

nóng toàn cầu" cho tới "sự biến đổi khí hậu". Một hậu quả tiêu cực về sự thúc ép người tiêu thụ dùng xe điện thay vì sử dụng xe chạy bằng xăng dầu (bằng cách hạn chế sản xuất dầu mỏ tại Hoa Kỳ) đã làm giá xăng tăng vọt gây khó khăn cho đời sống của người nghèo và giai cấp trung lưu.

Những yếu tố trên đã khiến cho một trăm năm Chủ Nghĩa Quốc Tế Tự Do của Wilson trở nên lỗi thời. Chủ Nghĩa Toàn Cầu Hóa và chế độ kiểm soát xã hội của Trung Cộng đang tìm cách trám vào lỗ hổng sử dụng kỹ thuật cao để cai trị cả thế giới mạng ảo và thế giới thực, trong đó truyền thống Tự Do của Tây Phương sẽ bị cắt bớt, và quyền riêng tư cá nhân sẽ bị xâm phạm bởi các chuyên viên kỹ thuật, trong khi những tay đầu sỏ chính trị Toàn Cầu có thể tự do chuyển dịch hàng hóa và nhân công đến bất cứ nơi nào tùy theo nhu cầu của họ. Đã có phản ứng ngược xảy ra, như sự thắng cử Tổng Thống của ông Donald Trump vào năm 2016 hay là sự chấp thuận Brexit từ các cử tri Anh Quốc. Tuy nhiên, nhìn chung thì nhóm Toàn Cầu Hóa vẫn chiếm lợi thế mỗi ngày.

Như đề cập ở trên, Việt Nam đã dùng Chủ Nghĩa Quốc Gia để giành lại độc lập từ nước Pháp từ năm 1945. Từ năm đó cho đến năm 1955, Việt Nam theo đuổi mẫu hình Chủ Nghĩa Quốc Gia Đồng Văn, mà theo đó các học sinh phải học môn Đức Dục soạn thảo dựa vào nguyên tắc đạo đức của Khổng Tử. Từ năm 1955 đến cuối tháng Tư 1975, nước Việt Nam có Hiến Pháp, và môn Đức Dục được thay thế bằng môn Công Dân Giáo Dục trong chương trình giáo khoa, cho thấy rằng nước Việt Nam Cộng Hòa theo nguyên tắc của Chủ Nghĩa Quốc Gia Dân Quyền. Có lý do để tin rằng những công dân của Miền Nam Việt Nam khi đến Hoa Kỳ sau năm 1975 với tư cách tỵ nạn chính trị, là những người tận tụy với Chủ Nghĩa Quốc Gia Tự Do/ Dân Quyền, họ là những người yêu tự do trên hết cả mọi thứ trong đời sống. Thế nên trong tập thể này, phần lớn không thoải mái với sự đe dọa giám sát của Chủ Nghĩa Toàn Cầu, và sự giới hạn tự do ngôn luận của các công ty kỹ thuật cao Big Tech. Sự gieo rắc sợ hãi và hành vi kiểm soát đến tột của những chuyên viên kỹ thuật trong thời đại dịch Covid-19 đã gọi lại trong ký ức của họ những khổ khó, những đau thương về chính sách tuyên truyền, sự kiểm soát bằng sợ hãi và bạo lực của cộng sản mà họ phải chịu đựng trước khi tới Hoa Kỳ.

Từ năm 2017 cho đến khi có đại dịch tại Hoa Kỳ vào đầu năm 2020, chính sách của Tổng Thống Trump đặt ưu tiên phục vụ cho công dân Hoa Kỳ với năng lượng độc lập và bảo vệ biên giới quốc gia, nên đa số người Mỹ gốc Việt Quốc Gia cảm thấy thoải mái. Chẳng may, từ tháng 1 năm 2021, Tổng Thống Biden và chính phủ của ông lại trở về với chủ nghĩa quốc tế cũ không còn thích hợp và đã dẫn đến những hậu quả rất tồi tệ như nạn lạm phát cao và

chiến tranh ở Ukraine, trong khi tiếp tục điều hành quốc gia bằng sự sợ hãi, đe dọa và lừa dối.

Nhiều quốc gia trên thế giới như Ấn Độ, Ba Tây, Do Thái và Hung Gia Lợi đang áp dụng Chủ Nghĩa Quốc Gia để duy trì chủ quyền và bảo vệ công dân của họ khỏi sự đe dọa của chủ nghĩa Toàn Cầu Hóa. Nhóm chữ "American First" (Người Mỹ Trước Nhất) đã phản ánh tinh cảm của dân tộc chủ nghĩa. Rằng, Hoa Kỳ là một quốc gia đa dạng và đa sắc tộc, bây giờ phải trở lại cội nguồn của Chủ Nghĩa Quốc Gia Dân Quyền trong kỷ nguyên trước thời Wilson, để bảo tồn Tự Do, Quyền Riêng Tư và Phẩm Giá cho công dân, hầu chống lại nhóm Thượng Lưu Toàn Cầu dùng công nghệ kỹ thuật cao để ngấm ngấm xâm phạm tự do và nhân quyền của người Mỹ. Chúng ta, những công dân Hoa Kỳ là những người Quốc Gia tự hào và tự do có truyền thống.

BS Phạm Hiếu Liêm

Người dịch: Mai Tuyết Ánh và Nguyễn Thị Bé Bảy



không còn mùa thu
Rồi mai cũng sẽ xa đời
Xa vòng tay nhỏ, xa lời yêu thương
Xa màu áo tím sân trường
Xa chiều nắng nhạt, con đường hây hây
Còn bao kỷ niệm quanh đây
Cũng xin gởi lại cho đầy nhớ thương
Tình như sương khói vấn vương
Đời như một giấc mộng thường trăm năm
Qua rồi một kiếp chim Sâm
Thiên di bay mãi xa xăm chốn nào
Nhớ nhà lòng lại nao nao
Quay về chốn cũ tìm vào hồn xưa
Hồ thu liễu rủ trong mưa
Mùa thu thương nhớ ngày xưa không còn!

HNT



THU THANH TỊNH

Rừng thu ai nhuộm vàng sắc lá,
Cỏ thu ai rải giọt thu ngà,
Hương thu ai trải đường nhân thế,
Áo thu ai thêu nét gấm hoa,

Ao thu huyền ảo dáng liên đài,
Róc rách sơn tuyền nhạc thiên thai,
Thiên nga múa khúc nghệ thường vũ,
Hạc ngàn tắm nắng sương ngọc trai,

Gió thu ve vuốt thuyền nhân thế,
Cho người quên chuyện chốn bẽ mê,
Cho tâm trầm lắng đời thu tịnh,
Cho chuyến thuyền đời chẳng ủ ê.

Thiên nhiên chẳng buồn nhịp thủy triều,
Bốn mùa thay đổi chẳng tiêu điều,
Thanh tịnh đắp xây vòng hàn gắn,
Trả lại trần gian xuân mỹ miều.

Ta người trần thế vui nhịp sống,
Như loài cây cỏ có hơn không,
Mang ân thiên tạo cho cuộc sống,
Ngắn dài ai quản nhịp sắc không!

Thà có hơn không chốn hồng trần,
Qua bao biên chuyển, giữ tình chân,
Buồn vui thanh tịnh hương trần thế,
Duyên phận một chuyến chẳng phân trần.

Thu đến, thu đi, sóng thời gian,
Hồn vẫn miên man mên thu vàng,
Hương thu dịu dịu mang trầm lắng,
Đời thu ta dạo khúc dịu dàng.

Thiên ân còn rạng đường nhân dạng
Khi ánh thu vàng mãi tràn lan,
Trong lòng thu sáng trắng ân phúc,
Vàng thu lá rụng đợi mùa sang.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



Đôi dòng về tác giả: Lê Nguyên Bình, nguyên là Đại Tá, trưởng phòng 2, thuộc Bộ Tham Mưu của Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư Lệnh Quân Đoàn IV.

Dưới đây là Hồi Ký của Đại Tá Lê Nguyên Bình, ghi lại những ngày cuối cùng của cuộc chiến tranh Quốc-Cộng 20 năm (1955-1975) trên giải đất Miền Tây, Quân Khu IV - VNCH.

Những trảng đai liên chính xác từ bốn chiếc trực thăng võ trang thuộc Sư đoàn 4 Không quân đổ trên đầu toán tuần thám thuộc Trung đoàn Cộng Sản D1 miền Tây Nam Bộ, đang vượt kinh Thác Lác với ý đồ mở đường cho Trung đoàn này xâm nhập vòng đai Alpha bao quanh thị trấn Cần Thơ và phi trường Trà Nóc. Tiếng gào thét vang trời, từng xác người tung lên khỏi mặt nước như xé tan bầu trời, sau đó trả lại cho màn đêm dần dần phủ kín lớp sông dài.

Đội hình hàng dọc các đơn vị thuộc Trung đoàn D1 được lệnh phân tán tại chỗ, chờ động tĩnh. Những bóng đen với những chiếc nón tre bọc lưới, ẩn hiện nhấp nhô như những bóng ma sau đám cây, những bụi churen bầu. Dưới sông, đám bèo tây vẫn lững lờ vô tình trôi, cuốn theo vài xác chết.

Thời gian trôi qua khoảng chừng tàn một nén nhang, Thủ trưởng Trung đoàn ra lệnh toàn bộ vượt sông với hàng trăm ghe xuồng lớn nhỏ đã được bố trí từ buổi sáng. Tiếng đập của mái chèo khua nước dồn dập như cổ thúc đẩy những con thuyền gia tăng tốc độ chóng qua bờ. Tiếng người xì xào nhỏ nhỏ pha trộn hai giọng Bắc và Nam tạo nên nhưng âm thanh kỳ lạ, bí ẩn. Cuộc vượt sông tưởng như diễn tiến tốt đẹp.

Đột nhiên, những "coup départ" khai pháo từ phi trường Bình Thủy, từ Tiểu đoàn 21 Bộ binh ở Vị Thanh, từ các pháo đội địa phương Rạch Gỏi, Cầu Nhím, Phong Điền như xé bầu không khí nổ tới tấp theo tuyến vượt sông, dọc theo hai bờ kinh, mưa trên đầu các đơn vị từ tiền phong tới hậu tập.

Tiếng người xô đẩy chạy ngược xuôi, khi hàng ngũ rối loạn. Cuộc tiến quân bắt thành vì bị bại lộ.

Trung đoàn D1 bị cắt làm hai, phải phân tán vào các thôn xóm lân cận hai bên bờ sông.

Yên lặng lại trở về trong màn đêm cho miền Tây hiền hòa. Bấy giờ là vào khoảng thượng tuần tháng Tư năm 1975.

Tôi ngồi trước bản đồ Quân khu IV. Màu đỏ chỉ những vị trí của Việt Cộng, tạo thành một vòng đai bao quanh các thị trấn Quân khu 4. Đúng theo nghị quyết số 14 của Trung Ương Cục Miền Nam, Cộng Sản bỏ nông thôn tiến về thành thị theo kế hoạch thanh toán toàn miền Nam theo chỉ thị của Trung Ương Đảng Cộng Sản. Màu xanh trên bản đồ chỉ những vị trí của các đơn vị bạn được tái phối trí chặt chẽ hơn. Sư đoàn 21 phụ trách việc bảo vệ vòng đai Alpha, từ phi trường Bình Thủy tiếp nối liên tỉnh lộ Cần Thơ Chương Thiện. Sư đoàn 9 trải quân trấn giữ con lộ huyết mạch của Quân đoàn 4, từ phà Mỹ Thuận đến ngã ba Trung Lương. Sư đoàn 7 Bộ binh, đơn vị lừng danh của QLVNCH đã từng xóa sổ Sư đoàn 5 và 9 của cộng sản giữ ải địa đầu của Quân khu 4, đoạn vòng cung từ Chợ Thày Yên, Bến Tranh đến ranh tỉnh Long An.

Lập căn cứ ở Quân khu 4?

Trong thời gian này, tại Cần Thơ, Bộ Tư Lệnh Quân khu 4 và Quân đoàn 4 đã đặt nỗ lực vào việc xây cất nhiều căn cứ thật kiên cố, chuẩn bị cho Bộ Tổng Tham Mưu của Quân Lực và các đơn vị bạn, khi cần, có thể rút về giữ tuyến cuối cùng bảo vệ đất nước. Tình hình chung lúc ấy, sau cuộc rút lui của Quân khu 2, kế tiếp là Quân khu 1, vòng đai của Quân khu 3 bảo vệ Thủ đô Sài Gòn dần dần bị thu hẹp. Vì những rối loạn chính trị đương thời tại thủ đô, vì Quân khu 3 thiếu yếu tố địa thế hiểm trở, chắc chắn việc tử thủ tại thủ đô sẽ gây ra nhiều tổn thất cho quân lực và dân chúng. Tôi liên tưởng tới sự thành công của cuộc phòng thủ Quân khu 4, mảnh đất cuối cùng của đất nước.

Với vị trí thiên nhiên của sông Tiền Giang cắt ngang miền Nam, với địa thế sinh lầy của vùng Đồng Tháp có thể làm giảm thiểu tốc độ chuyển quân của địch, sự di chuyển của chiến xa và trọng pháo sẽ bị trở ngại. Với sự tồn tại của toàn bộ các thị trấn, chưa nơi nào lọt vào tay địch; với các căn

cứ Không quân và Hải quân vẫn còn nguyên vẹn dùng làm căn cứ cho các lực lượng liên hệ từ các quần khu khác rút về. Với ba Sư đoàn Bộ binh, cộng thêm gần nửa triệu Địa phương và Nghĩa quân, tôi nghĩ rằng chúng ta có thể chống cự một thời gian chờ cơ sở chánh trị gây rối loạn và hoang mang trong hàng ngũ qua đi, chúng ta sẽ tìm thể phản công trong tương lai, chiếm lại phần đất nước đã bị mất. Tôi nghĩ đến gương của nước người, nước Trung Hoa vĩ đại của Tướng Giới Thạch với hàng triệu binh sĩ, đã không đánh mà tan, phải bỏ chạy trước đạo quân của Mao Trạch Đông. Đến khi tàn quân chạy ra Đài Loan, một mảnh đất nhỏ bé, họ Tướng đã tổ chức lại hàng ngũ, đẩy lui bao nhiêu cuộc tiến công của cộng sản, rồi tổ chức được một xã hội bền vững đến bây giờ.

Tôi nghĩ lại nước Việt Nam thân yêu rồi sẽ đi về đâu. Tướng Giới Thạch còn có Đài Loan, mình thì có gì? Phú Quốc? Hòn đảo này quá nhỏ và quá gần đất liền, không bảo toàn được. Tôi nghĩ đến giải đất vùng biên giới Việt Miên, bao gồm các khu vực có giáo dân Hòa Hảo sinh sống, có dãy Thất Sơn, có căn cứ an toàn, có ba, bốn ngàn hang động hiểm trở thành những phòng tuyến kiên cố chống giữ các cuộc tiến công từ biên giới sang thì việc phòng thủ Quân khu 4 sẽ lâu bền hơn. Tôi mang ý kiến ra bàn với vị Tư lệnh Quân đoàn, Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam thì được sự tán thành của ông ngay. Nhưng rủi thay, việc hợp tác với giáo dân Hòa Hảo đã gặp trở ngại ngay từ bước đầu vì trước đó Thiếu tướng Nam đã có lần nhận chỉ thị của Tổng thống Thiệu để giải giới lực lượng Hòa Hảo Huỳnh Trung Hiếu và bắt giữ ông Hai Tập nên đã gây ra sự nghi kỵ và hiềm thù trong lòng những người bạn Hòa Hảo.

Khoảng trung tuần tháng Tư năm 1975, Thiếu tướng Nam cùng tôi qua Mỹ Tho họp với các Tư lệnh Sư đoàn các Tỉnh trưởng miền Hậu Giang để thảo luận về kế hoạch ngăn chặn hoạt động của Cộng sản gây ảnh hưởng với tình hình an ninh Quân khu 4, Tướng Ngô Quang Trưởng từ Bộ Tổng Tham Mưu xuống tham dự buổi họp. Trong buổi họp, tôi có trình bày tường tận về nghị quyết "Tổng tấn công, Tổng khởi nghĩa" để đi đến dứt điểm chiến trường của Cộng Sản. Một số sĩ quan tham dự buổi họp tỏ vẻ hoài nghi về khả năng của Cộng sản để thực hiện nghị quyết ấy ở miền Tây. Vào cuối tháng Tư, tại các vùng khác quân ta phải triệt thoái liên miên; riêng Vùng 4, cho đến ngày cuối cùng vẫn giữ được sự toàn vẹn lãnh thổ. Cuộc phòng thủ Bộ Chỉ Huy cuối cùng của quân đội vẫn được ráo riết thực hiện. Các đã sắt làm cầu được xuất kho để hoàn thành những nhà hầm kiên cố, có thiết trí hệ thống truyền tin, chuẩn bị đoán tiếp Bộ Tổng Tham Mưu nếu Sài Gòn thất thủ.

Chiều 26 tháng Tư, Thiếu tướng Nam cho lệnh họp các sĩ quan của Bộ Tổng Tham Mưu và các đơn vị trưởng thuộc Quân đoàn 4 tại Trung tâm Hành quân. Họp xong, ông yêu cầu tôi lấy cuốn phim tài

liệu tịch thu được của Việt Cộng chiếu cho mọi người xem. Đó là cuốn phim "Chiến thắng Hạ Lào" liên quan đến cuộc hành quân Lam Sơn 719 của quân đội ta. Tôi còn nhớ khi phim chiếu cảnh bọn Việt Cộng dẫn giải những chiến sĩ QLVNCH bị chúng bắt, những khuôn mặt quen thuộc hiện ra trên màn ảnh làm rung động sự cảm xúc của mọi người. Đại tá Nguyễn Văn Thọ, Lữ đoàn trưởng 3 Nhảy dù hiện thoáng qua; anh bị thương phải chống gậy. Anh vẫn mặc bộ quân phục Dù, óm hăn đi nhưng khuôn mặt vẫn còn nét rắn rỏi. Theo sát anh là một tên Việt Cộng bé con, mặt còn non choẹt, hờm khẩu AK như chực nhả đạn. Hình ảnh này làm máu tôi sôi lên trong huyết quản. Tôi liếc nhìn Thiếu tướng Nam, ngồi bên cạnh, ông cũng nhìn lại tôi với cặp mắt buồn. Tôi biết rằng ông còn xúc động hơn tôi vì ông nguyên là Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 3 Dù trước khi nhận lãnh chức Tư lệnh Sư đoàn 7 Bộ binh. Ông khẽ bảo tôi: "Nếu đời mình như thế là hết!"

Ngày hôm sau, để nhận định thêm tình hình, tôi qua thăm Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 12 thuộc Sư đoàn 7, đóng tại Tân Lý Tây, quận Bến Tranh. Tôi gặp Đại tá Đặng Phương Thanh, Trung đoàn trưởng, cho biết tình hình trận chiến. Anh nhận định trung đoàn của anh đủ khả năng đối đầu với Sư đoàn Công trường 5 Cộng Sản đang dàn quân trước trận tuyến của anh. Anh đưa tôi đi xem chiến địa, nơi vừa xảy ra giao tranh ngày hôm qua. Xác địch còn nằm ngổn ngang trên các bờ bụi. Nhìn anh Thanh với dáng đi làm lũi, chắc nịch, tôi cảm thấy anh là sĩ quan sẽ không hề lùi bước trước địch. Tốt nghiệp Khóa 16 Võ Bị Đà Lạt, suốt thời gian trong quân ngũ, anh luôn có mặt tại đơn vị chiến đấu và mới được thăng cấp Đại tá vào hôm trước. Sau này, tôi được biết anh đã lựa chọn thà tự sát còn hơn đầu hàng địch.

Chúng ta là quân nhân ...

Thời gian lặng lẽ trôi, bi thảm dần dần tới. Lúc đó vào khoảng tối 28 tháng Tư 1975, tiếng nói của Thủ tướng Vũ Văn Mẫu vang lên từ Đài phát thanh Sài Gòn yêu cầu toàn bộ Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ và Cơ Quan D.A.O. rút ra khỏi Việt Nam trong vòng 24 tiếng đồng hồ. Lời yêu cầu trên được lập lại nhiều lần như xoáy vào tim óc, như nổ trong lòng ngực. Thế là hết! Họ đã âm mưu bỏ chúng ta thực sự rồi. Thành tích bao nhiêu năm chiến đấu đã tan thành mây khói. Đêm đó và sáng hôm sau, quang cảnh thị xã Cần Thơ nhộn nhịp hẳn. Các loại xe ba bánh chở đồ từ các cơ sở Mỹ chạy ngược xuôi. Những trực thăng Air America không ngừng lên xuống các tàu nhỏ nhưng nhiều mã lực của Tòa Lãnh Sự Hoa Kỳ rời bến trực chỉ hướng Đại Ngãi, đem theo toàn bộ người Hoa Kỳ và nhiều người Việt làm việc với họ.

Cảm nghĩ của tôi lúc đó là tôi không nuối tiếc sự ra đi của người Mỹ; vì dù họ có ở lại cũng không đóng góp được gì cho công cuộc chống Cộng của chúng ta. Nhưng sự ra đi của họ, trong bối cảnh bấy giờ đã trở thành một đoàn cân não trí mạng, đánh mạnh vào tâm trạng hoang mang của toàn thể nhân

dân Việt Nam và làm suy yếu hẳn sự kháng cự cộng sản của QLVNCH.

Trọng ngày 29, tôi có dịp gặp Thiếu tướng Nam nhiều lần nhưng chỉ bàn qua về tình hình có ảnh hưởng trực tiếp đến Quân khu 4 mà thôi. Nhìn ông trầm tư, tôi không nhắc tới chuyện thiết lập mật khu vì tôi biết ông cũng cảm thông với những gì tôi muốn nói.

Chiều hôm đó, khi đi qua sân Bộ Tư Lệnh trở về phòng làm việc, tôi có gặp Chuẩn tướng Tham mưu trưởng Quân khu 4 Chương dzènh Quay, gốc người Nùng. Đây là lần cuối tôi gặp ông vì nửa đêm hôm đó, tôi bắt được nghị quyết số 15 của cộng sản đề cập đến việc chuẩn bị tiếp thu các thành phố, đến kế hoạch thâm độc nhắm tiêu diệt những quân nhân và cán bộ quốc gia một khi chúng nắm được quyền hành.

Sáng sớm ngày 30 tháng Tư, không khí Bộ tư lệnh Quân khu 4 có vẻ khẩn trương vì sự ra đi của Chuẩn tướng TMT và một số sĩ quan trong đêm trước. Tiếp theo đó, qua đài phát thanh Sài Gòn, Tổng thống Dương Văn Minh ra lệnh toàn bộ QLVNCH buông súng đầu hàng địch và chuẩn bị bàn giao căn cứ cho chúng. Mọi người đều rúng động; không khí căng thẳng đến cực độ. Sự thật quá phũ phàng. Trước đó, có người còn hy vọng Dương Văn Minh lên làm Tổng thống để sửa soạn một giải pháp trung lập, hòa giải chứ đâu có ngờ ông ta lên làm Tổng thống để đầu hàng địch.

Đại tá Nguyễn Đình Vinh được chỉ định thay thế Chuẩn tướng TMT để triệu tập tất cả sĩ quan có mặt tại Bộ tư lệnh và các đơn vị trực thuộc và vị Tỉnh trưởng Cần Thơ tại Trung tâm Hành Quân để Thiếu tướng Nam nói chuyện.

10 giờ 30 sáng, Thiếu tướng bước vào Hội trường, mọi người nghiêm chỉnh đứng lên chào. Ông từ từ tiến lên bục cao, xoay mình đối diện với các sĩ quan trực thuộc, khuôn mặt vẫn đầy cương nghị nhưng ánh mắt thật buồn.

"Các sĩ quan thân mến," ông nói, "Như anh em đều biết, đất nước chúng ta đang rẽ vào khúc quanh quan trọng nhất của lịch sử. Chúng ta là quân nhân thì phải tuyệt đối tuân lệnh chánh phủ. vậy tôi để các anh lát nữa trở về đơn vị, tùy tiện sắp xếp công việc để bàn giao cho họ. Về phần tôi, mặc dù có sẵn trực thăng, tôi sẽ không đi đâu hết."

Nói xong, ông rời phòng hội để về văn phòng ông. Tôi đẩy cửa bước theo để được nói chuyện với ông lần cuối: "Ông Tướng ơi, ông đành chịu vậy sao?". Tôi vẫn xưng hô kiểu đó khi chuyện vẫn chỉ có ông và tôi. Ông cười buồn: "Biết làm sao được bây giờ hả anh?". Rồi ông im lặng hút thuốc, thờ khỏi nhè nhẹ, vẻ mặt đăm chiêu. Trước mặt ông là cái gạt tàn thuốc lá không lò đầy ắp, chắc đêm qua ông đã thức trắng đêm. Trong thâm tâm, tôi muốn đề nghị với ông cùng tìm cách thoát hiểm nhưng tôi không mở lời được vì biết ông sẽ từ chối.

Một lúc sau, tôi đứng thẳng người, kính cẩn chào cấp chỉ huy lần cuối rồi quay trở về phòng.

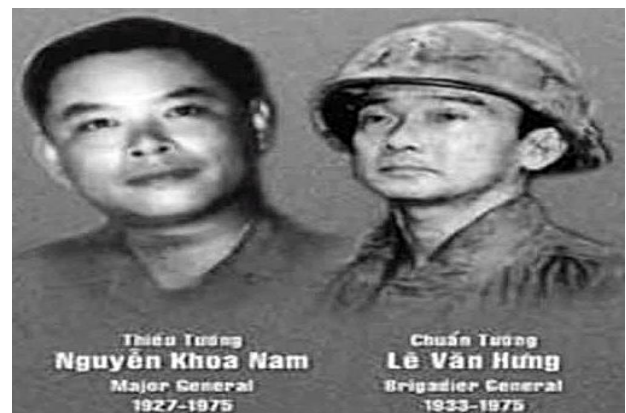


Bảy giờ, tôi còn nhớ rõ, Trung úy Danh, Sĩ quan Tùy viên của Thiếu tướng Nam chạy theo, gọi tôi nhờ chỉ dẫn cách sử dụng khẩu súng lục màu xanh biếc mà Thiếu tướng vừa cho anh vào buổi sáng. Tôi không hiểu ông đã cho sĩ quan tùy viên khẩu súng xinh xắn để làm gì?

Tôi âm thầm đếm bước chân trên lối đi dẫn về phòng tôi ở. Tôi liên tưởng ngày mai đây, cũng trên những bục đi này, bàn chân kẻ thù cũng sẽ bước chông lên đầu chân tôi. Cuộc

chiến này đã kéo dài trong bao năm trường, không ngờ lại tàn nhanh đến thế. Lòng tôi đầy bi phần. Mặc dù tôi không có cách gì để kháng cự địch nữa nhưng tôi không cam lòng đầu hàng chúng. Suy nghĩ mãi, tôi thấy mình phải tìm cách thoát hiểm, dù bỏ mạng trên đường thoát hiểm cũng đành. Ý nghĩ này làm tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Tôi nhảy lên xe jeep, lái ngang qua Tiểu khu Cần Thơ gặp Đại tá Huỳnh Ngọc Diệp, một sĩ quan trừ bị bạn đồng khóa với Thiếu tướng Nam, để tìm phương thoát hiểm. Tôi trình bày với anh về nghị quyết 15 của cộng sản và những tủi nhục và chúng sẽ dành cho mình khi chúng chiếm được phần đất này. Tôi đề nghị anh cùng tìm cách thoát hiểm. Ban đầu anh từ chối lời đề nghị, nhất quyết tử thủ. Nhưng sau tôi thành công trong sự thuyết phục anh và chúng tôi tìm phương tiện di chuyển.

Chúng tôi rời bến Cần Thơ vào chiều ngày 30 tháng Tư 1975 trên một con đò máy chật hẹp, hướng ra cửa biển. Cuộc hành trình đầy cam go, tổn thất đã đánh dấu sự chấm dứt binh nghiệp của chúng tôi, trong sự tủi nhục, ê chề. Trên đường vượt thoát, được tin **Thiếu tướng Nam, Chuẩn tướng Hưng** và một số bạn hữu đã tự sát hoặc bị cầm tù, tôi đã nhắm nghiền cặp mắt để nén lệ trào ra, lòng ngậm ngùi nhớ đến những khuôn mặt thân yêu đó mà trọn đời tôi sẽ không bao giờ quên...



Lê Nguyên Bình



there will come soft rains
chờ mưa



Sara Teasdale sinh ngày 8/8/1884 tại thành phố St Louis, tiểu bang Missouri, Hoa Kỳ. Bà bắt đầu làm thơ từ rất sớm, và xuất bản tập thơ đầu tay *Sonnet to Duse and Other Poems* vào năm 1907, tiếp theo là tập *Helen of Troy and Other Poems* năm 1911 rồi *Rivers to the Sea* năm 1915. Năm 1918 tuyển tập thơ *Love Songs* của bà đã

được trao giải thưởng văn chương cao quý Pulitzer của Hoa Kỳ. Sau một thời gian dài bị sưng phổi nặng, ra vào nhà thương nhiều lần, bà uống thuốc ngủ tự vận và qua đời ngày 29/01 năm 1933 tại thành phố New York.

Thơ của bà nổi tiếng vì trong sáng, giản dị nhưng xúc tích, chuyên chở thành công những xúc động của thi nhân.

Bài thơ dưới đây của bà đã gây cảm hứng cho nhà văn Mỹ Ray Bradbury (1920-2012) viết một truyện ngắn mang cùng tên, trong đó trích đăng nguyên văn bài thơ, dự tưởng về một thành phố Hoa Kỳ đã bị phá hủy hoàn toàn bởi bom nguyên tử nhưng hệ thống tự động trong nhà vô tình vẫn tiếp tục hoạt động, truyền mệnh lệnh cho máy hút bụi, máy rửa chén... vv mặc dù không còn ai sống sót.

THERE WILL COME SOFT RAINS

There will come soft rains and the smell of the ground,
And swallows circling with their shimmering sound;
And frogs in the pools singing at night,
And wild plum trees in tremulous white.
Robins will wear their feathery fire,
Whistling their whims on a low fence-wire;
And not one will know of the war, not one,
Will care at last when it is done.

Not one would mind, neither bird nor tree,
If mankind perished utterly;
And Spring herself, when she woke at dawn,
Would scarcely know that we were gone.

Sara Teasdale

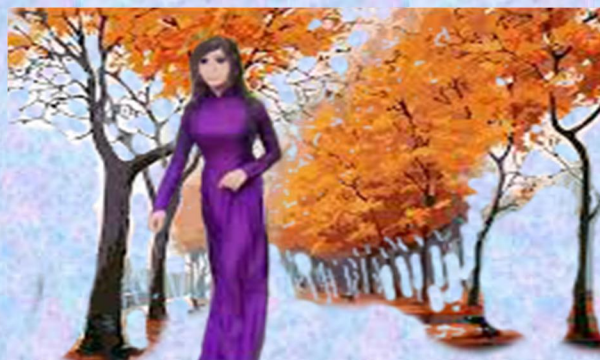
Chờ mưa

Mưa rơi nhẹ, nghe thơm mùi đất,
Chim én lượn vòng riu rít âm thanh.
Tiếng ếch nhái trong đêm tĩnh lặng,
Hoa mận rừng nở trắng lung linh.

Chim cổ đỏ khoe bộ lông rực lửa,
Lú lo trên hàng giậu thấp an bình.
Không hề biết chiến tranh đang tiếp diễn,
Cũng chẳng màng khi hết cuộc đao binh.

Chim chóc, cỏ cây, chẳng hề xúc động,
Khi loài người tự hủy, chết dần mòn.
Vào một bình minh, khi nàng Xuân thức giấc,
Nào có hay nhân loại đã không còn

Nguyễn Mạnh Tiến dịch
(May 2020)



thơ tình

Choàng chiếc áo màu tím nhớ thương
Mùa Thu về đứng ở bên đường.
Lá phong vàng rụng trên sông Lục
Chim vịt kêu buồn dưới bến Tương.
Danh vọng tựa phù vân ảo ảnh
Cuộc đời là cát bụi vô thường.
Chờ người ghé đá sầu cô quạnh
Chiều xuống công viên ngập khói sương.

Vinh Hồ



Văn Cao (1923-1995) was a songwriter, a poet and a painter. Born into a middle class family, he had to drop out of school at the age of 15 after the premature death of his father who was the director of water utilities of the port city of Hải Phòng. After a short stint working as a post office clerk, he became totally devoted to music. He was one of the earliest and most prominent songwriters of the new westernized Vietnamese music (Tân nhạc), along with other luminaries such as Phạm Duy, Lê Thương, and Hoàng Quý. His first song "Buồn tàn thu" (Mourning autumn's death), written at the age of 16, is still popular in Vietnam today.

In 1942, Văn Cao moved to Hanoi, attended the Indochina Academy of Arts and published his stories and poems in the magazine *Tiểu thuyết thứ bảy* (Saturday Novels). His paintings were critically well received but were not financially successful, and the painter-writer-poet had to peddle his works on the streets of Hanoi and Hải Phòng.

Văn Cao joined the Viet Minh, a Vietnamese resistance movement against the French, in 1944. His first work as a revolutionary fighter was a march, *Tiến Quân Ca* (The Song of the Advancing Troops), which became the national anthem of communist Vietnam (North Vietnam, 1945, then unified Vietnam in 1976). His activities in Viet Minh went well beyond producing famous songs celebrating the life and struggle in the resistance (*Làng tôi* (1947), *Ngày mùa* (1948), *Tiến về Hà Nội* (1949), *Trường ca Sông Lô* (1947)). He was involved in assassinations, intelligence and logistics activities.

In 1952, Văn Cao was sent to the Soviet Union to study music, which changed his ideological convictions. His ascending political and artistic career in Hanoi came to an end in 1956 after his involvement with a harshly sanctioned movement for political and cultural freedom. However, in private, the poet remained very productive. Although he had to earn his living with menial jobs like drawing illustrations for book covers and cigarette packs, he wrote many poems in a secret note book, or even on discarded cig-

arette wrapping paper. His wife helped preserve them under her own handwriting, lest they might be lost from their author's own memory. The following poem, "Five Mornings That Do Not Exist in the Real World", tentatively translated into English, was reportedly written during that difficult period of his life, in 1960.

Only a few songs and poems were written in the last 20 years of his life. Among them, the song *Mùa Xuân Đầu Tiên* ("First Spring"; 1975) was most notable for its elegance and lyricism, during a period of self-congratulatory clamor and revolutionary exuberance following Hanoi's takeover of South Vietnam.

Its theme, the coming of spring for the first time:

*Rồi dặt dìu mùa xuân theo én về
Mùa bình thường mùa vui nay đã về
Mùa xuân mơ ước ấy đang đến đầu tiên
Vói khói bay trên sông gà đang gáy trưa
Bên sông một trưa nắng vui cho bao tâm hồn*

Then bustling with swallows comes spring,
This common season, this season of happiness
has returned.

The spring we dreamt of is arriving for the first time,
With mist over the river, roosters crowing noon time
By the river, the warm afternoon sun bringing hap-
piness to many souls...

It seems like a reprise, a continuation of the last stance of the poem "Five Mornings that Don't Exist" 15 years earlier, which described a spring that did not exist in real life, only in the love between a man and a woman:

*"Giữa hai cành non
Nghe nhựa mùa xuân
Những nụ hồng đang muốn nở
Và mật vừa thơm và ong đã tới
Chúng ta đi vào bí mật của mùa xuân"*

Between two young branches

Listen to the sap of spring
 Roses will soon be blooming
 Honey smells sweet and bees have come
 Let's delve into the secrets of Spring

However, even then, after its appearance on the cover of a magazine back cover, the song had to be published, translated and recorded in Russia only, and was suppressed in Vietnam for many years.

In 1987, with the “đổi mới” (Renovation) movement introducing openness into Vietnam’s economic and political life, Văn Cao was officially allowed to resume his creative activities, and his previously banned works were again authorized for public performance. At the end of his life, the Vietnamese government bestowed on him many distinguished awards. He died of lung cancer in 1995 in Hanoi, and posthumously, streets were named after him in many Vietnamese cities.

His works include (2):

Songs:

- Bắc Sơn
- Bến xuân (music by Văn Cao, lyrics with Phạm Duy) (1942)
- Đàn chim Việt
- Buồn tàn thu (1939)
- Làng tôi (1947) (My Village)
- Thiên Thai (1941)
- Tiến Quân Ca (1944)
- Tình ca Trung du
- Trương Chi (1943)
- Trường ca sông Lô (1947) (Lo river epic)
- Mùa xuân đầu tiên (1976) (First Spring)

Poems

- Anh có nghe không (Do you hear? Published in Giai phẩm Spring (Feb) 1956)
- Những ngày báo hiệu mùa xuân (Days with signs of a spring to come)
- Lá (1988) (Leaves)

Mùa xuân đầu tiên.

Văn Cao

Bối đất đầu mùa xuân theo én về Mùa bình thường mùa
 vui này đi về Mùa xuân như ánh nắng đến đầu tiên với tôi
 bay trên sông gò đang gầy trơ trên sông Một trái nắng vui cho bao niềm hân
 Bối đất đầu mùa xuân theo én về Người Mỹ nhìn dân chúng tôi đi về Mùa
 xuân man mác đi đang đến đầu tiên Nắng mặt trời vui ánh sáng ấm áp đi vui ánh Niềm vui phát
 giẫy như đang long lánh Ôi giờ phút yêu quý hương làm sao trong xuân vui đầu

Năm Buổi Sáng Không Có Trong Sự Thật

Văn Cao (1960)

SÁNG THỨ 1

Một sáng ngủ dậy cả thành phố biến đi đâu mất
 Không còn một bóng người

Im lặng

Những hồ nước sâu thăm thẳm

Mặt đất đỏ như màu gạch nung

Như mặt quả núi lửa

Anh đi tìm em

Tim dấu vết của những con đường

Chúng ta thường đi lại

Và đi tới một nơi không còn gì để lại

Giữa mệnh mông tôi gọi em mãi mãi

Thế kỷ chúng ta

đứng lại nơi đây

Em ở đâu ?

Thế kỷ chúng ta còn đang tiếp tục

Trên trái đất này

hay dừng lại nơi đây

Giữa mệnh mông tôi gọi em mãi mãi.

SÁNG THỨ 2

Buổi sáng nay không nghe tiếng chim hót

Buổi sáng không có trong sự thực

Tôi bước đi không nghe tiếng chân đi

và thành phố theo tôi cùng im lặng

Tất cả những con người

Chỉ thấy mắt đen lay láy

Cả tiếng xe chạy không thành tiếng

Tại sao, tại sao

Không ai nhìn miệng tôi đang gào thét không ra
 tiếng

Trong kinh hoàng tôi chạy điên dại

Một mình

Giữa thành phố mọi người im lặng bước

Tại sao, tại sao không còn tiếng nói

Không một tiếng động, không còn sự sống

Một thành phố sa mạc không nghe gió thổi

Những người như bị đẩy

Đi qua lại

Hình như cuộc sống nơi đây đã bị đày trong im
 lặng

SÁNG THỨ 3

Buổi sáng nay không phải mình thức dậy

Một người nào trong tôi đang thờ

Trước mặt tôi buồn nửa ngày nửa đêm len lỏi

Nửa phố mặt trăng, nửa phố mặt trời

Từ khi ấy chúng tôi hai người suy nghĩ

Hai kẻ thù nhau

Hai thái cực tâm hồn

Hai người ấy trong một người chịu đựng

Mưu hại lẫn nhau

Vu cáo rình mò nguyên rủa chịu đựng

Không biết ngày đêm không biết thật hư

Từ phút ấy tôi không còn thật nữa.

SÁNG THỨ 4

Buổi sáng nay phố phường như mở hội

Một con người đeo mặt nạ đi chơi
 Cuộc đời bên ngoài đang nhảy múa
 vui lên cảnh non
 Lá bàng trên phố dài màu ngọc
 Xuân tháng hai
 Các hàng rượu bên đường
 Tơ lụa pha lê hoa giấy
 Những mặt nạ gặp nhau chào hỏi
 Bọt bia
 Những em bé mùa xuân máu lên da thịt
 Ngồi đập nút chai làm tiền bạc chơi xuân
 Mở tròn mắt nhìn
 Kính ngọc
 Họ vui làm sao
 Ô kia
 Nước mắt mờ hồi
 Sao chảy ra trên từng mặt nạ con người
 Vội vàng lau mờ hồi và nước mắt
 Trên mặt nạ giấy bồi.

SÁNG THỨ 5

Trong gian phòng trong suốt như thủy tinh
 Những cánh cửa đều khóa chặt
 Em ở đây với anh
 Cho hơi lạnh sáng mùa xuân náo nức
 Thịt da em cho anh sờ
 hơi ấm mình con chim khuyên
 Trong lòng bàn tay
 run rẩy
 Giữa hai cảnh non
 Nghe nhựa mùa xuân
 Những nụ hồng đang muốn nở
 Và mặt vừa thơm và ong đã tới
 Chúng ta đi vào bí mật của mùa xuân
 Ngày đầu tiên của em trên biển.

FIVE MORNINGS THAT DO NOT EXIST IN THE REAL WORLD

FIRST MORNING



One morning I wake up the city has disappeared
 Not even a shadow

silence
 The lakes are deep
 The ground is terra cotta red
 Like a volcano's surface
 I'm going to find you
 Find the traces of roads
 We often took
 And go to a place where there is nothing left
 In this immensity I keep calling you forever
 Our century
 stops here
 Where are you?
 Our century still continues
 On this earth
 or stops here
 In this immensity I keep calling you forever.

SECOND MORNING



This morning I don't hear birds sing
 This morning is not real
 I don't hear my own footsteps
 and the city stays silent with me
 For all people
 I can only see their black eyes shining
 Even cars fail to make a noise
 Why, why
 No one looks at my mouth screaming without a
 sound
 In terror I run possessed
 alone
 In the middle of the city people walk silently
 Why, why no voice left
 No noise, no more life
 A city in the desert where you can't hear the wind
 blow
 People seemed to be pushed
 Back and forth
 Life here seems to be exiled into silence

THIRD MORNING



This morning it isn't me who woke up
 Someone in me is breathing
 In front of me sadness, day and night interlaced
 Half of the street in moonlight, the other half sun
 bright
 Since then the two of us with different thoughts
 Who hate each other
 Two extremes of a soul
 These two people in one who suffers by them
 Their plotting against each other
 Slandering, spying each other I have to bear
 I can't tell day from night, the truth from lies
 From that moment on I am not real anymore.

FOURTH MORNING



This morning the city streets seem festive
 A man wearing a mask takes a walk
 Life outside is dancing
 Cheerfully on young branches
 Turquoise tropical almond leaves line long streets
 Spring in February
 The roadside liquor stores
 Silk crystal paper flowers
 The masks meet and greet each other

Beer foam
 Children enlivened with springtime fervor
 Crush bottle caps to make tokens for their spring
 games
 Open your eyes and look
 Mystified
 How happy they are
 O look
 Tears sweat
 Why are they flowing on each man's mask
 Hastily they wipe sweat and tears
 On their cardboard masks.

FIFTH MORNING



In the room transparent like glass
 All doors are locked
 Stay here with me
 To enliven this spring morning cold air
 Your body warms me
 Like a songbird In the trembling palms
 Between two young branches
 Listen to the sap of spring
 Roses will soon be blooming
 Honey smells sweet and bees have come
 Let's delve into the secrets of spring
 Your first day at sea.

Van Cao
 Translated by Hien V Ho
 (11-20-2013)

(1) Ba biển khúc của Văn Cao

<http://www.baomoi.com/Ba-bien-khuc-cua-Van-Cao/152/6600633.epi>

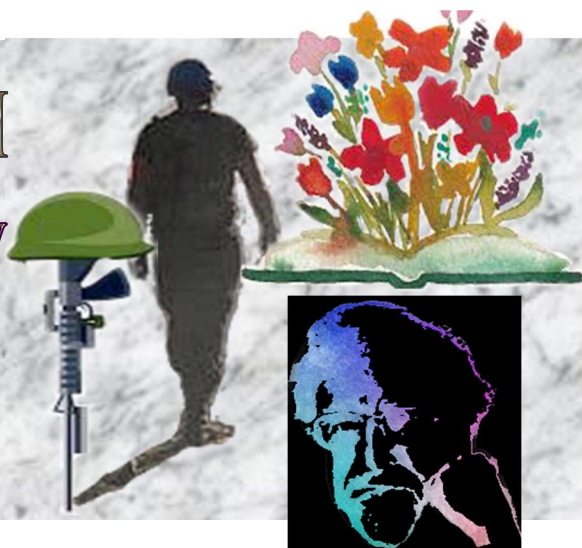
(2) Wikipedia

(3) Nguyễn Thụy Kha: Nổi truan chuyên của bài hát "Mùa Xuân Đầu Tiên" của Văn Cao.

<http://nhathonguyentrongtao.wordpress.com/2012/06/29/noi-truan-chuyen-cua-bai-hat-mua-xuan-dau-tien-cua-van-cao/>

VIỆT NAM - NHỮNG NGÀY TRỞ LẠI CỦA CỰ CHIẾN BINH ERIC HENRY

Ngô Thế Vinh



Lời Dẫn Nhập: Bài viết về TS Eric Henry với dự kiến ban đầu kết hợp với Chân Dung Phạm Duy. Nhưng rồi, riêng phần Phạm Duy đã dài tới ngót 50 trang giấy, nên Chân Dung Eric Henry phải tách ra một bài khác, vẫn mong bạn đọc có cái nhìn kết hợp hai chân dung do tính bổ sung của hai nhân vật Phạm Duy và Eric Henry trên chặng đường tìm hiểu nền Tân nhạc Việt Nam cùng với các bước gian truân để hình thành và xuất bản bộ Hồi Ký tiếng Anh **The Memoirs of Phạm Duy**, dự trù sẽ do Cornell University Press xuất bản. Tưởng cũng cần nói thêm, Thư viện Đại Học Cornell là nơi còn lưu trữ đầy đủ nhất di sản 20 năm Văn học Miền Nam 1954-1975, và “ngọn lửa phân thư” của những người Cộng sản Việt Nam muốn tận diệt nền văn hóa ấy đã không sao lan tới được.



Hình 1: Chân dung TS Eric Henry, ảnh trích từ Jacket cuốn *Garden of Eloquence / Thuyết Uyển*, của Lưu Hưởng, do Eric Henry dịch và giới thiệu, University of Washington Press xuất bản 2021.

[nguồn: photo by Nguyễn Phong Quang]

ERIC HENRY VÀ TÔI

Lần đầu tiên tôi gặp TS Eric Henry, cách đây 5 năm (2017), và ngạc nhiên khi biết Eric – là một cựu chiến binh Hoa Kỳ trong chiến tranh Việt Nam, nhưng lại rất “ít chất lính”. Bước vào lứa tuổi 20, tới hạn quân dịch Eric quyết định đơn giản: nhập ngũ làm bốn phần một công dân, sau đó trở về đi học lại. Ngay trong thời gian quân ngũ, Eric vẫn rất ham đọc, và đã có được một số hiểu biết về nền văn hóa Đông phương, đặc biệt là Việt Nam và Trung Hoa. Eric có năng khiếu về ngôn ngữ, nói tiếng Việt khá thông thạo và tinh tế, không có âm hưởng thứ tiếng Việt tục tằn của mấy chú GI’s học được từ các quán bars trong thời gian phục vụ ở Việt Nam. Tới một đất nước chiến tranh lại có nhiều tôn giáo như ở Việt

Nam, Eric cũng đã học được cách trả lời dí dỏm và an toàn cho mấy câu hỏi dễ phân cách lòng người, như “Anh theo đạo gì?” -- “Tôi theo đạo vợ”, và đạo vợ mặc nhiên được công nhận như một thứ đạo phổ quát cho đám đàn ông lính tráng lúc đó, cho dù khi sang Việt Nam, Eric vẫn đang còn là một thanh niên độc thân.

Khi biết tôi cũng là người cầm bút, mới vỡ lẽ ra Eric đã đọc cuốn tiểu thuyết *Vòng Đai Xanh*, từ một ấn bản tiếng Việt do Nxb Văn Nghệ California tái bản năm 1987. Eric cho biết vẫn giữ cuốn sách đó trên kệ sách và anh cũng rất quan tâm tới người Thượng trên Cao nguyên. Do “văn kỳ thanh”, chúng tôi đã dễ dàng nói chuyện với nhau hơn.

Eric Henry cho biết anh mê nhạc Phạm Duy, đã thích thú đọc và dịch xong toàn bộ Hồi Ký 4 tập dài hơn 1500 trang của Phạm Duy trong vòng hơn một năm. Bản dịch ấy đã được Cornell University Press nhận xuất bản từ 2009, bốn năm trước ngày Phạm Duy mất, nhưng cho đến nay cũng đã 13 năm (2009-2022) cuốn sách ấy vẫn còn ở dạng bản thảo.



Hình 2a: trái, Eric Henry, 27 tuổi, sau khi hoàn tất khóa học tiếng Việt 12 tháng tập trung / intensive tại Defense Language Institute, Fort Bliss, El Paso, Texas. Eric được gửi sang Việt Nam phục vụ trong ngành quân báo Sư Đoàn 25 Kỵ binh (25th Infantry Division) đóng ở Củ Chi. Hình chụp năm 1970, Eric bảo: “Thuở ấy tôi nói được tiếng Việt nhưng chưa bắt đầu học tiếng Tàu”; phải, Ngô Thế Vinh, 28 tuổi là quân y sĩ quân lực VNCH, hình chụp năm 1969, sau khi tốt nghiệp khóa huấn luyện Lực Lượng Đặc Biệt và Nhảy Dù tại Động Ba Thén, gia nhập binh chủng Mũ Xanh LLDB (Green Beret / Special Forces), sau này là Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù.



Hình 2b: 42 năm sau chiến tranh Việt Nam, cựu chiến binh Hoa Kỳ Eric Henry nay là một học giả và cựu chiến binh VNCH Ngô Thế Vinh nay là một bác sĩ trong một VA Hospital, cả hai đều bước qua ngưỡng tuổi “cổ lai hy” gặp nhau ở Huntington Beach, California, nhân chuyến đi của Eric sang gặp những người con trong gia đình Phạm Duy – để thảo luận về một hợp đồng với Cornell University Press tiến tới xuất bản bộ sách *The Memoirs of Phạm Duy*, một dự án mà Phạm Duy khi còn sống đã rất ao ước nhưng chưa thực hiện được cho đến ngày Phạm Duy mất (27/01/2013).

[photo by Phạm Lê Hương, tư liệu Ngô Thế Vinh]



Hình 3: Tiếp đón anh Eric Henry tại nhà chị Phạm Lê Hương, Huntington Beach California, từ trái: Ngô Thế Vinh, Nguyễn Duy Chính, Phạm Phú Minh, Eric Henry, Bùi Bích Hà, Trần Huy Bích; phải: Eric Henry đang ngắm bức tranh Mẹ và Con của họa sĩ Lemur.

(photo by Phạm Lê Hương và Ngô Thế Vinh).

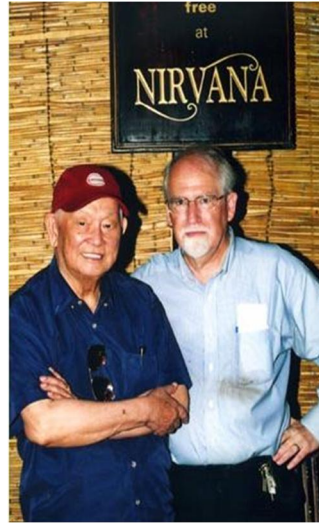
ERIC HENRY NĂM NĂM SAU

Mới đây năm 2022, khi vào thư mục của Cornell University Press tìm mua bản tiếng Anh bộ *Hồi Ký Phạm Duy* để tặng một người bạn Mỹ vốn rất quan tâm tới văn hóa Việt Nam, nhưng không thấy, tôi liên lạc với Eric và được biết cuốn sách vẫn chưa xuất bản, với lý do là sau khi Phạm Duy mất, không có di chúc chỉ định quyền thừa kế cho riêng một người con nào, nên cho đến nay, vì chưa có sự đồng thuận của tất cả 7 người con trong gia đình Phạm Duy, Cornell University Press vẫn chưa thể xuất bản bộ *Hồi Ký The Memoirs of Phạm Duy*.

Và tiếp theo đó là một chuỗi emails trao đổi với Eric Henry cho thấy những bước gian truân của Eric với bộ *Hồi Ký Phạm Duy*, và tôi có hứa với Eric sẽ làm những gì có thể làm được trong khả năng để bộ

Hồi Ký The Memoirs of Phạm Duy có thể sớm ra mắt.

NỀN TÂN NHẠC VIỆT NAM VÀ ERIC HENRY



Hình 4: Hình chụp Nhạc sĩ Phạm Duy và Tiến sĩ Eric Henry trong quán cà phê Nirvana / Niết Bàn, 29 đường Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, Saigon; với ghi chú của Eric: “Buổi sáng 9 tháng 7, năm 2005 -- tôi đến Nirvana để gặp một nhà báo làm việc cho tạp chí Người Viễn Xứ, cô Quỳnh Lệ nói là muốn phỏng vấn tôi. Khi bác Phạm Duy được biết là tôi sẽ đi đến đó thì ngay lập tức tình nguyện tháp tùng để giúp tôi trả đáp những câu hỏi của cô Lệ”. [photo by Quỳnh Lệ, tư liệu Eric Henry]

Đó là tháng Bảy năm 2005, chỉ mới hai tháng sau “ngày về của Phạm Duy”, khi trả lời một câu hỏi của phóng viên Quỳnh Lệ: **Giáo sư nhận xét và đánh giá thế nào về nền âm nhạc Việt Nam?** Eric Henry đã đưa ra một nhận định khá bất ngờ và thú vị:

- “Nhạc Việt Nam nói chung nhiều chất “mineur” [âm giai thứ, ghi chú của người viết]. Nội dung phần lớn xoay quanh 3 đề tài chính, đó là thương nhớ đến một quê hương đã xa xôi, thương nhớ một cuộc tình đã qua, mong muốn được trở về một khoảng thời gian trong quá khứ mà mình yêu quý -- thường là thời thơ ấu. Cả 3 đề tài đó hầu hết đều mang tâm trạng tiếc nuối, buồn đau. Khác hẳn với nhạc Trung Quốc, phần lớn là vui tươi, rộn ràng, có câu cú ngắn gọn và mang tính đối xứng – symmetry – 4 câu, 8 câu. Bài hát Tây phương cũng thường có từng 8 ô nhịp, 16 ô nhịp. Bài hát Việt Nam phong phú về tiết điệu và câu cú hơn, cách tổ chức mỗi câu nhạc thường không rập khuôn. Tôi thích nhạc Việt Nam và thích những nhạc sĩ sáng tác những ca khúc có những câu nhạc không đều. Đó như là một sự khám phá cái mới.”^[5]

Trịnh Y Thư -- anh bạn vong niên của tôi, một nhà thơ, một nhà văn, một tay đàn guitar classic cổ hạng, một dịch giả uy tín qua các tác phẩm cổ điển, anh nổi tiếng ngay với tác phẩm *Đời nhẹ khôn kham (The Unbearable Lightness of Being)*, cuốn tiểu thuyết khó dịch của nhà văn Pháp gốc Tiệp Milan Kundera, tạp chí Văn Học xuất bản, 2002 — anh cũng là người viết Lời tựa cho *Tuyển Tập Chân Dung II Văn Học Nghệ Thuật và Văn Hóa (2022)*, Trịnh Y Thư đã rất tâm đắc với nhận xét của TS Eric Henry về nền tân nhạc Việt Nam. Trịnh Y Thư viết:

Thưa anh Ngô Thế Vinh, ý kiến của Giáo sư Henry là rất chính xác. Nhạc Việt nói chung mang nhiều tính hoài niệm (nostalgia), và có lẽ đó là tính cách chung của người Việt, luôn luôn thương nhớ cái gì

thuộc về quá khứ, một quá khứ đôi khi được chất lọc qua một lăng kính. Do đó, âm nhạc nặng tính trữ tình, không thực, vì phải vận dụng trí tưởng tượng nhiều. Nhạc ít nói về hiện thực, về đời sống thật ngoài đời, về tương quan giữa con người với con người hay giữa con người với thiên nhiên, ngoại cảnh. Giữa thời chiến tranh khốc liệt, nhạc nói về cuộc chiến có rất ít, chỉ có mấy ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn, và một vài bài phổ thơ của Phạm Duy là hết...

Về mặt kỹ thuật sáng tác, nhận định Giáo sư Henry đưa ra cũng rất đúng. Đa số nhạc sĩ Việt Nam sáng tác theo cảm quan trực cảm, ít ai triển khai một bài nhạc theo quy trình hàn lâm. Nhạc đi theo ca từ, đôi khi chỉ là phương tiện để diễn đạt ca từ. Vài trường hợp ngoại lệ là Cung Tiến, Vũ Thành... Điểm đặc biệt là nhạc Việt chú trọng phần nhiều đến giai điệu, bài nào có giai điệu hay, du dương, trữ tình, bài đó ăn khách. Đó là lý do nhạc Việt rất nghèo hòa âm, một khúc nhạc thường chỉ chuyển cung (modulation) 3, 4 lần là xong bài.

Tuy nhiên, theo quan điểm Giáo sư Eric Henry, thì tất cả những điều trên lại là ưu điểm của nhạc Việt, bởi nó là sự lệch chuẩn, nó đi chệch ra ngoài những khuôn khổ (đôi khi rất khuôn sáo) thông thường... **Trịnh Y Thư**

Sau khi được đọc ý kiến của Trịnh Y Thư, Eric có thêm một bình luận cho rằng: “cách đánh giá của anh Trịnh Y Thư không gần với cách đánh giá của tôi”. Eric viết như sau:

- Cám ơn Anh Vinh đã cho tôi thấy những nhận xét về nền âm nhạc Việt Nam của anh Trịnh Y Thư. Phản ứng của tôi là **mặc dầu anh ấy thấy các đặc tính của âm nhạc VN mà tôi đã đưa ra với cô Quỳnh Lệ không phải sai lầm, nhưng tôi vẫn thấy là cách đánh giá của anh ấy không gần gì với cách đánh giá của tôi—tại vì anh cho là những đặc tính ấy đều là khuyết điểm, còn tôi cho là ưu điểm!** Tôi đã nghiên cứu không ít về các nền âm nhạc của những nhà nước Đông Á, Trung Quốc, Đại Hàn, Nhật Bản, Đài Loan, Phi Luật Tân lẽ dĩ nhiên có một số ca khúc tuyệt đẹp - nhưng vẫn không nhiều bằng nước Việt Nam - và bề sâu sắc cũng không bằng! **Tôi có khi nói với người ta là người Việt là người Ý Đại Lợi của Viễn Đông!**

Cũng vẫn Eric Henry, khi nói tới nhạc sĩ Phạm Duy thì anh rất say sưa. Eric nhận định:

- “**Ca khúc của Phạm Duy rất phong phú. Có thể chia làm nhiều thời kỳ khác nhau: thời kháng chiến, thời ở Nam bộ, thời hải ngoại. Riêng thời hải ngoại cũng có thể phân thành nhiều giai đoạn.** Nhạc Phạm Duy không có những tiếc nuối đau buồn như phần đông các nhạc sĩ khác. Có khi cũng có khốc lóc nhưng không quá sâu nặng. Thường thường, ông ấy hay viết theo một lối nói như là kể chuyện. Chủ đề trong nhạc Phạm Duy rất đa dạng và nhiều sắc độ, gần như không có giới hạn nào cả. Ví dụ như với chủ đề Mẹ thì mỗi bài

là một sắc thái, một yếu tố riêng biệt; như bài “Bà Mẹ Gio Linh”, “Bà Mẹ quê” ...

Qua sự nghiên cứu của tôi, **tôi thấy rằng nhạc Việt Nam là một môn học, mà trong đó nhạc Phạm Duy là một môn học nữa.** Nói về số lượng tác phẩm, sự đa dạng và phẩm chất thì nhạc Phạm Duy chiếm tỉ trọng gần phân nửa. Do vậy, nếu như tác phẩm của ông không được phổ biến thì nền âm nhạc Việt Nam sẽ chịu một sự hụt hẫng nhất định nào đó. Tôi nghĩ ông ấy là một trong những người nghệ sĩ yêu nước. Mà phần đông những người Việt Nam sống ở nước ngoài cũng rất yêu nước. Nếu tính về lịch sử thì những người theo Quốc Dân Đảng cũng là người yêu nước, chứ không chỉ riêng Việt Minh. Những năm gần đây, Nhà nước Việt Nam đã có những chính sách rất cởi mở thông thoáng đối với người Việt Nam ở nước ngoài. Tôi nghĩ là chính quyền Việt Nam sẽ cho phép phổ biến các ca khúc hay của nhạc sĩ Phạm Duy.”^[5]

Qua thực tế hiện nay, cũng dễ thấy rằng, Eric Henry không chỉ là quá lạc quan mà còn là lạc quan quá sớm khi cho rằng, “**chính quyền Việt Nam sẽ cho phép phổ biến các ca khúc hay của nhạc sĩ Phạm Duy.**” Qua bài viết này, tôi muốn nói với anh Eric Henry rằng: chỉ khi nào một đất nước Việt Nam bước vào thời kỳ dân chủ, có một nền văn nghệ tự do, th lúc đó âm nhạc Phạm Duy mới có thể cất cánh và bay bổng.

BƯỚC GIAN TRUÂN CỦA ERIC HENRY VỚI THE MEMOIRS OF PHẠM DUY

“**Lịch sử của các nỗ lực của tôi để xuất bản sách The Memoirs of Phạm Duy, giống như lịch sử của chiến tranh lạnh giữa Mỹ và Liên Xô – là một đoạn lịch sử vô cùng dài và vô cùng phức tạp. Bắt đầu từ đâu để kể cho rõ ràng đây?**”

[trích dẫn email của TS Eric Henry, gửi Ngô Thế Vinh ngày 04/05/2022]

Eric Henry đã gặp nhạc sĩ Phạm Duy như thế nào?

Eric Henry kể: “Cuối mùa hè năm 2003, khi tôi đang đi thăm Tiểu Sài Gòn, gặp nhà báo Đỗ Ngọc Yến, chủ bút tờ báo Người Việt, đã giúp tôi làm quen với gia đình Phạm Duy.



Hình 5: trái, năm 1975, Phạm Duy gặp Đỗ Ngọc Yến trong những ngày đầu tỵ nạn tại Hoa Kỳ; từ trái, Đỗ Ngọc Yến, Thái Hằng, Đỗ Quý Toàn, Phạm Duy, Lê Tất Điều; phải, năm 2002, Đỗ Ngọc Yến, người sáng lập nhật báo Người Việt, tiếp Phạm Duy trong cuộc Hội luận về Nhạc Phạm Duy tại Little Saigon. Eric Henry kể, chính nhà báo Đỗ Ngọc Yến đã giúp tôi làm quen với gia đình Phạm Duy. [tư liệu Phạm Duy, và Phạm Phú Minh]

Lần đó Phạm Duy đang đi thăm Việt Nam (2003) chưa về, cho nên tôi chưa có cơ hội gặp ông, nhưng tôi đã làm quen với anh Phạm Duy Hùng, là con thứ ba của nhạc sĩ. Khi gặp nhau ở nhà cha tại Midway City, chúng tôi nói chuyện 2 tiếng đồng hồ về nhạc của người cha, và lần đó tôi cũng được biết là Duy Hùng là người đàn ghi-ta rất giỏi. Anh ấy mời tôi đưa ra nhan đề của bất cứ ca khúc nào của nhóm Beatles, và bảo đảm là anh sẽ trình diễn được trên ghi-ta. Vậy nên tôi đưa ra tên bài “Across the Universe” của John Lennon, và anh Hùng, không chút nào do dự, đã đàn và hát cho tôi nghe bài ấy một cách toàn vẹn lắm—không có âm nào đánh sai.

Năm tháng về sau, tức là tháng Giêng năm 2004, khi tôi đi Cali lần nữa, tôi mới được gặp Phạm Duy lần đầu tiên. Sau đó hai tháng, tôi đã gặp mặt với ông lần nữa, và sau hai tháng, tôi đã đề nghị với ông (bằng một bức thư gửi qua bưu cục) là tôi dịch **Hồi Ký Phạm Duy** sang tiếng Anh.

Bức thư là như thế này:

Thư gửi Nhạc sĩ Phạm Duy:

Kèm theo đây là ba chương mở đầu của Hồi Ký I dịch sang tiếng Anh - xin mời Ông coi thử. Tôi thấy rằng bốn quyển Hồi Ký của Ông là một tác phẩm có giá trị tối cao đối với bất cứ ai muốn hiểu thêm về Việt Nam trong thế kỷ vừa qua.

Nếu Ông thấy cách phiên dịch của tôi trong mấy chương này chấp nhận được, thì tôi sẽ tiếp tục làm, và sẽ đi tìm một nhà xuất bản để in ra về sau - tôi thấy là sự đồng ý của Ông sẽ giúp tôi nói chuyện với các nhà xuất bản - nhưng nếu Ông không muốn tôi làm công việc này - có lẽ Ông đã có người phiên dịch rồi, chẳng hạn - thì tôi sẽ ngừng tay ngay.

Tôi thấy việc phiên dịch dòng văn của Ông rất thích thú và không khó khăn lắm - nếu mỗi buổi tôi dành một tiếng đồng hồ cho công việc này thì trong vòng 3 đến 5 ngày tôi đều dịch xong một chương được, và khi nào gặp chỗ khó hiểu, thì tôi có thể đi tham khảo với một số người bên đây. Tiện đây, xin cho Ông biết là mùa hè này tôi sẽ ở Việt Nam với 10 sinh viên từ 13 tháng 6 đến 12 tháng 8 - vị trí là “Nhà Khách Phạm Ngọc Thạch,” Saigon - và sau đó tôi sẽ có mặt ở quận Cam từ ngày 12 đến ngày 17, tháng 8. Hy vọng việc sáng tác Mười Bài Hương Ca đang tiến triển tốt đẹp, thuận lợi. Dư âm của mấy bài đó vẫn trong tai tôi.

PHẠM DUY: VÌ TÔI LÀ TARZAN

Mỗi lần tôi / Eric Henry gửi email đến ông / Phạm Duy để đặt ra vài câu hỏi đối với Hồi Ký, thì ông đều gửi hồi âm rất nhanh - có khi chỉ cần đợi một hai tiếng đồng hồ thôi. Có lần tôi đã gửi một số câu hỏi đến ông, và trên email đó nói là tôi biết rằng ông lúc ấy rất bận với việc tổ chức một cái show - cho nên tôi thấy là ông không cần trả lời nhanh - tôi chờ đợi được, không sao. Sau một hai tiếng, tôi nhận được thư hồi âm của ông. Trên đó ông nói, **“Đúng như anh nói, tôi hiện giờ bận lắm, nhưng tôi vẫn trả lời nhanh được, tại vì tôi là... Tarzan!”**. Sau đó,

trên một bức thư khác của ông có câu: **“Anh thấy không? Tarzan* vẫn đang đưa trong rừng!”**

**Ghi chú của người viết: Tarzan là một nhân vật điện ảnh hư cấu, mô phỏng theo cuốn tiểu thuyết “Tarzan of the Apes” xuất bản 1912 của Edgar Rice Burroughs. Tarzan là câu chuyện một đứa trẻ hoang được đàn khỉ đột nuôi dưỡng và lớn lên trong rừng rậm Phi châu, sau trở thành một tráng sĩ dũng mãnh của rừng xanh; cho dù có được tiếp xúc với xã hội văn minh nhưng Tarzan vẫn chọn trở về với thiên nhiên hoang dã, vượt qua bao hiểm nguy, sống như người vượn tự do tung hoành trong rừng sâu. Tarzan đã từng là người hùng của nhiều thế hệ thiếu niên thế kỷ trước.*

PHẠM DUY: ĐỀ TÔI NHẢY THEO

Khi mới bắt đầu làm quen với Phạm Duy, tôi – Eric Henry hứa với ông là sẽ làm hai việc: **lời hứa thứ nhất là tôi sẽ làm trọn việc phiên dịch bốn quyển Hồi Ký của ông, lời hứa thứ hai là sẽ tìm được một nhà xuất bản cho tác phẩm đó ở bên Mỹ.**

Một năm sau tôi đã hoàn tất việc phiên dịch, và bốn năm sau đó tôi đã tìm được một nhà xuất bản, là Southeast Asian Publications của Đại Học Cornell – sau này là Cornell University Press. Rồi tôi trở về Việt Nam để làm một bộ chú thích với hơn 1,500 footnotes về những nhân vật và địa danh trong Hồi Ký và để ký một hợp đồng với Phạm Duy và Đại Học Cornell.

Khi sắp ký hợp đồng, Phạm Duy chợt nhớ là ông có một hợp đồng khác với Công ty Văn hóa Phương Nam mà ông đã ký vài năm trước, nói là Phương Nam có quyền tuyệt đối buôn bán những tác phẩm của Phạm Duy – nhưng Hồi Ký không phải là một bài ca, chắc là ông có thể ký một hợp đồng với Đại học Cornell không sao.

Nhưng khi ông tham khảo với Phương Nam về việc này, thì ông khám phá ra là từ ngữ “tác phẩm” không chỉ bao gồm tác phẩm âm nhạc mà bao gồm tác phẩm văn chương nữa. Như vậy ông không có quyền ký hợp đồng với Cornell.

Điều này khiến tôi – Eric Henry thất vọng nặng nề, và tôi viết thư cho Phạm Duy, nói nửa đùa nửa thật là **nếu không có cách xuất bản bản tiếng Anh cuốn Hồi Ký, thì tôi sau này sẽ chỉ có nước nhảy xuống sông tự tử thôi.** [Sic]

Trong thư hồi âm của Phạm Duy, ông nói là tôi không phải quá bận tâm về việc này. Chắc là trong tương lai sẽ có cách xuất bản Hồi Ký bằng tiếng Anh. Và ông đã đề nghị với tôi một vài kế hoạch để đạt đến mục đích đó.

Và cuối cùng Phạm Duy đã có một tái bút như thế này: **“Khi nào ông quyết định nhảy xuống sông, xin cho tôi biết nhé – để tôi nhảy theo!”** Điều ấy cũng cho thấy tính hài hước và thái độ luôn luôn lạc quan của nhạc sĩ Phạm Duy.

MỘT TIỂU SỬ DO ERIC HENRY TỰ VIẾT

Cùng với bài viết về “**Những Chân Dung Phạm Duy**”, tôi có dự định viết thêm **Chân Dung của TS Eric Henry**. Khi được tôi yêu cầu một tiểu sử do chính Eric Henry viết, anh đã trả lời tôi qua một email (Chủ Nhật ngày 8/05/2022):

“Tôi coi lại tiểu sử mà tôi đã viết cho BBC nay bổ sung thêm và sửa chữa như sau: Tôi sinh năm 1943 [15/03/1943], bố mẹ tôi đều là nhạc sĩ nhà nghề. Thời thơ ấu đã tập dương cầm và dưới ảnh hưởng của song thân đã có cách hiểu biết và yêu dấu được nhạc cổ điển phương tây. Từ năm 1960, tôi bắt đầu đánh dương cầm và dạy dương cầm làm sinh kế, nhưng chưa biết gì hết về nước Việt Nam, hướng chỉ nhạc Việt Nam. Năm 1968 tôi nhập ngũ vào lục quân Mỹ và được huấn luyện tập trung cấp tốc 12 tháng về tiếng Việt.

Đến năm 1970, tôi được đóng quân ở Việt Nam (Củ Chi, Xuân Lộc, rồi đến tỉnh Quảng Trị) với lục quân Mỹ. Ngoài vai trò thông dịch, tôi còn phỏng vấn nói chuyện với khá nhiều tù binh của Bắc quân. Thuở đó tôi làm quen với Truyện Kiều và một số tiểu thuyết của Khải Hưng, Nhất Linh, Duyên Anh, nhưng vẫn không biết nhiều về nhạc phổ thông Việt Nam. Có lần tôi chép ra cái giai điệu của bài “Tôi Đưa Em Sang Sông” (Nhật Ngân sáng tác). Tôi cũng đã nghe nói một chút về tên tuổi của Phạm Duy và Trịnh Công Sơn. Như thế là hết.

Và tôi đã rời Việt Nam mùa hè năm 1971. Sau đó tôi làm nghiên cứu sinh (graduate student) về văn chương Trung Quốc ở Đại học Yale. Năm 1980 bắt đầu dạy Trung văn, hồi trước tại Dartmouth College, và từ 1982 trở đi tại University of North Carolina. Năm 1995, tôi bắt đầu mở lớp Việt ngữ ở Carolina, và từ năm 1999 bắt đầu coi những video Paris by Night. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy là trong những ca khúc Paris by Night, có khoảng 40 phần trăm có giá trị nghệ thuật; vả lại, lối hát của nhiều ca sĩ trên đó hấp dẫn lắm, điều luyện lắm!

Từ năm 2000 trở đi tôi đã không ngừng tìm hiểu bằng mọi cách về âm nhạc Việt Nam. Và mấy năm gần đây cũng đã tìm cách hiểu được một chút về văn hóa ca hát của Nhật Bản, Đại Hàn, Trung Quốc, Đài Loan, và Phi Luật Tân. Khoảng năm 2002 trong khi đi thăm một nhà sách Việt Nam – nhà sách Thế Hệ ở Falls Church, Virginia, tôi đã thấy, mua, và đem về nhà, quyển I Hồi Ký của Phạm Duy, và đã thấy ngay rằng đây là một tác phẩm có giá trị tối cao đối với bất cứ ai muốn hiểu thêm về Việt Nam trong thế kỷ vừa qua...

Về quá trình học vấn của Eric Henry, được người viết trích dẫn từ: **Eric Henry Curriculum Vitæ, University of North Carolina.**

Học Vấn:

Tiến Sĩ / Ph.D. 1979, Văn Chương Trung Quốc / Chinese Literature, Yale University, Department of East Asian Languages and Literatures. Dissertation

title: “Chinese Amusement: An Introduction to the Plays of Li Yü” / Lưu Ngự

Thạc Sĩ / M.Ph. 1976, Văn Chương Trung Quốc / Chinese Literature, Yale University, Department of East Asian Languages and Literatures. Research paper title: “On the Nature, Structure, and Evolution of the *Chin Yun Ch’iao chuan*, a popular novel of the Early Ch’ing”

Cử Nhân / B.A. 1972, Văn Chương Anh / English Literature, Amherst College, summa cum laude. Senior thesis title: “*On Doan Truong Tan Thanh*”, the National Poem of the Vietnamese”

Other education:

1977–78: **One-year intensive language study at the International University Program for Chinese Language Studies at the Stanford Center in Taipei**

1968–69: **One-year intensive language training in Vietnamese at the Defense Language Institute Support Command, Fort Bliss, Texas**

Những tác phẩm đã xuất bản:

Sách viết:

Chinese Amusement: The Lively Plays of Li Yü 李漁 (Lý Ngự): Henry, Eric. Hamden, CT: Shoe String Press (Archon Books), 1980, xvi, 288 pp.

Sách Dịch:

Garden of Eloquence; a translation of Shuo Yuan 說苑 (*Thuyết Uyển*) in bilingual format with textual notes; commissioned by the editorial board of The Culture and Civilization of China (a joint program of the American Council of Learned Societies and Washington University Press). *Shuo Yuan (Thuyết Uyển)* is a collection of 718 items, of which most are historical narratives, compiled by Liú Xiàng 劉向 (*Lưu Hương*) and presented to the throne in 17 BCE. Seattle: University of Washington Press, 2022

In Whose Eyes; a translation, with Nguyễn Quang Dy and Wayne Karlin, of *Chuyện Nghề Cửa Thủy* by Trần Văn Thủy and Lê Thanh Dũng (2013), Amherst: University of Massachusetts Press, 2016, xv, 219 pp.

Những Chương Sách và Bài Báo

“**Running Amok in Early China**”; in *Behaving Badly in Ancient China* edited by Norman Rothschild and Leslie Wallace; Honolulu: University of Hawaii Press, 2017, pp. 171-188

“**Some East Asian Popular Song Lyrics**” *Southeastern Review of Asian Studies* 33 (Jan. 2012)

“**Evidence for a Usurpation in Sòng**” *Warring States Papers* 1 (2010), pp. 227-230

“**A Note on Chūnqiū Shiyǔ** 春秋事語 (*Xuân Thu Sự Ngữ*) Item 5” *Warring States Papers* 1 (2010), pp. 55-58.

“**The Submerged History of Yuè**” *Sino-Platonic Papers*, pub. by Victor Mair, Univ. of Pennsylvania, no. 176 (June, 2007)

“**Bước Đường Lữ Thứ**,” (“Footsteps of a Wayfarer”) *Carolina Việt Báo* 22 (Oct. 2006), pp. 79 – 84 (in Vietnamese; consists of cross-cultural observations prompted by travel in China and Vietnam)

“**Phạm Duy và lịch sử Việt Nam hiện đại**” (a translation by Phổ Tịnh of the article below); posted on the website TALAWAS (2005)

“**Phạm Duy and Modern Vietnamese History**,” *Southeastern Review of Asian Studies* 27 (2005), pp. 89 – 105

Tân Nhạc: Notes Toward a Social History of Vietnamese Music in the 20th Century / Một vài ghi chú về lịch sử xã hội âm nhạc Việt Nam. *Michigan Quarterly*; 44.1 (winter, 2005), pp. 135-147

Anachronisms in *Lüshì Chunqiu* 呂氏春秋 (Lữ Thị Xuân Thu) and *Shuōyuàn* 說苑 (Thuyết Uyển); *Early Medieval China*, vol 9 (2003), pp. 127-138

“**Chinese and Indigenous Influences in Vietnamese Verse Romances of the 19th Century**” *Crossroads* 15.2 (2001); pp. 1 – 40

“**The Social Significance of Nudity in Early China**,” *Fashion Theory* 3.4 (Dec., 1999), pp. 1-12

“**Junzi yue 君子曰 (Quân-tử viết) Versus Zhongni yue 仲尼曰 (Trọng-nê viết) in *Zuo zhuan* (Tả Truyện)**”; *Harvard Journal of Asiatic Studies* 58.1 (June, 1999), pp. 125-161

“**Chu-ko Liang 諸葛亮 (Gia Cát Lượng) in the Eyes of His Contemporaries**,” *Harvard Journal of Asiatic Studies* 52.2 (Dec., 1992), pp. 589-612

“**The Motif of Recognition in Early China**,” *Harvard Journal of Asiatic Studies* 47.1 (June, 1987), pp. 5-30

“**On the Nature of the Kieu Story**,” *Vietnam Forum* (Yale University Council on Southeast Asian Studies) 3 (Winter-Spring 1984), pp. 61-98

Những Bài Điềm Sách

Poetic Transformations: Eighteenth-Century Cultural Projects on the Mekong Plains, Claudine Ang; Harvard University Asia Center, 2019, in *China Review International*, 25.1 (2020)

The Commentarial Transformation of the Spring and Autumn, Newell Ann Van Auken; Albany; SUNY Press, 2016, in *Dao: A Journal of Comparative Philosophy*, Fall 2018

The Kim Vân Kiều of Nguyễn Du (1765 – 1820), translated by Vladislav Zhukov; Canberra; Pandanus Books, 2004, in *Journal of Vietnamese Studies* 3:1 (Winter 2008), pp. 240-245

Persons, Roles, and Minds: Identity in Peony Pavilion and Peach Blossom Fan, Tina Lu, Stanford University Press, 2001; 2001; in *CLEAR* [summer, 2002]

Guanzi: Political, Economic, and Philosophical Essays from Early China; A Study and Translation. Volume II. By W. Allyn Rickett. Princeton: Princeton University Press, 1998; in *Journal of Asian Studies* [1999]

Những Sách Chưa Xuất Bản:

Sách Viết:

“**Historical Narrative in Early China**” (a study of genre and content among the narratives collected in *Zuo zhuan*, *Guó yu*, *Zhànguócè*, and *Shiji*; 336 pp.) *Zuo zhuan* 左傳 (Tả Truyện), *Guó yu* 國語 (Quốc Ngữ), *Zhànguócè* 戰國策 (Chiến Quốc Sách), and *Shiji* 史記 (Sử Ký)

“**Readings in Chinese Historical Legend**” (course textbook; 543 pages)

“**Xin xù Summaries**” (detailed summaries of the 176 narratives of the extant *Xin xù* 新序 (Tân Tự), with notes on sources and allusions; a research tool; a collaboration with Professor Anne Kinney)

“**Chinese Phrase Lexicon**.” Approx. 10,000 phrases, proverbs, and short classical passages cross-referenced by lexical item; computer document in process of expansion.

“**Vietnamese Proverb Lexicon**.” Similar in scope and concept to the above, but more focused on proverbs; computer document in process of expansion.

Sách Dịch:

From classical Chinese:

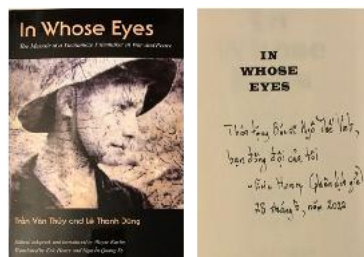
“**Stories from the States**” (a bilingual edition of *Guóyǔ* 國語 (Quốc Ngữ) with introduction and notes; approx. 1,000 pp. *Guóyǔ* 國語 (Quốc Ngữ) is a collection dating from c. 300 BCE consisting of 243 historical narratives)

“**Chronicle of the States of the Eastern Chou, Vol. I**” (a translation, Chinese to English, of the first forty chapters of *Dong Zhou liè guó zhì*; 東周列國志; (Đông Chu Liệt Quốc Chí) 762 pp.)

From Vietnamese:

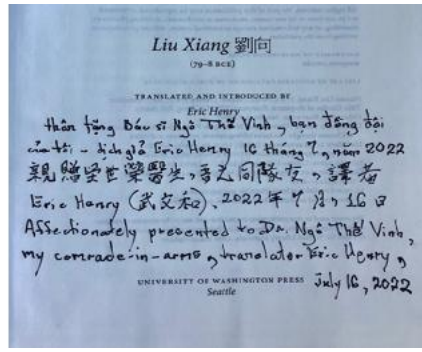
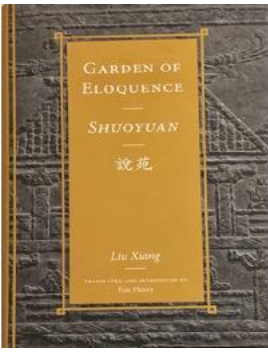
Memoirs (Hồi Ký) by Phạm Duy, four volumes (approximately 1,200 pages); *Volume One: Coming of Age in the North*; *Volume Two: The Resistance*; *Volume Three: The Period of Division*; *Volume Four: My Sojourn Abroad*. **More than 1,500 detailed footnotes on persons, places, and events, to be published by Cornell University Press.**

*



Hình 6a: trái, bìa sách *In Whose Eyes*, do University of Massachusetts Press xuất bản, 2016 là bản dịch tiếng Anh cuốn hồi ký *Chuyện Nghề của Thủy*; phải, với lời đề tặng: “Thân tặng Bác sĩ Ngô Thế Vinh, bạn đồng đội của tôi - Eric Henry, ngày 28/05/2022.****

[tư liệu Ngô Thế Vinh]



Hình 6b: trái, bìa cuốn sách *Thuyết Uyển / Garden of Eloquence* của Lưu Hương, sách dày 1232 trang, do TS Eric Henry dịch và giới thiệu, University of Washington Press, Seattle xuất bản 2021; phải, trang sách đề tặng với 3 ngôn ngữ Việt, Hoa, Anh. Eric Henry còn có tên Việt Nam là Vũ Văn Hòa* – Hòa là tên của GS Nguyễn Đình Hòa, tác giả bộ từ điển Anh Việt mà Eric luôn luôn ôm theo khi anh bắt đầu học khóa tiếng Việt ở El Paso trước khi sang chiến trường Việt Nam.
[tư liệu Ngô Thế Vinh]

* Nửa thế kỷ trước, khi bắt đầu học tiếng Việt tại Defense Language Institute ở Fort Bliss, Texas, tôi đã mời người xung quanh gọi tôi là “anh Hòa”, vì thuở đó tôi hay sử dụng một cuốn tự vị của một học giả cùng tên: Nguyễn Đình Hòa. Sau đó vài tháng, khi thấy là cần đến một tên đầy đủ hơn, tôi chọn “Văn” làm tiếng đệm, vì đó hình như là thói quen của nhiều gia đình Việt Nam—và sau đó tôi chọn “Vũ / Võ” làm họ, tại vì âm thanh của “Vũ Văn Hòa” nghe lại hình như... êm tai. Sau khi bắt đầu trở về từ Việt Nam và xã giao thường xuyên với người Việt, thì tôi đã dần dần chấm dứt sử dụng tên “Hòa”, vì cảm thấy là người Việt không có vấn đề nào cả với tên “Eric”. Nhưng khi nào tiếp xúc với người Hoa thì tiếp tục dùng tên “Vũ Văn Hòa”, vì thấy là họ thích cách gọi Vũ Tiên Sinh (武先生) không thích cách gọi Eric Tiên Sinh “Eric 先生” cho lắm.

Đọc lược qua số tác phẩm của Eric Henry, tôi đã rất ngạc nhiên và hỏi Eric là thời giờ đâu và cả bí quyết làm việc của anh ra sao để có thể viết được nhiều tác phẩm như thế? Eric trả lời tôi ngay:

Anh Vinh thân quý,

Tôi thấy Anh là vị tác giả “đa sản 多產, prolific - chữ của Eric” bằng tôi - và trái với tôi, anh có một nghề khác đi song với nghề viết văn: nghề làm bác sĩ! Nhưng nếu Anh có hứng thú hỏi tôi có bí quyết gì để có cách viết nhiều, thì tôi sẽ trả lời như thế này:

Tôi vốn là người làm biếng. Nhưng đồng thời tôi cũng là người rất thích tuân thủ thói quen. Nếu muốn hoàn tất một tác phẩm, thì phải lập thành một bộ thói quen nào đó -- như mỗi ngày viết một trang văn, chẳng hạn. Nếu giữ thói quen đó suốt một năm, thì khi đến cuối năm mình sẽ có 365 trang - đủ để tạo thành cả một cuốn sách!

Tuy vậy, cái thú vật yêu quý nhất của tôi trong giới vạn vật là con lười (sloth) của Châu Nam Mỹ. Ước gì có thể treo mình xuống liên

miên từ một cành cây như thú vật ấy! Thân quý, Eric

ERIC HENRY VÀ THE MEMOIRS OF PHẠM DUY

Và rồi những emails trao đổi tiếp theo giữa Eric và tôi đều có liên quan tới chặng đường 13 năm gập ghềnh của bộ sách tiếng Anh The Memoirs of Phạm Duy cho đến nay vẫn chưa có thể xuất bản.

Email 1: Anh Bác sĩ Ngô Thế Vinh thân kính,
[May 4, 2022]

Rất cảm ơn Anh quan tâm đến việc xuất bản sách phiên dịch Hồi Ký Phạm Duy. Lịch sử của các nỗ lực của tôi và các người “đồng minh” để xuất bản sách này giống như lịch sử của chiến tranh lạnh giữa Mỹ và Liên Xô — là một đoạn lịch sử vô cùng dài và vô cùng phức tạp. Bắt đầu từ đâu để kể cho rõ ràng đây?

Một lần, Phạm Duy và tôi sắp ký hợp đồng với Cornell S.E. Asia Publications vào năm 2009 để xuất bản sách này – nhưng một công ty VN mang tên là Phương Nam không cho phép – tại vì Phạm Duy mấy năm trước đã ký một hợp đồng với Phương Nam và dành cho công ty ấy độc quyền xuất bản và phổ biến tất cả sản phẩm của Phạm Duy, gồm có cả sản phẩm thuộc lãnh vực văn chương (như Hồi Ký, chẳng hạn).

Về sau, vào năm 2012, vài tháng trước khi qua đời, Phạm Duy đã thực hiện được một sự thay đổi trên hợp đồng này, nói là độc quyền này của Phương Nam chỉ hữu hiệu trên đất Việt Nam mà thôi, chớ không hữu hiệu trong lãnh vực của các nước khác. Biện pháp này đã giải quyết vấn đề với Phương Nam, nhưng chưa giải quyết được vấn đề với những người con của Phạm Duy - đặc biệt là với Duy Đức, người con trai út của Phạm Duy.

Xin lỗi, tôi phải tạm ngừng viết, và tôi sẽ giải thích thêm vào buổi chiều ngày mai. Kính thư, Eric

Email 2: Anh Vinh thân mến, [May 5, 2022]

Ngoài Duy Đức ra, một nhân vật khác trong việc này là Tina Phạm, luật sư của gia đình Phạm Duy — tôi đã từng trao đổi thư từ với Tina từ năm 2009. Duy Đức lúc nào cũng làm theo ý kiến của Tina. Theo Tina, Duy Đức nên đòi hỏi nhà xuất bản Cornell bảo đảm là họ sẽ “indemnify” (bồi thường) gia đình Phạm Duy nếu họ bị công ty Phương Nam kiện. Nhưng Sarah Grossman, tổng biên tập của Cornell nói với tôi là Cornell không thể phát hành một văn kiện “bảo đảm” như thế. **Sarah Grossman đã phát hành giùm tôi một văn kiện khác tuyên bố là Nxb Cornell sẽ tuyệt đối không tìm cách bán tác phẩm này trên đất Việt Nam.** Nhưng Tina và Duy Đức chưa thỏa mãn với lời hứa chính thức này của Cornell.

Eric Henry sau đó đã liên lạc với Ban Giám Đốc Cty Phương Nam, và bây giờ Cty Phương Nam đã có giám đốc và phó giám đốc mới. Eric Henry đã nhận được thư hồi âm của Trịnh Hải Phương, phó giám đốc Phương Nam.

Kính chào ông Eric Henry,

Tôi là Trịnh Hải Phương, Phó Giám đốc công ty TNHH MTV Sách Phương Nam, có nhận được thư của ông Eric Henry đề nghị cho phép xuất bản bản tiếng Anh "Hồi ký nhạc sĩ Phạm Duy" ở Mỹ. Sau khi chúng tôi kiểm tra lại nội dung hợp đồng độc quyền khai thác các tác phẩm của nhạc sĩ Phạm Duy thì nhận ra công ty Phương Nam chỉ độc quyền khai thác trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do đó công ty Phương Nam không giữ quyền khai thác tác phẩm của nhạc sĩ Phạm Duy ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Về đề nghị của ông thì thuộc quyền quyết định của gia đình nhạc sĩ Phạm Duy, những người thừa kế. Do đó ông có thể liên hệ với gia đình nhạc sĩ Phạm Duy để trao đổi.

Trân trọng, Trịnh Hải Phương

Nhận được thư này, tôi gửi thư hồi âm như sau:

Kính gửi Ông Trịnh Hải Phương,

Rất cảm ơn Ông gửi thư hồi âm. Thư của Ông rất rõ rệt và rất là giúp việc. Tôi sẽ cho Nxb Cornell và gia đình nhạc sĩ Phạm Duy biết về thư này ngay lập tức. Tôi thấy là mỗi người sẽ yên tâm hơn; (và trong bản dịch *Hồi Ký* tôi sẽ nói về vai trò quan trọng của Công ty Phương Nam trong việc hồi hương của nhạc sĩ Phạm Duy. Tôi thấy là nếu hồi trước không có Phương Nam, thì cuộc hồi hương ấy chắc là không có cách nào thực hiện được). Một lần nữa, xin hết lòng đa tạ Ông và các đồng nghiệp. Xin chúc Ông mọi sự tốt đẹp.

Eric Henry

Và Ông Phương đã trả đáp như thế này:

Kính gửi ông Henry,

Cám ơn ông đã hồi âm, công ty Phương Nam chỉ góp một phần nhỏ trong việc phổ biến những giá trị nghệ thuật của nhạc sĩ Phạm Duy đến với người dân Việt Nam.

Cá nhân Phương Nam cũng rất cảm kích công việc anh đã làm cho nhạc sĩ Phạm Duy và hy vọng tập hồi ký được sớm xuất bản.

Trân trọng, Trịnh Hải Phương

Như vậy, Công ty Phương Nam không những không phản đối việc này, mà còn hy vọng là *The Memoirs of Phạm Duy* được sớm xuất bản.

Email 3: Anh Vinh thân quý, [May 7, 2022]

Cám ơn Anh gửi cho tôi thấy thiệp chúc mừng 1996, và bức thư 1995 mà đều mang bút tích của cô nhạc sĩ. Tôi sẽ tiếp tục cung cấp chi tiết về vụ tìm cách xuất bản *The Memoirs of Phạm Duy*. Thân ái, Eric

...

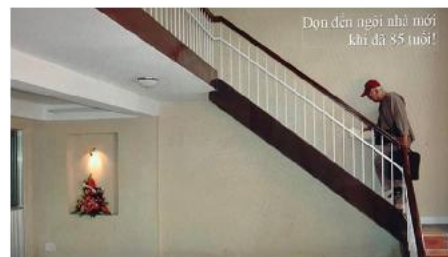
Cám ơn Anh liên lạc với Duy Minh, Duy Cường và Duy Đức. Tôi thấy là Duy Cường, giống như tôi, rất muốn thấy Cornell xuất bản *The Memoirs*. Thân ái, Eric

Email 4: Anh Vinh thân quý, [May 10, 2022]

Nay mai, tôi sẽ viết thêm một chút về vụ xuất bản "*The Memoirs*". À, suýt quên: 3 bản hợp đồng mà tôi đã gửi cho Anh không chút nào "*classified*". Muốn trích dẫn câu nào, xin tùy nghi! Chúc Anh thoải mái, yên tâm. Thân ái, Eric

...

NGÔI NHÀ MỚI CỦA PHẠM DUY



Hình 7a: trái, ngôi nhà mới 3 tầng trong cư xá Lê Đại Hành, phường 13, quận 11 nơi Phạm Duy đã sống tám năm còn lại cuối đời, từ trái: Phạm Duy Minh, Phạm Duy, và kiến trúc sư tân trang căn nhà. Nếu không có gì biến động, căn nhà này sẽ thuộc quyền sở hữu của gia đình Phạm Duy sau 20 năm 2005 – 2025.

[nguồn: photo by Nguyễn Phong Quang]



Hình 7b: Dọn đến ngôi nhà mới, Phạm Duy Đại Lực Sĩ - chữ của Nguyễn Sa, vẫn miệt mài làm việc với dàn máy điện toán Macintosh ở tuổi đã gần 90.

[Photo by Nguyễn Phong Quang]



Hình 8: Hình chụp tháng 8 năm 2006 tại căn nhà Phạm Duy trong cư xá Lê Đại Hành, từ trái, Eric Henry dịch giả Bộ Hồi Ký Phạm Duy, nhạc sĩ Phạm Duy lúc đó 85 tuổi, Harry Diakoff là bạn tám cánh của Eric, cũng rất mê nhạc Phạm Duy. Harry Diakoff đã quay phim hai cô bạn gái dùng vũ điệu để diễn giải hai ca khúc của Phạm Duy là: Ngày Trở Về, và Ru Con, khi được xem khúc phim ấy, Phạm Duy tỏ ra rất hứng thú.

[tư liệu và ghi chú của Eric Henry]



Hình 9: Eric Henry tới thắp nén nhang trên ngôi mộ chưa xây của nhạc sĩ Phạm Duy. Eric Henry viết: ảnh này được chụp vào ngày 13 tháng 11, năm 2013. Ngày đó tôi đi với Nguyễn Phong Quang, Duy Cường, và một bạn gái của Duy Cường từ Sài Gòn đến nghĩa trang tỉnh Bình Dương để thăm mộ Phạm Duy. Năm đó khi đó chưa được hoàn thành, chưa có pho tượng Phạm Duy.
[Photo by Nguyễn Phong Quang]

BA BỨC THƯ NGỎ THẾ VINH GỬI NHỮNG NGƯỜI CON NHẠC SĨ PHẠM DUY

Qua điện thoại, tôi liên lạc được với Phạm Duy Minh, người con trai thứ hai của nhạc sĩ Phạm Duy, đang sống nơi căn nhà của cha ở Midway City. Tôi có nói với Duy Minh về ý nghĩa to lớn của bộ Hồi Ký tiếng Anh đối với sự nghiệp của Bố Phạm Duy khi được University Press của một Đại Học danh giá là Cornell nhận xuất bản. Đây cũng là điều mà Phạm Duy khi còn sống đã rất mong ước.

Nhưng rồi qua Duy Minh – nay là con cả trong gia đình sau khi Duy Quang mất, tôi được biết là tất cả bảy anh em – cùng có quyền thừa kế giống nhau, nếu chưa có sự đồng thuận tuyệt đối 7/7 thì chưa thể có một hợp đồng với Đại Học Cornell. Và sau đó Duy Minh đã cho địa chỉ email của ba người: Duy Minh, Duy Cường và Duy Đức để tôi có thể trao đổi liên lạc.

Mặc dù đang rất bận rộn, nhưng do sự trân quý sự nghiệp âm nhạc / văn hóa của nhạc sĩ Phạm Duy, tôi đã không ngần ngại chia sẻ những ý nghĩ tâm huyết với Duy Minh, Duy Cường, Duy Đức và các Anh Em trong gia đình Phạm Duy, chỉ với mục đích duy nhất là làm sao vượt qua tất cả những trở ngại hiện nay để bộ Hồi Ký The Memoirs of Phạm Duy sớm được xuất bản.

Và sau đây là văn tắt nội dung ba bức thư ngỏ, trong đó tôi xưng Anh với những người con của nhạc sĩ Phạm Duy, vì tất cả đều nhỏ tuổi hơn.

Tôi có nhắc, là mấy năm cuối đời Bố Phạm Duy đã quan tâm và kỳ vọng rất nhiều về bộ Hồi Ký bản tiếng Anh nếu được xuất bản ở Mỹ. Năm 2012, một năm trước khi Phạm Duy mất, trong một cuộc phỏng vấn Ông còn hãnh diện nhắc bộ sách The Memoirs of Phạm Duy. Đến nay 2022, 10 năm đã trôi qua, bản tiếng Anh ấy vẫn còn nằm ở Đại Học Cornell như một bản thảo. Và người dịch cuốn sách ấy là Tiến Sĩ Eric Henry, mà mấy Anh Em cũng đã từng gặp, Anh ấy năm nay

cũng đã 79 tuổi rồi, với tuổi đã cao như vậy, nếu có vấn đề gì về sức khỏe đột ngột xảy ra cho Anh ấy, thì bao nhiêu công sức của Anh Eric Henry và của Bố Phạm Duy sẽ có nguy cơ bị rơi vào quên lãng! Sẽ rất đáng tiếc!

Tôi cũng nhắc tới điều mà Duy Minh và mấy Anh Em có thể e ngại là có vi phạm bản Hợp Đồng với Công ty Văn Hóa Phương Nam, nhưng điều đó không có - vì trước khi Bố Phạm Duy mất, bản hợp đồng với Phương Nam ghi rõ chỉ hiệu lực trong lãnh thổ Việt Nam!

Và như vậy, tiếng nói quyết định cuối cùng để The Memoirs of Phạm Duy có thể được Cornell University Press xuất bản là nơi 7 anh em - những người con thừa kế di sản Phạm Duy.

Tôi đã đề nghị Duy Minh, Duy Cường, Duy Đức và tất cả mấy Anh em trong gia đình nên cùng nhau bàn bạc để có một quyết định đúng vì sự nghiệp lâu dài của nhạc sĩ Phạm Duy. Vì thời gian sinh học thì không phải là bất tận. Tôi cũng nhắc cho Duy Minh, Duy Cường, và Duy Đức cùng các anh em trong gia đình nhạc sĩ Phạm Duy thêm một văn kiện từ Đại Học Cornell / attachment của "Sarah Grossman bảo đảm là Nxb Cornell sẽ tuyệt đối không bán The Memoirs of Phạm Duy trên đất Việt Nam."

Cho dù ngay từ ban đầu, Nhạc sĩ Phạm Duy đã đồng thuận làm việc song hành với TS Eric Henry để hình thành được bộ sách tiếng Anh đồ sộ The Memoirs of Phạm Duy. Nhưng nay do Bố Phạm Duy đã mất, Nxb University Press Cornell vẫn cần thêm một giấy cho phép / Permission của những người con thừa kế di sản Phạm Duy, tôi cũng đã gửi kèm theo eMail thứ 3 này một mẫu bản thảo / draft lá thư cho phép ấy. Một thủ tục đơn giản nhưng quan trọng để Đại Học Cornell có thể khởi sự in bộ sách The Memoirs of Phạm Duy. Bản thảo gọi ư đó như sau:

To: Eric Henry

Cc: Cornell University Press

I, Phạm Duy Minh, the son of the Vietnamese song composer and author Phạm Duy, am the copyright proprietor (representing both myself and my six brothers and sisters), of the musical and literary works of my father, including his four-volume set of Vietnamese-language memoirs, Hồi Ký Phạm Duy. I, Phạm Duy Minh, hereby grant you permission to promote your annotated English translation of this autobiographical work, which I have seen and approved.

With this letter I certify as well that I grant you permission to publish this work with Cornell University Press.

Signed,
Phạm Duy Minh

“Và rồi tôi có nhắc tới ngày 27.01.2023 sắp tới đây sẽ là Ngày Giỗ thứ 10 của nhạc sĩ Phạm Duy. Ngày Giỗ sắp tới ấy sẽ có thêm rất nhiều ý nghĩa nếu trên bàn thờ Bố Phạm Duy, thay vì chỉ

có hoa trái nhang đèn, sẽ là một bộ sách The Memoirs of Phạm Duy, điều mà Anh Vinh biết chắc chắn là nhạc sĩ Phạm Duy đã rất ao ước lúc sinh thời!”

Một cuốn sách được xuất bản bởi một Đại Học danh tiếng như Cornell, sẽ được lưu trữ nơi các thư viện lớn trên thế giới, để từ đó có thể mở ra các cuộc nghiên cứu, đây không chỉ là niềm tự hào của Bộ Phạm Duy mà còn niềm hãnh diện cho các thế hệ thứ 2 thứ 3 của gia đình nhạc sĩ Phạm Duy. Hãy không để dự án lớn này bị “đứt gánh giữa đường” để sau này chỉ còn lại là sự hối tiếc!

...
Bằng mọi giá, Duy Minh Duy Cường Duy Đức và Các Anh Em cần có nỗ lực “tạo thuận” cho giấc mơ của Bộ Phạm Duy trở thành hiện thực, để rồi ra, Duy Minh Duy Cường Duy Đức và Các Em sẽ không phải thốt nên câu là “rất tiếc”...

Last but not least, Think Big nha mấy Anh Em!

...
Các emails này tôi đều có gửi cho Anh Eric được đọc, trong một email thứ ba không rút ngắn, có thêm đoạn này:

...
Thập niên 1970, khi anh Vinh họp một Hội nghị Sinh Viên Á Châu bên Nhật, anh Vinh thấy các bảng hiệu rầm rộ quảng cáo cho cuốn phim “Love Story” mô phỏng theo cuốn tiểu thuyết cùng tên của Erich Segal: câu catchphrase ấy là: “Love means never having to say you’re sorry / Yêu là không bao giờ phải nói câu là anh rất tiếc”. Anh Vinh lúc này thì nghĩ tới tình yêu thương của những đứa con đối với Bộ Phạm Duy. Bằng mọi giá, Duy Minh và Các Em cần phải “tạo thuận” cho giấc mơ của Bộ Phạm Duy trở thành hiện thực, để rồi ra, Duy Minh và Các Em sẽ không phải thốt nên một câu là “rất tiếc”.

Đó là những điều tâm huyết mà Anh Vinh muốn chia sẻ với Duy Minh, Duy Cường, Duy Đức và các Anh Em.

...
Eric Henry viết:

Anh Vinh thân quý, Thiệt ra, tôi rất thích draft email [3] mà Anh đã gửi cho tôi thấy ngày hôm qua — trong khi đọc, tôi thấy là cách viết của nó hùng biện đến độ “chuyển trời rung đất”, có đầy đủ sức lực khiến thần quỷ rơi lệ, tuy vậy, nếu Anh thấy là draft mới nhất sẽ hữu hiệu hơn, thì tôi cũng xin tuân theo. I trust your judgement.

Với 3 bức tâm thư được gửi đi và đã đến người nhận, nhưng rồi vẫn là sự im lặng của những người con Nhạc sĩ Phạm Duy.

Không biết ngày mai của bộ Hồi Ký ấy sẽ ra sao: Que Sera, Sera... **Và rồi trong sự tin cậy, Eric Henry sau đó cũng đã gửi tôi một copy bản thảo bộ sách The Memoirs of Phạm Duy như “Của tin gọi một chút này làm ghi.” [Nguyễn Du]**

PHẠM DUY – ERIC HENRY VÀ HUẾ

Trong một bài viết thay lời chúc mừng thượng thọ Phạm Duy 90 tuổi (2011) nhan đề **Phạm Duy và Huế**, Đặng Tiến viết:

“Nhạc sĩ Phạm Duy không có quan hệ dây mơ rễ má gì với đất Huế và người Huế, nhưng xứ thần kinh đã để lại trong nhạc phẩm anh nhiều âm hưởng và hình ảnh sâu đậm, đặc biệt sau bốn lần ghé Huế: 1944 khi đi hát rong; 1946 sau cách mạng tháng 8, từ chiến khu Nam Bộ về Bắc; 1948 trong kháng chiến chống Pháp; và 1953 khi về thành.”

Không phải chỉ có 4 lần ghé Huế, Phạm Duy đã có rất nhiều lần ra Huế sau thập niên 1960, khi cường độ chiến tranh Việt Nam đi vào giai đoạn khốc liệt nhất, cũng là thời gian Phạm Duy viết 10 bài Tâm Ca. Riêng Nguyễn Đắc Xuân có ba bài thơ được Phạm Duy phổ nhạc: **Đề Lại Cho Em**, **Nhân Danh**, **Chuyện Hai Người Lính**. Bài **Tâm Ca Số 5 – Đề Lại Cho Em**, là một dấu ấn đặc biệt của giai đoạn ấy.

TÂM CA SỐ 5: ĐỀ LẠI CHO EM

(nhạc: Phạm Duy - thơ: Nguyễn Đắc Xuân)

Đề lại cho em này nước non mình
Đề lại cho em một nước đẹp xinh
Một miền oai linh hiển hách
Chỉ còn dư vang thần thánh
Đề lại cho em hèn kém của anh
Đề lại cho em cuộc sống mệt nhoài
Đề lại cho em hồn nước tả tơi
Đường đời quanh co kẹt lối
Lòng người không cảm giận dỗi
Đề lại cho em tội lỗi qua rồi...

Cuộc gặp gỡ giữa Phạm Duy – Nguyễn Đắc Xuân, và tôi sau này nơi căn nhà bên bờ sông Hương ấy được ghi lại trong Chương XVII cuốn tiểu thuyết Vòng Đai Xanh, với nhân vật hư cấu tên Vy, một sinh viên Phật tử tranh đấu chính là Nguyễn Đắc Xuân và một nhạc sĩ nổi danh về Dân Ca là Phạm Duy.

Đôi lần vào Sài Gòn, Nguyễn Đắc Xuân đều có tới tòa báo Tình Thương, Xuân đích thân đem theo một bài viết hay đôi bài thơ để được chọn đăng trên tờ báo Tình Thương.

Khoảng tháng 4/1965, khi ấy tôi đang là Tổng thư ký tòa soạn báo Sinh Viên Y Khoa Tình Thương, Nguyễn Đắc Xuân, trong một chuyến vào thăm các Thầy ở chùa Già Lam, có tới tòa soạn 103 Nguyễn Bình Khiêm gần đài Phát thanh Sài Gòn, trao tay một bài viết nhan đề: **Bài Âu Ca của Phạm Duy**, sau đó bài được chọn đăng trên báo Tình Thương số 17, phát hành tháng 5/1965. Nguyễn Đắc Xuân rất mê nhạc Phạm Duy và nhất là phần ca từ, Xuân viết: *“lời nhạc của anh hay hơn cả thơ”*. Nguyễn Đắc Xuân cũng có làm thơ, Bài Tâm Ca số 5 sáng tác năm 1965 của Phạm Duy phổ từ bài thơ **“Đề Lại Cho Em”** của Nguyễn Đắc Xuân.



Hình 9: Bài Âu Ca của Phạm Duy, của Nguyễn Đắc Xuân được đăng trên báo SVYK Tinh Thương số 17, tháng 5/1965. Trong cùng năm, Phạm Duy sáng tác bản nhạc Tâm Ca Số 5 phổ từ bài thơ Để Lại Cho Em của Nguyễn Đắc Xuân.

[tư liệu Ngô Thế Vinh]

Một năm sau đó, tháng 5/1966, tôi gặp lại Nguyễn Đắc Xuân ở Huế trong chuyến ra Chùa Từ Đàm, cùng Chủ Nhiệm Phạm Đình Vy thực hiện cuộc phỏng vấn 96 Phút với Thượng Tọa Thích Trí Quang.

Khi ấy, Nguyễn Đắc Xuân là sinh viên năm cuối ban Việt Hán Đại học Sư phạm Huế và là Đoàn trưởng Đoàn Sinh viên Quyết tử Huế, được coi như một thành phần chủ chốt của Phong trào đô thị đấu tranh của cộng sản nằm vùng nấp bóng Phật giáo, sau đó bị lộ diện và truy lùng, Xuân trốn vào sống trong các chùa và sau đó thoát ly vào mật khu của cộng sản từ cuối 1966.

Tới Tết Mậu Thân 1968, thì Nguyễn Đắc Xuân xuống núi, lộ nguyên hình là một cán bộ cộng sản và đã có mặt ở Huế trong suốt chiều dài tấn thảm kịch Tết Mậu Thân, nơi diễn ra vụ thảm sát hơn ba ngàn thường dân Huế với các nắm mồ chôn tập thể.

Sau 1975, với công lao cách mạng ấy, đảng viên cộng sản Nguyễn Đắc Xuân được phong làm cán bộ Tuyên giáo Thành ủy Huế, được kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam, rồi sau đó được bầu làm Tổng thư ký Hội Văn nghệ Thành phố Huế và kiêm nhiệm nhiều chức vụ khác.

Và từ 1966 cho tới nay 2022, chưa bao giờ tôi gặp lại người sinh viên quyết tử năm xưa – nay Xuân có thêm danh xưng là “nhà Huế học”, có người còn dễ dãi gọi Nguyễn Đắc Xuân là sử gia. Ở tuổi 85, Nguyễn Đắc Xuân (sinh năm 1937), không còn là hình ảnh gầy ốm của một sinh viên “hàn nho” thuở nào, và khi gặp phóng viên Phan Đăng, báo Công An Nhân Dân, Nguyễn Đắc Xuân với giọng hãnh tiến: **“Tôi xây nhà được nhờ viết sách. Cho con cái đi học nước ngoài nhờ viết sách. Sống khỏe nhờ viết sách.”** [Báo Công An Nhân Dân PV nhà nghiên cứu văn hóa Nguyễn Đắc Xuân, 25.03.2019].

Nguyễn Đắc Xuân – nhân danh một nhà Huế học, đã nói về Cố đô Huế như sau: “Không đâu êm ả, phẳng lặng tựa như mặt nước sông Hương nhưng cũng không ở đâu sóng lũ dữ dội như ở Huế. Khách đường xa đến Huế ai cũng thấy đời sống chậm, khoan thai, họ không hiểu Huế là nơi có

những biến động không nơi nào trên nước mình sánh được.”

Và biến động “không nơi nào trên nước mình sánh được” vẫn là vụ thảm sát Tết Mậu Thân 1968 – kéo dài suốt 26 ngày hay đúng hơn 624 giờ – mà mỗi giờ là giờ thứ 25 / La Vingt-cinquième Heure của mỗi người dân Huế sống sót -- và trong “mất bão” Tết Mậu Thân đó, tên tuổi Nguyễn Đắc Xuân luôn luôn được nhiều phía nhắc tới, như một tác nhân và là nhân chứng sống.

NGUYỄN ĐẮC XUÂN “ĐỎ” VÀ NHẠC “VÀNG”

Mùa Hè 2017, 4 năm sau ngày Phạm Duy mất, TS Eric Henry được mời ra nói chuyện ở Nhạc Viện Huế, với đề tài ban đầu là: **“Nhạc Á Đông, nhạc Phạm Duy”** sau phải đổi là **“Lịch sử nhạc phổ thông Việt Nam và các nước láng giềng”**, tên Phạm Duy không được chính thức ghi trên Poster trong sự kiện văn hóa ấy. Eric Henry qua một email, đã kể cho tôi nghe diễn tiến trước và sau chuyến đi Huế ấy:

*“Khi nói với khán thính giả, tôi – Eric Henry muốn kể về họ nghe một mảnh đối thoại ngày nào giữa tôi và Phạm Duy. Phạm Duy đã hỏi tôi, “Ông nghĩ gì về nhạc vàng?” Trả đáp của tôi lúc ấy là: **“Tôi thấy nhạc vàng là một loại nhạc chân thật.”** [khi nghe câu ấy, Phạm Duy đã không nói gì, nhưng có vẻ nửa đồng ý nửa bất đồng ý.]*

Khi tôi thảo luận về việc này với Nguyễn Đắc Xuân, anh Xuân đã “cảnh cáo” tôi là trong một nơi công cộng như Nhạc viện Huế, tôi không được nói là nhạc vàng là loại nhạc “chân thật” – vì nếu nói thế, thì mỗi người nghe sẽ hiểu là bên cạnh nhạc chân thật phải có một loại nhạc “không chân thật” nữa – và mỗi người sẽ hiểu ngay là nhạc “không chân thật” là cái gì: nhạc đỏ.

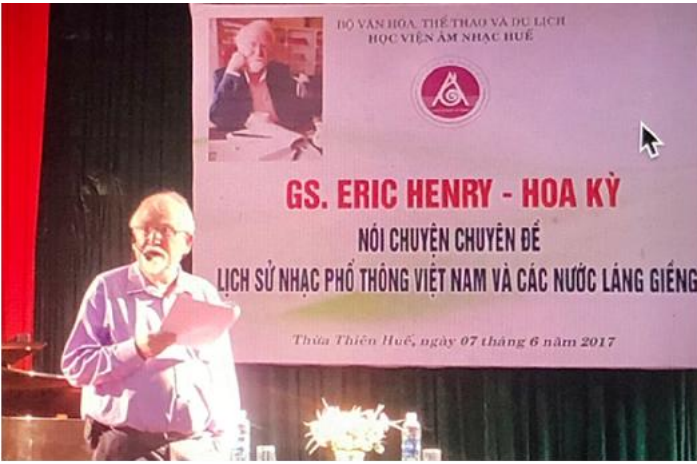
Cho nên tôi – Eric Henry đành phải theo lời dặn Nguyễn Đắc Xuân và tự kiểm duyệt. Trong khi diễn giảng trước khán thính giả, tôi chỉ nói: “nhạc vàng là một loại nhạc mà biểu tỏ cảm tưởng chân thành về đời sống của người bình thường”. Tôi rất là không thích câu ấy — quá thiếu bề thẳng thắn, thiếu bề trung thực!

Trong buổi nói chuyện, TS Eric Henry đã nói được những nét cơ bản về tân nhạc tại Việt Nam và một số nước trong khu vực Đông Nam Á, và cả Đại Hàn, Trung Quốc.

TS Eric Henry chủ yếu nhấn mạnh đến nền tân nhạc Việt Nam, trong đó đáng chú ý nhất là nhạc sĩ Phạm Duy, TS Eric Henry đã nhận xét: **“Nhạc của nhạc sĩ Phạm Duy đa dạng như các bức tranh của danh họa Picasso”.**

Trong bài diễn văn tôi – Eric Henry, cũng kể một truyện ngụ ngôn, **“Hai đứa bé”** để biểu tỏ sự khác biệt then chốt giữa nhạc Phạm Duy và nhạc Trịnh Công Sơn. Có lẽ đây là phần duy nhất trong bài có mùi vị buồn cười. Câu chuyện ấy như sau:

Có lần, khi đi thăm Phạm Duy ở nhà của ông tại Midway City bên Cali, tôi đang ngồi bên cạnh ông



Hình 10: trên, TS Eric Henry trên sân khấu của Học Viện Âm Nhạc Huế, trong một buổi thuyết giảng; ngày 07/06/2017 về chuyên đề với tên ban đầu là: “Nhạc Á Đông, nhạc Phạm Duy” sau phải đổi là “Lịch sử nhạc phổ thông Việt Nam và các nước láng giềng”; dưới, TS Eric Henry đang trình diễn piano bản nhạc “Thuyền Viễn Xứ”. Riêng với hai ca khúc kể chuyện “Chiếc Cặp Tóc Thơm Tho” và “Tình Sầu”, tôi chỉ trình diễn từng đoạn để giúp thính giả hiểu cách cấu trúc trong hai bài đó.

[tư liệu Eric Henry]

trên ghế sô-pha, và chúng tôi bắt đầu nói chuyện về sự khác biệt giữa nhạc của ông và nhạc Trịnh Công Sơn. Nhân dịp ấy, tôi nói với ông là đề tài này thường hay khiến tôi liên tưởng đến một truyện cười, mà tôi xin kể ra cho ông nghe. Lúc ấy tôi hơi sợ là truyện này có thể khiến ông thấy méch lòng, nhưng tôi không sợ lắm, tại vì tôi biết Phạm Duy không những thông minh tốt độ, mà còn là người có óc khôi hài, cho nên chắc sẽ có sức thưởng thức được. Truyện là như thế này:

Hai Đứa Bé: Có ngày một cặp vợ chồng đi thăm một bác sĩ tâm lý. Họ hết sức lo âu tại vì hai đứa con trai của họ đều có một bệnh tâm lý nặng nề. Một đứa bé thì lạc quan tuyệt đối, lạc quan quá độ, lạc quan vô lý. Còn đứa bé thứ hai có một thứ bệnh tật đối nghịch - bé ấy bi quan tuyệt đối, bi quan quá độ, bi quan vô lý.

Sau khi bác sĩ nghe xong, ông ta nói, “Được rồi, tôi có một phương pháp điều trị hai đứa ấy. Cái quá trình điều trị mà tôi định sử dụng sẽ kéo dài ba ngày.

Xin ông bà trở lại đây ngày mai với hai đứa bé. Ngày kế tiếp, khi vợ chồng trở lại với hai đứa con, thì bác sĩ đã chuẩn bị xong hai căn phòng khác nhau. Một căn phòng đầy đồ chơi. Đồ chơi ấy có rất nhiều thứ, được làm một cách rất tinh vi, và có nhiều màu sắc vừa sáng vừa đẹp. Còn căn phòng thứ hai, thì đầy cứt ngựa. Chỉ có cứt ngựa thôi, không có gì khác bên trong.

Và bác sĩ cho đứa bi quan dọn vào phòng đồ chơi và ở lại đó ba ngày, trong khi đứa lạc quan ở lại phòng cứt ngựa ba ngày. Sau thời gian chỉ định đã qua, các người lớn bước vào phòng đồ chơi, và thấy là đứa bi quan đang khóc liên miên với những giọt nước mắt lớn rơi xuống mặt.

Bác sĩ hỏi em:

“Em sao thế? Em không thích đồ chơi này sao?”

Và em trả đáp:

“Những đồ chơi này thật là đẹp, thật tinh vi, thật đáng quý. Và chính vì thế tôi cảm thấy đau buồn vô cùng. Vì tôi biết rõ là những đồ chơi này không thể tồn tại vĩnh viễn. Một ngày sẽ đến khi tất cả đồ chơi này sẽ bị tan vỡ hết”. Nói xong, em bé khóc lần nữa, với vẻ bi thảm hơn trước.

Rồi các người lớn bước vào phòng cứt ngựa. Họ thấy là bé lạc quan có vẻ hết sức vui sướng. Nó đang reo vui và đang nhảy liên miên từ một góc phòng đến một góc phòng khác.

Bác sĩ hỏi:

“Em sao thế? Cứt ngựa xung quanh không khiến em thấy chán sao?”

Và em trả đáp:

“Cứt ngựa thật nhiều như vậy, thì chắc chắn có một con ngựa thực sự ở đâu đó!” Và em ấy tiếp tục nhảy và reo vui.

...

Xin hỏi quý vị cảm thấy như thế nào—đứa bé nào là Phạm Duy, và đứa bé nào là Trịnh Công Sơn? Khi kể ra truyện này cho Phạm Duy nghe, tôi thấy là cái chi tiết mà ông tâm đắc nhiều nhất là chi tiết cứt ngựa, nhưng sau khi nghe, ông không tỏ ra ý kiến nào về sự so sánh mà tôi đã muốn đưa ra.

Sau truyện “Hai đứa bé”, tôi - TS Eric Henry - bàn bạc về hai ca khúc kể chuyện của Phạm Duy: “Chiếc cặp tóc thơm tho” và “Ngày xưa một chuyện tình buồn” [Hương Ca số 9 và số 4], và đã đi sâu phân tích từ chủ đề, ca từ, cấu trúc, giai điệu, 2 ca khúc điển hình ấy trong số 10 bài Hương Ca của Phạm Duy được sáng tác mấy năm cuối ở hải ngoại, trước khi Phạm Duy chọn về sống ở Việt Nam.

Riêng các sinh viên ở nhạc viện Huế hoàn toàn không có phản ứng nào cả - lý do là họ đang ngồi với hàng trăm bạn đồng học, xen lẫn với công an văn hóa và trong một hoàn cảnh công khai như vậy - làm sao mà có đầy đủ can đảm để đặt ra bất cứ câu hỏi hoặc nhận xét nào đấy? Rất tiếc là không thể có cuộc gặp mặt riêng tư với một số nhóm nhỏ sinh viên - nếu đã làm như thế được, thì chắc là kết quả sẽ khác hẳn.

MỘT CHÚT RIÊNG TƯ

Được Eric Henry tặng sách, như một đáp lễ, qua Amazon tôi gửi tặng Eric bộ sách Chân Dung Văn Học Nghệ Thuật và Văn Hóa. Chỉ 3 ngày sau, tôi nhận được email hồi âm của Eric:

"Hoan hô! Amazon đúng hẹn rồi! Tôi vừa nhận được Chân Dung Văn Học Nghệ Thuật và Văn Hóa, Tập 1 và Tập 2. Trong khi coi Tập 2, tôi hài lòng và quan tâm đặc biệt khi thấy là Anh đã chú ý nghệ thuật tạo hình trong những bài viết về họa sĩ Tạ Tỵ và hai điều khắc gia Lê Ngọc Huệ và Mai Chửng. Tôi cũng muốn thấy những gì mà Anh đã viết về John Steinbeck. Tôi suốt nhiều năm hết sức đam mê ngôn ngữ đẹp do Steinbeck tạo ra trong tiểu thuyết (gần như đầu tay) của anh: Tortilla Flat. Có hai quyển sách của Anh, tôi bây giờ có cơ hội được giáo dục về nhiều khía cạnh của văn hóa Việt Nam. Đây là một niềm vui lớn!"

Rồi là một email tiếp theo:

"Tôi đã coi lại tập Chân Dung 1, và thấy là ngoại trừ các bài viết về Hoàng Ngọc Biên, Đinh Cường và Nghiêu Đề, có bài viết về họa sĩ Nguyễn Khai nữa. Tôi rất muốn biết thêm về những người đã "cống hiến cả cuộc đời của mình cho nghệ thuật" này.

Giống như Anh, tôi suốt nhiều năm đã được cái may mắn trở nên khá thân mật với nhiều người "bất thường tâm -- vẫn chữ của Eric". Tiếc thay, họ đang dần dần trở thành "người của trăm năm cũ" rồi. Tôi nên bắt chước Anh và thử viết một tập "chân dung" để vinh danh họ."

Và chẳng thể ngờ, cũng từ đây giữa hai chúng tôi nảy nở ra mối tương quan mới, với một dự án mới: TS Eric Henry dự định sẽ dịch sang tiếng Anh hơn một ngàn trang toàn bộ hai tập Chân Dung Văn Học Nghệ Thuật và Văn Hóa của tôi. Tôi cũng hiểu rất rõ rằng, Eric cũng đang còn bận rộn với bao nhiêu công trình dở dang khác của anh.

"Vạn sự khởi đầu nan", chúng tôi vẫn nói với nhau như thế. Tôi còn nói thêm câu: **"Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông"**. Ngay hôm sau, tôi lại nhận được một email khác của Eric:

Anh Vinh thân quý, Dưới đây là hình chụp của cụ Nguyễn Bá Học (1857 - 1921), tác giả danh ngôn **"Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông"**. Câu đó tôi đã ngâm đi ngâm lại suốt năm mươi mấy năm vừa qua, là một phần căn bản của cuộc sống Eric Henry.

Danh ngôn này hình như là biến thể của một câu trong thơ Bạch Cư Dị 白居易 (772 -

846): 行路難不在水不在山，只在人情反覆間。(Hành lộ nan bất tại thủy bất tại sơn, chỉ tại nhân tình phản phúc gian), ý nghĩa hơi khác, nhưng cũng

sâu sắc—tuy vậy, không có tinh thần hào hùng của câu Nguyễn Bá Học.

Không lâu sau đó, tôi nhận được một chương sách dịch đầu tiên *Chân Dung Mặc Đỗ* của bộ sách tiếng Anh dự tính có nhan đề là: **Creative World of the South Vietnam 1954 - 1975**. Và rồi liên tiếp sau đó, cứ mỗi hai tuần hay mười ngày, tôi lại nhận được bản dịch một Chân Dung mới. Và hôm nay là Dương Nghiễm Mậu: *"Forty Years of Dương Nghiễm Mậu And the "Autobiography of Nguyễn Du"* cũng là Chân Dung thứ sáu vừa được Eric dịch xong, cùng với một lá thư của dịch giả Eric Henry, mà tôi muốn chia sẻ với bạn đọc, thay cho một kết từ của bài viết này.

Anh Vinh thân quý, Anh thật là "nhà báo của các nhà báo – Eric dùng cụm từ trong bài viết về Chân Dung Như Phong". Đối với Anh, thế giới này không có cách giữ được bất cứ việc bí mật nào — sợ là chẳng bao lâu nữa sự hiểu biết của Anh về quá khứ Eric Henry sẽ vượt qua chính Eric Henry!

Tôi bây giờ đang nghĩ về một bức thư mô tả các tác phẩm của Anh cho một nhà xuất bản. "Chân Dung tập 1" tôi tạm gọi là: **"The Creative World of South Vietnam, vol. 1: Eighteen Literary, Artistic, and Cultural Portraits"**. Tôi đã làm một danh sách cho các nhà xuất bản để thấy nội dung là như thế nào (và sẽ làm một danh sách tương tự cho tập 2): Tôi bắt đầu suy nghĩ về việc liên lạc với các nhà xuất bản. Eric

...
Để hoàn tất bản dịch hơn một ngàn trang sách, rồi tìm được một nhà xuất bản Mỹ trong dòng chính như University Press, còn là cả một chặng đường dài gian truân, như qua một câu thơ Tản Đà:

Hai vai gánh nặng con đường thời xa, và rồi chúng tôi cùng chúc cho nhau, **giữ sao cho chân cứng đá mềm.**

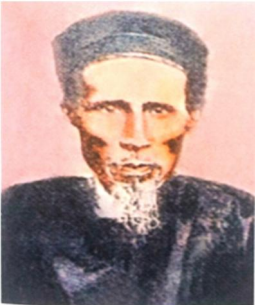
Và cả hai chúng tôi cũng không bao giờ quên, là làm sao bằng mọi giá sớm xuất bản cho được bộ sách *The Memoirs of Phạm Duy*, một trong những ước mơ của nhạc sĩ Phạm Duy nay vẫn còn dang dang dở.

NGÔ THẾ VINH

Little Saigon, 08/08/2022

THAM KHẢO

- 1/ "Phạm Duy and Modern Vietnamese History." Eric Henry. *Southeastern Review of Asian Studies* 27 (2005), pp. 89 – 105.
- 2/ *The Memoirs of Phạm Duy. Translated from the Vietnamese by Eric Henry. To be published by Cornell University Press.*
- 3/ The curious memoirs of the Vietnamese composer Phạm Duy. John C. Schafer. *Journal of Southeast Asia Studies*. Feb 2012. The National University of Singapore, 2012.
- 4/ *Tìm hiểu Nhạc Phạm Duy / Understanding Phạm Duy's Music.* Nhiều tác giả. Lưu hành nội bộ. [nguồn: Phạm Duy, tháng Giêng 2007]
- 5/ Phòng Văn GS ngôn ngữ học Tiến sĩ Eric Henry. Quỳnh Lê. *Người Viễn Xứ*, 17/07/2005.



Nguyễn Bá Học



Trong bốn mùa của Đất Trời: Xuân, Hạ, Thu, Đông thì mùa Thu là mùa chuyển tiếp từ mùa Hạ nóng bỏng, sang mùa Đông lạnh giá. Mùa Thu có gió heo may, có lá vàng rơi với bầu trời trong sáng. Thu đẹp, thu buồn, thu lãng mạn, do đó mà mùa Thu đã là nguồn cảm hứng sáng tác của rất nhiều nghệ sĩ trong đó có âm nhạc.

Trong kho tàng âm nhạc của Việt-Nam có biết bao ca khúc nổi tiếng về Mùa Thu, sáng tác bởi các nhạc sĩ tài danh mà nếu kể tên thì biết bao trang giấy cho đủ. Trong phạm vi hạn hẹp của bài viết này chúng tôi sẽ theo nhận xét của nhạc sĩ Phạm Duy là viết về dòng nhạc khởi đầu cho những ca khúc về mùa thu là của cổ nhạc sĩ Đặng Thế Phong và đã được tiếp nối xuất sắc bởi Văn Cao (Buồn Tàn Thu, Thu Cô liêu...) và Đoàn Chuẩn Từ Linh (Thu quyến rũ, Lá đỏ muôn chiều,...).

Viết về Thơ Văn Mùa Thu mà không nhắc tới 3 bài thơ bất tử của Thi hào Nguyễn Khuyến (Thu điếu, Thu Âm và Thu Vịnh) thì đã là điều thiếu sót lớn. Nay viết về âm nhạc mùa Thu thì phải nhắc đến 3 ca khúc bất hủ về Mùa Thu của cổ nhạc sĩ Đặng Thế Phong: Đêm Thu (1940), Con thuyền không bến (1941) và Giọt Mưa Thu (1942).

Đêm Thu là ca khúc đầu tay của Đặng Thế Phong viết cho đêm lửa trại của học sinh Hà Nội năm 1940. Ca khúc này được soạn với nhạc thuật Tây phương, dùng nhịp Valse chậm để diễn tả lòng người trước cảnh đêm thu vắng vẻ theo nhận xét của Phạm Duy.

**“Vườn khuya trăng rải hoa đứng im như mắt buồn
Lòng ta xao xuyến lắng nghe lời hoa
Cánh hoa vương buồn trong gió
Ánh hưởng yêu nhẹ nhàng say, gió lay...”**

Nhạc sĩ Đặng Thế Phong sinh tại Nam Định năm 1918. Thân phụ làm thông phán nhưng đã mất sớm khi các con còn nhỏ. Mẹ của nhạc sĩ buôn bán cau khô nhưng do thua lỗ nhiều nên gia đình sớm lâm vào cảnh nghèo túng. Đặng thế Phong đang học trường Paul Doumer đã phải thôi học, lên

Hà Nội vừa dạy học tự kiếm sống, vừa học thêm về âm nhạc. Ông cũng theo học trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương (Ecole Supérieure des Beaux Arts) với tư cách là bàng thính viên (Auditeur libre). Cũng nhờ đã theo học vẽ mà sau này Đặng Thế Phong đã kiếm sống bằng cách vẽ tranh cho báo Học sinh mà chủ báo là nhà văn Phạm Cao Cung. Ông cũng có tranh tham dự cuộc triển lãm tranh tại Hội Khai Trí Tiến Đức, khu Bờ Hồ Hoàn Kiếm. Nhưng tranh vẽ của ông cũng không được nhiều người chiếu cố (mua tranh) nên cuộc sống thật chật vật giữa cố đô Thăng Long.

Bản nhạc Giọt Mưa Thu là bản nhạc cuối cùng viết vào những ngày cuối đời trên giường bệnh của cổ nhạc sĩ Đặng Thế Phong vào năm 1942.

**Ngoài hiên giọt mưa thu thánh thót rơi
Trời lắng u buồn mây hắt hiu ngừng trôi
Nghe gió thoảng mơ hồ
Trong mưa thu ai khóc ai than hờ...
Vài con chim non chiêm chiếp kêu trên cành
Như nhũ trời xanh
Gió ngừng đi, mưa buồn chi
Cho cõi đời lâm ly**

**Hồn thu tới nơi đây gieo buồn lây
Lòng vắng muôn bề không liệp che, gió về
Ai nức nở thương đời chân buông mau
Dương thế bao la sâu**

Giọt Mưa Thu được xếp vào những ca khúc hay nhất của tân nhạc Việt-Nam.

Theo nhiều tác giả viết về Đặng thế Phong thì tên của bài hát Giọt Mưa Thu có tên là Vạn cổ sầu (Nghe cái lượng quá!); Nhưng qua giai thoại được đăng trên cuốn Hồi ký “Thời Đại của tôi”, tập 2 của GS Vũ Quốc Thúc, Cựu Khoa trưởng Đại học Luật Khoa Saigon do NXB Người Việt xuất bản năm 2010 trang 94 và 95 có ghi lại như sau, xin được trích dẫn: “...Trong sổ bạn cùng lớp của tôi nếu có một người

đã nổi danh chính là anh Đặng Thế Phong. Anh đã soạn mấy bản nhạc trữ tình được đồng bào ta vẫn còn tán thưởng như là Giọt Mưa Thu, Đêm Thu, Con Thuyền không bến. Anh Phong đẹp trai, dáng thư sinh éo là nhiều người lớn tuổi lúc đó đã chê là anh tương yếu. Mà đúng như vậy, anh đã mất sớm và chúng ta đã mất một thiên tài. Nếu anh sống lâu hơn, tôi tin rằng anh đã soạn thêm nhiều bản nhạc tuyệt tác khác. Riêng về bản nhạc Giọt mưa Thu, tôi được một người bạn khác là nhạc sĩ Bùi Công Kỳ, cũng là bạn thân của anh Đặng thế Phong kể lại giai thoại sau đây... Anh Phong soạn xong bản nhạc, nhưng mà chưa tìm được lời, anh khắc khoải và yêu cầu anh Kỳ góp ý, nhưng anh Kỳ cũng không có ý kiến. Anh Phong là con người hào hoa nên mắc cái bệnh mà đồng bào ta thời trước gọi là “một tiếng kêu cha, ba tiếng chửi chó”, một cách khác là bệnh hoa liễu. Anh ở trọ trên gác một căn nhà cổ kính, thiếu tiện nghi vệ sinh nên mỗi khi đi tiểu phải dùng một cái thùng sắt tây đặt ở ngoài hiên. Vì bệnh phong tình nên tiểu khó khăn, nghe rõ từng giọt nước tiểu rơi vào thùng sắt tây. Anh Kỳ ở trong nhà nghe tiếng buột miệng riếu: “Ngoài hiên giọt mưa thu thánh thót rơi” thế là lập tức hai anh tìm được hứng và đọc tiếp “Trời lắng u buồn, mây hắt hiu ngừng trôi”. Qua giai thoại vừa kể, chúng ta thấy các nhạc sĩ, thi sĩ nhiều khi tìm được cảm hứng trong những điều kiện rất là ngộ nghĩnh” (ngưng trích). Viết đến đây tôi cũng xin mở một dấu ngoặc về những triệu chứng như đi tiểu khó khăn, buột rớt và đau đốn đã chứng minh là nhạc sĩ mắc bệnh phong tình (STD Sexual Transmitted Disease) (bệnh lậu), một bệnh truyền nhiễm qua việc giao hợp với người mắc bệnh, thường gặp nơi những chàng trai hào hoa, lãn la nơi tửu điếm, tiếp xúc với gái lầu xanh... Còn bệnh Hoa liễu là tên thường gọi bao hàm rộng hơn và có tính nguy hại lớn và thường không có triệu chứng gì khi mầm bệnh mới xâm nhập vào cơ thể. Riêng nhạc sĩ Bùi Công Kỳ thì trong hồi ký của Phạm Duy có viết... **“Bùi Công Kỳ là người Nam Định, bạn thân của Đặng Thế Phong. Nó nói nó soạn lời ca cho bài Giọt Mưa Thu, một điều mà tôi vẫn chưa tin là đúng hoàn toàn vì Đặng thế Phong đã chết từ lâu, làm sao mà kiểm chứng được”**. Người viết chỉ ghi lại đây một vài ý kiến, một vài giai thoại của những người đồng thời với nhạc sĩ Đặng thế Phong về lời ca của bản Giọt Mưa Thu mà thôi !

Theo các tài liệu trên mạng thì nhạc sĩ Đặng thế Phong đã có một mối tình thật chung thủy và thật đẹp: Khi còn ở Nam Định, Đặng thế Phong đã đem lòng yêu một thiếu nữ buôn bán ở chợ Sắt, chợ duy nhất và lớn nhất của thành phố. Tên cô là Tuyết, tuy không đẹp nhưng lại rất có duyên. Sau nhiều ngày đi chơi chợ, Đặng thế Phong đã lọt vào mắt mỹ nhân. Cặp tình nhân trai tài gái đảm đã dìu nhau vào cuộc tình thật trong sáng và cao thượng vì cô Tuyết đã khước từ lời cầu hôn mai mối của một chàng thông phán trẻ, có tiền có địa vị làm ở tòa đốc lý thành phố.

Cô Tuyết đã bất chấp lời dị nghị của mọi người, nhất là gia đình cô cố ý gán ghép.

Năm 1940, Đặng Thế Phong phải tạm xa cô Tuyết để lên Bắc Giang ít ngày. Một buổi tối, trăng sao vàng vạc, Đặng Thế Phong cùng bạn bè thuê thuyền vui ngắm cảnh trên sông Thương, con sông nổi tiếng của thị xã với 2 giong nước bên đục bên trong. Đang vui thì Đặng Thế Phong nhận được thư của cô Tuyết từ thành Nam gửi lên báo tin cô bị bệnh đã cả tuần và nhớ ông nhiều lắm. Đặng Thế Phong đã quyết định trở về Nam Định để thăm người yêu và cũng chính cái đêm trên sông Thương, nhận được tin buồn này, ông đã thao thức và sáng tác ra nhạc phẩm bất tử “con Thuyền không bến” với những lời ca buồn não ruột”

.....**Đêm nay Thu sang cùng heo may
Đêm nay sương lam mờ chân mây...
Thuyền ai lơ lửng trôi xuôi dòng
Như nhớ thương ai trùng tơ lòng**

**Lướt theo chiều gió
Một con thuyền theo trăng trong
Trôi trên sông Thương, nước chảy đôi dòng
Biết đâu bờ bến,
Thuyền ơi thuyền trôi nơi đâu?
Trôi trên sông Thương
Nào ai biết nông sâu?**

**Nhớ khi chiều rơi
Cùng ai trắc ẩn nỗi lòng
Biết bao buồn thương
Thuyền mơ buông xuôi dòng
Bến mơ dù thiết tha
Thuyền ơi, đừng chờ mong
Ánh trăng mờ chiếu
Một con thuyền trong đêm thâu
Trên sông bao la
Thuyền mơ bến nơi đâu?**

Và cũng chính cô Tuyết là người đầu tiên được Đặng Thế Phong hát cho nghe bài Con thuyền không bến và sau này khi trình bày ca khúc này tại rạp chiếu bóng Olympia (phố Hàng Da, Hà Nội 1940), cô Tuyết đã bỏ hẳn một buổi chợ để đến ngồi ngay ở hàng ghế đầu và vô cùng xúc động khi được nghe người yêu sáng tác một bài hát cho mình và lại hát cho mình nghe nữa!

Mùa xuân năm 1941, cô Tuyết cùng Đặng Thế Phong từ Nam Định lên Hà Nội để tiễn chân và tạm biệt Đặng Thế Phong vào Saigon, rồi đi Nam Vang. Nhưng tại đâu, sau một thời gian, nhạc sĩ cũng thấy cuộc sống không được thoải mái như ý mong muốn. Đặng Thế Phong quyết định trở về Hà Nội, thuê một căn gác hẹp tường cây, mái lá ở làng trồng hoa Ngọc Hà, vùng ngoại ô thành phố Hà Nội, ở chung với người chú là ông Nguyễn Trường Thọ. Thời gian này bệnh lao phổi của ông tái phát ngày một nặng. Mối tình chung thủy của cô Tuyết với ông đã không

hề phai. Hàng tuần cô Tuyết đã từ thành Nam lên thăm ông và lo chữa bệnh cho ông.

Vào thập niên 1940, thời của nhạc sĩ, trong dân gian đã có câu nói về “tứ chứng nan y” (bốn bệnh hiểm nghèo): Phong=bệnh Cùi, Lao=Bệnh Lao phổi, Cỏ=bệnh sơ gan, Lại=Ung thư(?) mà người mắc phải những bệnh này dễ chết lắm. Vì đã không có thuốc chữa lại thêm cuộc sống khó khăn chật vật nên bệnh tình của nhạc sĩ càng ngày càng trầm trọng. Từng cơn ho làm rũ người, tiếp đến những cơn thổ huyết càng làm cho cơ thể sa sút hẳn đi không còn đủ sức chống đỡ với cơn bệnh trầm kha này nữa.

Một ngày cuối năm 1941, biết mình khó qua khỏi với số mạng, Đặng Thế Phong ngộ ý muốn trở về Nam Định để được chết tại quê nhà. Cô Tuyết đã hàng ngày đến chăm sóc thuốc men cho ông không ngại mệt mỏi, không ngại hiểm nguy (lây bệnh) cho bản thân mình. Ai ai cũng phải cúi lòng, khâm phục cuộc tình cao quý và chung thủy của cặp Phong Tuyết.

Đầu năm 1942, nhạc sĩ đã từ già cõi đời tại căn gác hẹp phố Hàng Đồng Nam Định, hưởng dương 24 tuổi. Cũng thật là cảm động vì trong tang lễ, cô Tuyết đã xin phép và được cả hai gia đình chấp thuận: Cô mặc đại tang như một người vợ trong tang lễ của chồng.

Một ngôi sao bắc đầu của nền âm nhạc VN đã vụt tắt nhưng trải qua bao năm tháng, nhạc của Đặng Thế Phong, dù chỉ vồn vẹn có 3 ca khúc về mùa Thu đã sống mãi trong lịch sử của nền âm nhạc nước nhà.

BaLăng

(Viết tại California, Mùa Thu 2017)

Tài liệu tham khảo:

- Nguồn: Tổng hợp của nhiều bài viết của nhiều tác giả, Đặc biệt là bài viết về Đặng Thế Phong của Nhạc sĩ Lê Minh

- Hồi ký “Thời Đại của tôi”, tập hai của GS Vũ quốc Thúc (trang 94 và 95),NXB Người Việt năm 2010



Một mùa thu nữa lại về đây,
Họa cảnh huy hoàng chốn rừng mây,
Đường chiều lá đỏ, vàng rơi rụng,
Lả tả muôn màu phủ thảm dày.

Gương hồ phẳng lặng nước thanh trong,
Gió thổi vàng rơi, lá xoay vòng,
Đậu cánh bèo rong, đóa hồng liên,
Tô điểm thiên nhiên ánh vàng rờng.

Bước nhẹ bờ hồ, thương lá đỏ,
Cảm tình hoa lá, nhánh cỏ bờ,
Chiều thu nắng nhạt hương hiu hắt
Khoe sắc mong manh chốn sông hồ.

Phong cảnh rừng hoang buổi chiều thu,
Êm đêm thanh tịnh gió êm ru,
Rừng khoác huy hoàng màu rực rỡ,
Son vàng hổ phách, áo mộng du.

Vài chú thỏ nhô đầu trên cỏ,
Nai vàng gặm cỏ nhánh thơm tho,
Thấp thoáng bờ rừng dài đuôi sóc,
Lững thững bờ ao, dạo cái cò.

Thác đổ âm vang rừng sống động,
Hòa lẫn điệu ru ngọn thu phong,
Mới biết thiên nhiên bao huyền diệu,
Họa bài vũ nhạc tiếng thanh trong.

Vạt nắng chiều tà nắng hắt hiu,
Trên ngàn cây cỏ, nắng chất chiu,
Thiên nhiên thương cảm mùa lá rụng,
Họa cảnh ảo huyền vạt nắng chiều.

Nắng vàng ve vuốt lá muôn màu,
Ứng tia ngày cuối giọt nắng đào,
Thương ngày dần tắt, lá rơi rớt,
Ân cần nắng gọi ánh thanh tao.

Thu đến thu đi, tuổi vào thu,
Người buồn, người ngại tuổi sa mù,
Duy ta vẫn cảm tình thu đẹp,
Tạo cảnh huy hoàng chốn phù du.

Huyền Anh Trần-Schroeder

Câu chuyện của ông Thời-đại

Nguyễn Du tả Mã-giám-sinh

Nguyễn-Lê-Hiếu



Ông Thời-đại miệng nhíp ngóp bìa lạnh, đặt cuốn Kim-Vân-Kiều xuống phần, rồi lật con mực đang cong mình ỉ-eo trên lò than đỏ mà tản-mạn.

Tài tả của Nguyễn-Du trong truyện Kiều

Thời mài dũa quần ở cấp trung-học, chúng ta được học tài tả cảnh của Nguyễn-Du, nào là Cỏ non xanh tận chân trời, cành lê trắng điểm một vài bông hoa rồi thì nao-nao dòng nước uốn quanh, đấp cầu nho-nhỏ cuối ghềnh bắc ngang; sờ-sờ nắm đất bên đường... Qua đến tài tả tình Nào người phượng chạ loan chung, nào người tích lục tham hồng là ai. Đã không kể đoái người hoài, sẵn đây ta kiếm một vài nén hương; cho đến cảnh gặp-gỡ lần đầu Hai kiều e-lệ nép vào dưới hoa rồi thì Người quốc-sắc kẻ thiên-tài, tình trong như đã, mặt ngoài còn e... Tài tả sự-việc cũng tuyệt như cảnh Kiều gảy đàn cho Kim-Trọng nghe mà phần đồng học-sinh phải học thuộc lòng Khúc đâu Hán Sở chiến-trường... khúc đâu Tư-mã Phụng cầu... Trong như tiếng hạc bay qua, Đục như nước suối mới sa nửa vơi... Thấy Thúy-Kiều gảy đàn quá hay nên trong cuốn Việt-Nam thi-văn hợp-tuyển, cụ Dương gom nhiều đoạn xếp chung gọi là Kiều gảy đàn, cho Kim nghe lần đầu rồi đến ngày tái-hợp, lúc cho Hồ-Tôn-Hiến ở tiệc khao quân, chưa kể đến khi gảy đàn hầu rượu cho vợ-chồng Thúc-sinh Hoạn-thư... Tả đánh đàn mà mỗi cảnh một cách khác nhau...

Nguyễn-Du tả người cũng hết điều linh-động. Tả hai chị em Mai cốt cách, tuyết tinh-thần, mỗi người một vẻ... trong hai chục câu; tả Kim-Trọng Lông buông tay khấu... lưng túi gió trắng... hài văn dặm xanh... vào trong phong-nhã ra ngoài hào-hoa mười mấy câu; tả Tú-bà thì nhòn-nhọt màu da, ăn gì cao lớn đầy-đà làm sao... Đến như Từ-Hải thì Râu hàm cầm yếm mây ngài, vai năm tác rộng, lưng mười thước cao... gương đàn nửa gánh... côn-quyển hơn sức cũng đến mười câu.

Vậy mà đến Mã-giám-sinh thì Nguyễn-Du chỉ dành đúng cho một câu đề-đời Mây râu nhẵn-nhụi,

áo-quần bảnh-bao. Sao mà tiết-kiệm câu thơ như vậy?

Tả Mã-giám-sinh

Người dễ tính kể ra cả bốn câu 625-628:

625- Hỏi tên rằng "Mã Giám-Sinh"

Hỏi quê, rằng "Huyện Lâm-thanh cũng gần"

627- Quá niên, trạc ngoai tứ tuần,

Mây râu nhẵn-nhụi, áo quần bảnh-bao.

Gượng ra thành bốn câu nhưng ba câu đầu, một câu hỏi tên, một hỏi quê-quán, một cho thông-tin về tuổi-tác, câu cuối mới thực là tả hình-hài...

Câu 625: Tên Mã-giám-sinh

Cuốn dẫn-giải của Huyền-Mặc đạo-nhân (cuối thập-niên 1920-đầu 1930) ghi tên Dám-Sinh. Cuốn này xuất-bản trong nam nên người vôi-vàng có thể lý-giải là vào thời-buổi đó và ở miền địa-đầu đó, chữ-nghĩa chưa được chuẩn-hóa chăng? Không hẳn là như thế vì Huyền-Mặc gốc bắc, sinh năm 1881 ở phủ Hoài-đức, sau này kể như là thuộc tỉnh Hà-đông; chữ thời ông sinh ra và lớn lên thì Hoài-đức chính là phần của Hà-nội; sang đầu thế-kỷ 20, khi người Pháp lập thành-phố Hà-nội, mới bắt tỉnh Hà-nội đổi tên thành tỉnh Cầu-đơ rồi tỉnh Hà-đông; gần 40 tuổi, sau khi đã thành nhà thơ tên tuổi được biết đến, ông mới vào nam sinh-sống phần sau cuộc đời; lúc đó, vào khoảng 1930, ông mới viết sách dẫn-giải truyện Kim-Vân-Kiều và ghi tên Mã-Dám-Sinh. Mà không phải chỉ mình ông ghi Mã-Dám-Sinh; Trần-Trọng-Kim và Bùi-Kỷ, hai tác-giả chính cuốn Văn-phạm Việt-Nam, khi bình-giải truyện Kiều cũng ghi tên Mã-Dám-Sinh, chắc cũng phải có lý-do?

Cuốn chú-thích của Bùi-Khánh-Điển, hoàn-tất từ 1903 nhưng đến 1926 gia-đình mới cho in ra, ghi Giám-Sinh. Xa hơn nữa, Trương-Vĩnh-Ký cũng ghi Mã-Giám-Sinh. (nhưng lại cũng ghi tên Túy-Kiều). Các cuốn khác đều ghi Mã-Giám-Sinh. Nguyễn-Khắc-Viện, Lê-Xuân-Thúy, Schneider dịch sang tiếng Pháp, tiếng Anh để nguyên tên Mã-Giám-Sinh.

Đào Duy-Anh ghi Giám-sinh và giảng thêm rằng đó là danh-hiệu cho học-trò Quốc-tử-giám; Huỳnh-

Sanh-Thông ghi rõ Scholar Ma of the Imperial University, sát-ngĩa như Đào-Duy-Anh.

Câu 626: Quê Lâm-thanh thay vì Lâm-truy. Nguyễn-Du không nói rõ là Mã-giám-sinh cố ý nói dối (giấu nơi sẽ đưa Kiều về) hay chỉ là sự lầm-lẫn như Kim-Trọng tự hỏi về sau, c.2881-2: *Nọ Lâm-thanh với Lâm-truy, khác nhau một chữ hoặc khi có nhầm.*

Câu 627: Quá niên trạc ngoại tứ tuần. Nhiều cuốn giảng thêm quá niên là đã đứng tuổi, không còn trẻ nhưng cũng chưa già, khoảng ngoài bốn-mươi. Cuốn Trương-Vĩnh-Ký ghi là quá niên giạc ngoại bốn tuần.

Gượng gom cả ba câu hỏi tên, tuổi, nơi trú-ngụ vào mô-tả nhân-vật nhưng chính thì chỉ có câu 628 mới thực-sự tả hình-dáng người đàn-ông này.

Câu 628: Mày râu nhẵn-nhụi, áo-quần bảnh-bao. Trương-Vĩnh-Ký ghi là *Râu mày nhẵn-nhụi áo quần bảnh-bao; lại giải-ngĩa nhẵn-nhụi là trơn-tru, trơn-lu còn bảnh-bao là tươi-tinh từ-tế.* (nxb Schneider1911/bản đầu tiên năm 1875?). Huyền-Mặc giải-ngĩa mày râu cạo đánh nhẵn-nhụi, quần áo chưng-diện bảnh-bao. Văn-Hạc cho rằng phải hiểu là săn-sóc bộ râu và lông mày gợi ý cái vẻ làm đom... *cố tình làm cho mình có vẻ còn trẻ.* Đào-Duy-Anh lướt qua không thấy gì lạ. Trần-Trọng-Kim và Bùi-Kỷ không bình-giải gì. Bùi-Khánh-Điện cũng không. Mấy cuốn bình-giải khác chỉ ghi nhận hai điểm về mày râu và áo quần, không bình-giải thêm.

Khi chuyển ngữ thì Schneider ghi lông mày tỉa kỹ, râu cạo nhẵn, quần áo sang đẹp (sourcils bien taillés, barbe rasé de près, fastueusement vétu); Nguyễn-Khắc-Viện cũng ghi là râu ria mới cạo gọn-gàng, áo quần ăn mặc sang-trọng (rasé frais, richement vétu). Lê-Xuân-Thúy dịch tương-tự (well shaved and exquisitely dressed). Huỳnh-Sanh-Thông chuyển ngữ thành smart clothes and smooth face.

Ta có thể thắc-mắc rằng Nguyễn-Du chỉ thấy có hai điểm đáng tả đó hay sao? mà hai điểm đó có gì đặc-biệt để chỉ và chê nhân-vật xấu này? Hầu hết các nhà bình-giải thấy cách mô-tả đơn-giản trung-tính; ngoại trừ Văn-Hạc cố tìm ra một chút tính-chất xấu mà ông gọi là *làm-đom không hợp với tuổi* ngoài bốn-mươi.

Thư tìm-hiểu thêm về ý Nguyễn-Du.

Thường thì tác-giả quan-niệm rằng người đọc và tác-giả có một hiểu biết chung, “hiểu-biết nèn” giống nhau nên có thể hiểu khi tác-giả dùng ý kín-đáo, hay điển-tích thông-thường. Khi các điển-tích quá “kín đáo hiểm-hóc” thì người đọc có thể không hiểu. Người bình-giải thường đóng vai-trò giải-thích để lấp cái “hố cách-biệt tư-tưởng” giữa tác-giả và độc-giả. Một thí-dụ là khi nhạc-sỹ viết về nhân-vật nữ nước mắt lên mi rồi giọt Tương *lai-láng tức là ông nghĩ tới* cái tích hai chị em Nga-hoàng Nữ-anh khóc vua Thuần ở bờ sông Tương; người ca-sỹ không biết tích đó, có thể đổi lời ca mà hát rằng giọt (nước mắt) *tuồn lai-láng.*



Trở lại với câu chuyện Mã-Giám-sinh. Khổng-tử từng giải-bày với học-trò: “*Ta mười-lăm tuổi đã có chí học-tập, ba-mươi tuổi thì tự-lập thân (tam thập nhi lập), bốn-mươi tuổi thì không còn nghi-hoặc gì cả (tứ thập nhi bất hoặc)... “Khổng-tử cho rằng tuổi ba-mươi là cột-mốc quan-trọng trong cuộc đời người đàn-ông, như trái cây vừa chín, có nghĩa là không quá chín và không quá xanh. Sự-nghiệp công-danh bắt đầu từ độ tuổi này là vừa, quá sớm, e không tốt, trễ hơn, sợ không còn đủ thời-gian. Nếu xếp hai câu nói về tên và tuổi rồi đo với lời Khổng-tử thì mới thấy cái ý cậu họ Mã này đã ngoại tứ-tuần, lẽ ra qua tuổi 30 thì đã phải thành-công sự-nghiệp, đậu trạng-nguyên bằng-nhỡn thám-hoa rồi; mà nếu không thì cũng tiến-sỹ xuất-thân hay đồng tiến-sỹ; còn rẻ ra nữa thì cũng cử-nhân tú-tài chứ đâu trắng trơn học-sinh quốc-giám?*”

Sau sự-nghiệp đến hình-hài, Nguyễn-Du kể hai điểm: bộ mặt và áo-quần. Về bộ-mặt thì *mày râu nhẵn-nhụi*; Trương-Vĩnh-Ký giải-ngĩa nhẵn-nhụi là trơn-lu. Mặt trơn-lu nghĩa là không có râu. Nhiều người đời sau, vì quen với dao cạo Gillete hay máy cạo điện cầm tay nên suy-diễn ra là họ Mã chăm-chỉ cạo râu nên mặt nhẵn-thin; e rằng đi quá ý của Nguyễn-Du. Muốn hiểu ý thì phải nhớ lại bài *Chí Nam-nhi* của Nguyễn-Công-Trứ có mấy câu:

“*Đồ kị sá chi con tạo, Nọ tang bồng quyết trả cho xong*

Đã xông pha bút trận thì gắng gỏi kiếm cung, Làm cho rõ tu mi nam tử.”

Cũng có nơi ghi câu cuối là *Cho rõ mặt tu mi nam tử.* Cái ý là tu-mi, mày râu chính là biểu-tượng của nam-nhi, của đàn-ông. Cậu Mã này đã ngoài bốn-mươi, sự-nghiệp cũng chưa có mà đến thân-thể cũng chưa nảy-nở trọn-vẹn, vẫn còn thiếu các phụ-tùng biểu-hiệu của nam-giới là mày râu.

Phần sau của hình-hài là trang-phục. *Áo-quần bảnh-bao* Văn-Hạc nói là làm-đom, ý đó không sai. Nhưng cũng nên nhắc đến câu *trai khoe tài, gái khoe sắc.* Tài không có, nam-tính chưa nảy-nở; cậu Mã bèn lo phô-trương hình-hài—làm đom theo Văn-hạc—nhưng đó cũng là thói quen của phụ-nữ, khoe

mã người bên ngoài. Lại nhớ đến câu ca chế-giễu
*Chồng em đẹp nét trang-đài, phấn son trang-điểm
hình-hài chồng em.*

Thành ra mấy câu thơ tả họ Mã phải hiểu theo
ba điểm: tuy đã qua cái mốc tuổi tam-thập nhi lập
nhưng cậu này chưa song sự-nghiệp, nam-tính chưa
nảy-nở mà lại đua-đòi theo cái thói nữ-nhi trang-
điểm bảnh-bao; nửa-người-nửa-ngợm! Đây cũng là
một cách mới để hiểu và tán-thưởng cái tài tả người
của Nguyễn-Du.

Có thể thầy Hiếu chưa hoàn-toàn tin mấy điều
lão nói thì cũng nên kể thêm cái tên thực của họ Mã
như trong truyện Tàu nguyên-thủy. Huyền-Mặc đạo-
nhân trong một chú-thích có ghi tên chữ là Bất-tiến.
Mã là ngựa. Ngựa có Xích-thổ phi quá nhanh khiến
Quan-Công chém tươi Nhan-Lương Văn-Xú ngay
trước trận tiến, lại có sức ngày đi ngàn dặm giúp
Quan-công qua sáu cửa ải chém bảy tướng trên
đường rong-ruổi đi tìm Lưu-Bị lúc đó lạnh nạn chờ
thời bên Viên-Thiệu; lại có Địch-lô nhảy một
bước hơn ba trượng đưa Lưu-Bị vượt qua vực Đàng-
-khê thoát tay Thái-Mạo toan phục binh tính ám hại.
Lại có con ngựa ung-dung đưa phò-mã dạo xem hoa
hay con ngựa của chúa Trịnh lúc trẻ xông-pha nơi
trận-mạc. Ở đây lại là Mã Bất-tiến, ngựa đứng chết-
đí từ thuở ba-mươi, không tiến lên về sự-nghiệp, về
nam-tính. Cái tuyệt-vời của Nguyễn-Du là mô-tả mà
cũng gọi ra cái tên của họ Mã, để nhưng ai có cơ-
hội đọc kỹ đọc nhiều tìm-tìm cười đắc ý.

*Bây giờ là thời-đại văn-minh, giới trẻ đọc Kiều
trên internet bằng ngoại-ngữ, tiếng Tây, tiếng Mỹ,
tiếng Bồ, tiếng Nga, tiếng Tiệp,... mấy chục loại
tiếng khác nhau mà ông lão cầ-kê-dê-ngỗng mấy
bản tiếng Việt, không biết còn mấy ai để ý?*

Nguyễn Lê Hiếu



TUỔI THU ĐÔNG

Một đêm an giấc không mộng寐,
Một ngày hòa hoãn chẳng sân si,
Còn đặng một ngày vui hạnh phúc,
Là niềm ân phước chẳng sâu bi.

Chiều lên thành phố soi bóng dài,
Công viên ghé bước ngắm chim bay,
Quản gì gối mỏi, chân chậm bước,
Mắt tai còn tỏ, hạnh phúc thay!

Lài, lan, thoang thoảng hương hòa lẫn,
Gạo cơm, rau cháo dầu thanh bần,
Ngũ quan cảm giác ta còn hưởng,
Thì tuổi thu đông vẫn lặng lặng.

Buồn chi vớ ngựa không giống ruồi,
Ngoại vật ảo hình chẳng dưỡng nuôi,
Tâm thân mạch lạc hương trần thế,
Đời còn an lạc chẳng bụi ngùi.

Chẳng phải thiên đường hay hạ giới,
Thế giới trung dung giữa đất trời,
Sống là đội trời chân đạp đất,
Giữa chốn đất trời sống thành thơ.

Chẳng mơ xa vời đời thu đông,
Ngọc ngà sương nắng trời rạng đông,
Vàng phủ chân mây chiều hoàng hôn,
Mạch lạc ân tình, có hơn không!

Chẳng tìm cao xa nhân sinh quan,
Một ngày đáng sống, ngày huy hoàng,
Cát bụi dương trần hương ảo ảnh,
Trả lại thiên nhiên hạt bụi vàng.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder

Minh Tường

thành phố có cây hoa đỏ



1.

Chiếc Boeng 747 đưa Niệm đến phi trường Los Angeles vào một buổi sáng cuối xuân đầy nắng ấm. Niệm ngơ ngác nhìn hành khách tấp nập xuôi ngược. Đối với chàng lúc đó cái gì cũng lạ, cũng hay và mới mẻ quá, làm chàng cứ ngẩn ngơ nhìn ngắm mãi, quên cả thời gian và không gian, cho đến lúc cô hướng dẫn viên xinh đẹp của hội bảo trợ IRC (International Rescue Committee) đập vào tay nhắc nhở chàng phải vào phòng di trú lo thủ tục nhập cảnh và nhận thẻ I-94, chàng mới giật mình bừng tỉnh. Ở lại Los Angeles ba tuần lễ, Niệm được cho đi thăm khắp nơi: Từ Pasadena, nơi hàng năm vào ngày đầu tiên của dương lịch có cuộc trình diễn Rose Bowl Parade nổi tiếng, cho đến Hollywood, kinh đô điện ảnh thế giới với những phim trường bát ngát như một thành phố nhỏ, Long Beach, bãi biển nổi danh hoàn cầu, và nhất là Los Angeles, thành phố của các thiên thần, với những kiến trúc vĩ đại, nguy nga và tân kỳ. Nhưng cuối cùng, Niệm quyết định về định cư ở Oklahoma City, vì một bức thư thật cảm động, chan chứa tình nghĩa ruột thịt của bác Khoa, chị mẹ ch

Chiếc xe buýt "Greyhound" đưa Niệm xuyên hàng ngàn dặm đường qua các tiểu bang của miền Nam Hoa Kỳ. Nào Arizona, New Mexico, Texas. Mỗi tiểu bang mang một vẻ. Có lúc xe đi qua những dãy núi với vách dựng đứng như bức tường thành hùng vĩ, có bọc lưới để đá sỏi rơi rớt xuống mặt đường xa lộ. Có lúc xe băng qua sa mạc toàn bụi đỏ mênh mông. Có lúc xe đi qua một quận lỵ nhỏ với nhà cửa kiến trúc đặc biệt của xứ cao bồi. Cái gì cũng lạ, cũng khác thường làm cho Niệm cứ mơ mơ, tỉnh tỉnh như mán về thành! Cuối cùng xe vào tiểu bang Oklahoma. Hai bên đường, thỉnh thoảng Niệm thấy những dàn khoan dầu với tháp cao có cần trục đóng đưa như thẳng người khổng lồ đang ra sức kéo co mức nước từ giếng lên, làm chàng thích thú mìm

cười một mình! Đúng như hình ảnh Niệm thấy trong phim "Giant" do James Dean đóng, chàng xem hồi còn ở quê nhà. Trên xa lộ I-40, từ xa "skyline" của thành phố Oklahoma hiện ra làm chàng thất vọng. Ở Los Angeles, lúc nghĩ đến Oklahoma City, chàng cứ tưởng đó là một thành phố đồ sộ, huy hoàng. Nay nhìn tận mắt, chàng thấy nó nhỏ bé hơn sự tưởng tượng của chàng nhiều, dù trước đó chàng nhận thư của chị Lan từ Oklahoma City cho hay thành phố này so với Los Angeles như Mỹ Tho so với Sài Gòn vậy! Chiếc xe buýt rời xa lộ I-40, qua một khúc quanh, để từ từ tiến vào thành phố. Sau mấy con đường ngang dọc, xe tiến vào trạm chính trung ương. Thành phố còn đang ngái ngủ, xe cộ thưa thớt. Đó là buổi sáng đầu tiên của Niệm ở thành phố Oklahoma xa lạ, cách quê hương chàng nửa vòng trái đất.

Trong những ngày đầu, Niệm rất bức bối vì cái nóng khô khan, rất bỏng, cháy da cháy thịt, như gió Hạ Lào, của tiểu bang Oklahoma này. Người chàng lúc nào cũng nhớp nháp như có dính mỡ. Chàng chạy đôn chạy đáo lên hội Việt Mỹ nhờ xin welfare, học Anh văn, rồi xin housing. Có an cư mới lạc nghiệp. Sau khi xong thủ tục định cư, Niệm bắt đầu chú ý mũi vào bài vở, học hành, để mong đỗ đạt, có cơ hội hành nghề y sĩ trở lại. Vừa khi đó, hội Bác Sĩ Việt Nam ở Oklahoma ra đời. Các anh em trong hội thay phiên nhau giúp Niệm và các anh em bạn đồng nghiệp khác, cùng cảnh ngộ, trau dồi lại bài vở, chỉ vẽ các tiểu xảo trong việc học hành và thi cử. Ngày ngày, Niệm và các bạn tụ tập nhau ở trung tâm Kaplan, ở thư viện trường Y Khoa O.U.* ôn luyện bài vở, chia sẻ cho nhau những kinh nghiệm vừa gặt hái được. Chiếc xe hơi cũ giá 700 đồng Niệm mua được làm phương tiện di chuyển, đưa chàng qua lại các ngã đường ngang dọc của Oklahoma City, Mid West City, Edmond, Norman. Về mùa hè, chiếc xe như một lò thiêu di động! Về mùa đông mới thật là khủng khiếp! Lần đầu tiên trông thấy tuyết, sao mà đẹp thế!

Những hoa tuyết trắng nõn như bông, từ từ rơi lã tả trên nền trời tím xám. Nhà nhà, cây cối với những chiếc nón tuyết màu trắng trinh nguyên bao phủ, trông đẹp như những bức tranh vẽ trên các tấm thiệp Giáng sinh. Mới đêm hôm trước, trời còn khô hạn. Sáng ngủ dậy, đã thấy cả một biển tuyết trắng xóa, mênh mông! Cảnh vật lung linh, hoang đường, như ảo ảnh. Với bộ quần áo ấm, trùm kín từ đầu đến chân, chỉ còn chừa có hai con mắt, mà vẫn còn buốt giá tận xương tủy. Ôi! Những khi chiếc xe cũ bị chết máy dọc đường mới thật là khổ. Gió thổi lạnh căm căm, phải bỏ găng tay ra mà chúm mũi dưới nắp xe, ráng mần mò với khối sắt vô tình. Dù đã giở đủ các phép thần thông, mà vẫn không làm cho máy nổ lại được, đành phải bỏ xe, cuốc bộ về nhà trọ, giữa bầu trời đầy băng giá. Về đến nhà, người lạnh và mệt, mặt trắng bạch, vô hồn, như xác chết!

Oklahoma có đủ bốn mùa: xuân, hạ thu, đông. Mỗi mùa mang một vẻ. Mùa hè, nóng thì nóng chết người! Mùa đông, đẹp, lạnh buốt xương! Chỉ có mùa thu và mùa xuân là khá hơn cả. Mùa thu có lá đỏ, lá vàng rơi rải ngập đường. Mùa xuân có cây cỏ xanh tươi, đẹp nhất là cây "red bud tree" mọc hoa đỏ, làm rạng rỡ hẳn một quãng đường dài gần trường đại học Y Khoa O.U.*

Những con đường Classen, Western, N.W. 23, 13, 16, Niệm đi qua không biết bao nhiêu lần. Đi bộ cũng có, mà đi xe cũng có. Đi hoài, làm lủi trong những ngày buồn nhớ quê nhà, thương cho thân phận. Nhiều lúc, chàng tưởng chừng như cuộc đời mình cứ chôn chặt, khép kín trong thành phố hiu quạnh, nhỏ bé này mãi chẳng? Thành phố không đến nỗi "đi năm phút lại về chốn cũ" như thành phố Pleiku (trong nhạc phẩm "Còn chút gì để nhớ", nhạc Phạm Duy-thơ Vũ Hữu Định), nhưng quả là thành phố quá bé nhỏ so với nước Mỹ mênh mông. Chị Lan đã bỏ đi Cali ngay những ngày Niệm mới đến, làm Niệm cảm thấy như bị hụt hẫng. Rồi sau khi đậu đạt, những bạn bè học chung cũng lần lượt bỏ đi hết: Chung đi Kansas, Minh đi Arkansas, Hạnh đi Florida. Chỉ còn Niệm ở lại. Ngày ngày đến O.U. * làm việc mà lòng chàng cứ mỗi lúc một thất lại. Không lẽ đời chàng cứ "tàn theo mùa đông" như thế này mãi sao? Những ngày, những tháng, rồi những năm đã buộc chân Niệm ở lại Oklahoma City tới bốn năm. Bốn năm trời đặng đặng. Chàng lẩn lóc như con quay, với bao lo âu, khắc khoải, suy tính. Những giấc mộng lớn, mộng con cũng khép lại dần dần trong vùng đất dầu hỏa xa lạ này. Bao khuôn mặt, bao con đường đã gần gũi với chàng suốt một phần của đời người. Những quán ăn, những tiệm buôn lèo tèo của người Việt mình ở góc đường Classen và đường N.W. 23 không ai là không quen mặt chàng.

Nhưng trời còn ngoảnh lại, và cuối cùng, Niệm cũng đã tìm được lối thoát. Chàng đã trở lại hành nghề cũ, và ra khỏi được thành phố Oklahoma nhỏ bé, lạnh lùng và khép kín này.

*

Đã trên bốn năm trời trôi qua, kể từ ngày Niệm xa rời Oklahoma City, cái thành phố một thời đã có mặt trong phần đời của chàng, tưởng đã qua đi theo quá khứ. Bỗng một buổi sáng thứ bảy, anh Vũ, người anh đồng nghiệp, cũng là người bạn hình như cùng lý tưởng và chí hướng ở một khía cạnh nào đó, gọi điện thoại viễn liên hỏi thăm, nhắn nhủ. Cả một vùng trời kỷ niệm chợt quay về lũ lượt, vỡ oà và cuốn hút chàng vào một cơn mơ. Những Oklahoma City, Midwest City, Edmond, Norman và rồi Clinton nữa, những thành phố quen thuộc của một thời trong trí nhớ, nay đang hiện ra trước mắt chàng, mờ mờ, ảo ảo, nửa hư, nửa thật.

Oklahoma, bác Khoa, anh Quốc, anh Vũ, xin hẹn tất cả, một ngày đẹp trời nào đó, Niệm sẽ trở về thăm lại với lòng chân thành của một người đi xa, muốn tìm kiếm lại dĩ vãng của một thời nghiệt ngã, ở một nơi đã mang ít nhiều cực mang.

2.

Tháng mười trời đã sang thu, không khí mát mẻ, dễ chịu. Đã lâu lắm, kể từ ngày rời xa Oklahoma, vì mãi mê công việc, Niệm chưa lần nào lấy vacation thật sự. Chàng chỉ lấy lắt nhắt khi thì một tuần, khi thì năm, ba ngày phép rải rác trong năm để nghỉ xả hơi. Với thời tiết này, có lẽ chàng phải lấy một tháng liền nghỉ vacation cho thỏa chí. Cũng đã lâu lắm rồi, chàng không được sống trong cái thế giới của Sài Gòn xưa. Nghe nói, ở Little Sài Gòn bên Cali, những người sống xa quê hương lâu ngày như chàng, có thể sẽ sống lại được cái không khí của Sài Gòn xưa cũ. Sài Gòn Nhỏ với phố xá ngang dọc toàn người Việt mình! Những cửa hàng ăn uống, những cửa tiệm bán quần áo, quà tặng, tiệm bán băng nhạc, video, tiệm tạp hóa, ngay cả dealer xe hơi, tivi, v.v. toàn mang tên Việt Nam và do người Việt làm chủ, đứng bán, nói toàn một ngôn ngữ Việt Nam! Thích thú thật! Thế là chàng quyết định xếp tất cả mọi công việc qua một bên, tự lái xe xuyên liên bang, từ đông sang tây. Làm một cuộc "hành trình trở lại cội nguồn!", từ ngữ nghe lộng ngôn quá quắt (!), về thăm Cali, Sài Gòn nhỏ. Nhưng ý định của chàng là tự lái xe, sẽ ghé qua thăm Oklahoma City, nơi đã cực mang chàng một thời, đã trở thành một kỷ niệm khó quên trong cuộc đời của chàng.

Muốn qua Oklahoma, chàng phải mua thêm đường: Thay vì chạy thẳng một mạch trên xa lộ I-10 từ đông sang tây, chàng phải lái vòng lên miền bắc. Nhưng không sao! Cuộc hành trình trở về nguồn cội nào mà không đòi hỏi chút ít nhiều công lao? Nhưng hẳn là có nhiều thích thú và cảm giác lạ! Lúc mới đến Oklahoma lần đầu, Niệm đi từ tây sang đông, bây giờ trở lại chốn xưa, chàng đi từ đông sang tây. Cuộc hành trình đảo ngược.

Từ miền biển của Florida, Niệm lái xe dọc theo xa lộ I-95, lên Jacksonville. Con đường từ miền

trung Florida lên Jacksonville, chàng đi lại không biết bao nhiêu lần, bây giờ trở thành quen thuộc nhàm chán. Nhưng lần đầu đi con đường này, chàng rất thích thú vì hai bên đường toàn là rừng thông, gọi cho chàng con đường lên Đà Lạt. Đà Lạt, cái tên của thành phố cao nguyên thơ mộng, lãng mạn của thời hoa niên, bây giờ chỉ còn là một kỷ niệm hằn sâu trong trí nhớ. Từ Jacksonville, dọc theo xa lộ I-10, đến New Orleans, thành phố có khu French Quarter độc đáo, chàng đã ghé qua đôi ba lần thường thức cà-phê Du Monde, hương vị Pháp thơm phức. Khu phố Bourbon với các hộp đêm khiêu vũ khỏa thân nóng bỏng, những nhà hàng trình tấu nhạc Jazz hay nhất thế giới, khó tìm thấy ở một thành phố nào khác. Xe đưa chàng đến thành phố Lake Charles, thành phố nhỏ bé, lẩn khuất, chàng có lần ghé interview trong cuộc đời đuổi bắt tìm chân nội trú. Đến gần Houston, chàng rẽ xa lộ I-45, lên miền bắc, Dallas, nơi qui tụ nhiều tỉ phú nhất thế giới. Dallas có nhiều nhà chọc trời, đường phố tấp nập xe cộ, như bất cứ một thành phố lớn nào của Mỹ. Không có gì độc đáo cả. Nhưng thành phố đã trở thành nổi tiếng khắp hoàn vũ nhờ thành tích: nơi tổng thống đẹp trai, trẻ nhất, và tài hoa của nước Mỹ đã bị giết: tổng thống John F. Kennedy! Từ Dallas, theo xa lộ I-35, cứ thủng thỉnh lái xe, Niệm đã vào ranh giới Oklahoma lúc nào không hay. Những địa danh quen thuộc Ardmore, Pauls Valley, Purcell lần lượt hiện ra. Chàng đã vào thị trấn Norman. Rời I-35, chàng rẽ vào xa lộ I-40: Oklahoma City kia rồi! Trời còn tranh tối tranh sáng. Thành phố ẩn hiện lờ mờ qua màn sương mỏng. Đường phố vắng vẻ, đìu hiu. Chàng quặt xe vào phố chính của thành phố, ngang qua trạm xe buýt, nơi ngày xưa lần đầu tiên chàng vào thành phố. Trạm xe buýt vẫn không thay đổi mấy. Nơi đây, ngày xưa, chàng đã đi qua không biết bao nhiêu lần khi còn trú ngụ ở thành phố này. Nhưng hôm nay nhìn lại, chàng thấy bỗng dưng xa lạ, không còn một nét nào gọi cho chàng thấy đây là nơi thân quen từ một thửa nào. Chàng lái xe xuống đường N.W. 23, con đường chàng tản bộ hầu như mỗi ngày từ nhà trọ ra khu chợ Việt Nam. Con đường còn vắng. Các cửa tiệm Việt Nam vẫn thưa thớt, lạc lõng. Lòng chàng bỗng dưng trống trải lạ thường. Trước khi đi thì hăm hở biết bao! Đến nơi rồi thì hết cả hứng thú muốn thăm viếng. Thăm viếng để làm gì? Những người đã cư ngụ chàng một thời, có còn ai ở lại? Bác Khoa, người đã gửi thư gọi chàng tới định cư nơi đây đã sang Cali vài năm trước. Anh Quốc cũng đã dọn nhà một năm sau đó. Những bạn bè thân quen bây giờ cũng đã tứ tán khắp nơi. Những đàn anh, bạn bè đã giúp đỡ chàng trong những ngày đầu mới đặt chân đến đây, đã xa rời thành phố ngay những ngày chàng mới xa Oklahoma được vài năm như anh Nhất, anh Khang. Một vài người còn ở lại, như anh Vũ, anh Đào. Chàng chột giật mình! Hôm nay đã là ngày thứ hai. Giờ này còn quá sớm và không thuận tiện để đến thăm viếng quý anh. Ngày thường, ai cũng đi làm cả, không phải

ai cũng đang nghỉ vacation như chàng đâu! Niệm ghé vào một tiệm ăn Việt Nam. Chàng gọi một ly cà phê sữa và một tô phở tái, chín, nạm, gầu, tô đặc biệt. Chà! lâu quá mới được ăn phở điếm tâm! Chủ tiệm là người mới đến sau này, nên chàng không quen. Tuy vậy, ông cũng rất hiếu khách. Chàng hỏi thăm những người xưa, thân quen. Bác cho biết, đã số, đã lần lượt bỏ đi cả rồi. Nhất là từ dạo xăng dầu xuống giá, ba tiểu bang Oklahoma, Texas và Louisiana bị ảnh hưởng nặng nề. Niệm chép miệng thờ dãi.

"Những người muôn năm cũ,

Hồn ở đâu bây giờ?"

Gần 50 năm cuộc đời, chàng đã chứng kiến nhiều cảnh bể dâu, những hưng phế của kiếp người. Sài Gòn, sau ngày mất nước, đã đập sâu vào tâm hồn chàng nhiều mất mát to tát, tưởng không gì so sánh nổi. Chàng rảng ở lại đến năm năm, những tưởng sẽ quên được, nhưng cuối cùng, không chịu đựng được, chàng phải ra đi. Giờ đây, cái thành phố đã cư ngụ chàng một thời, cũng lại có sự mất mát. Không phải về vật chất, mà là tâm hồn. Cái phần hồn mới đáng sợ! Thành phố vẫn còn đó, nhưng những người thân quen đã không còn. Tất cả chỉ còn là hoang vắng, xa lạ. Con người chàng quá nhiều tình cảm, nên thiếu quyết định. Chàng cảm thấy băng khuâng, bút rút. Chàng cảm ơn người chủ quán đã trò chuyện cùng chàng, ra quầy trả tiền, và không quên để lại một món tiền "tip" nho nhỏ cho người dọn bàn. Chàng ra xe, nổ máy, vòng xe ngược lại đường Classen. Chàng đưa tay nhấn cái cassette vào dashboard. Từ dàn speakers phát ra tiếng hát nức nở của người ca sĩ có giọng ca ma túy:

Thành phố nào sớm mai đây, khi ta còn ngồi lại?

Cuộc tình nào đã đưa ta những ngày tháng
mông mênh?

Rời người tình bỏ ta đi như những dòng sông
nhỏ.

Ôi! Những dòng sông nhỏ, mà lời hẹn thề là
những cơn mê.

Lòng Niệm bỗng thấy rưng rưng. Chàng bẻ quặt tay lái, quẹo vào exit, hướng ra xa lộ I-40 west, trực chỉ California.

Minh Tường

(Tháng 9/1986)

* O.U.: Oklahoma University.